

Thung Lũng Khủng Khiếp

Contents

Thung Lũng Khủng Khiếp	1
1. Tin Báo	1
2. Ông Sherlock Holmes Diễn Thuyết	5
3. Tàn Bì Kịch Ở Birlstone	9
4. Tội Mò	13
5. Những Nhân Vật Của Tàn Thảm Kịch	19
6. Một Tia Sáng Chợt Loé	25
7. Giải Đáp	30
8. Con Người Ấy	36
9. Người Trưởng Toán	40
10. Chi Nhánh 341 Ở Vermissa	49
11.	56
12. Giờ Đen Tối Nhất	61
13. Nguy Hiểm	66
14. Birdy Sập Bẫy	70

Thung Lũng Khủng Khiếp



Giới thiệu

Sherlock Holmes là một nhân vật thám tử hư cấu vào cuối thế kỉ 19 và đầu thế kỉ 20, xuất hiện lần đầu tiên trong truyện ngắn "The Hound of the Baskervilles".

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thung-lung-khung-khiiep>

1. Tin Báo

Holmes không đụng một tý nào đến bữa điểm tâm, cứ ngồi chống tay xuống bàn, ngắm nghía mãi một tờ giấy vừa lôi ở một bì thư ra. Anh đưa bì thư ra ánh sáng, chăm chú xem xét cả trong lẫn ngoài:

- Tuồng chữ của thằng Porlock. Mặc dầu tôi chưa nhìn thấy tuồng chữ nó đến hai lần, nhưng chắc chắn đây là của nó. Nhưng thằng này mà phải gửi thư cho tôi thì nhất định là có chuyện quan trọng.

- Porlock là ai vậy? - Tôi tò mò hỏi.

- Porlock chỉ là một cái tên giả, một loại ký hiệu để nhận ra nhau thôi. Đằng sau cái tên ấy là một thằng tinh như ma. Đã có lần nó viết thư nói thẳng thừng rằng Porlock đâu có phải tên thật của nó, và nó thách tôi tìm xem nó là ai. Sở dĩ tôi chú ý nhiều đến nó, không phải vì bản thân nó mà chính vì nó có liên quan đến một “đại nhân” mà tôi đang theo dõi. Thằng này cung giống như kiểu con chó rừng đi trước con sư tử, một thằng người tí hon hợp tác với một tên khổng lồ vậy. Mà cái tên khổng lồ đó, chẳng những rất ghê gớm, mà còn khủng khiếp nữa kia. Watson, đã có lần nào tôi nói với anh về giáo sư Moriarty chưa?

- Tên tội phạm khoa học trứ danh ấy chứ gì?

- Chết, anh mà gọi hắn như vậy, thì anh sẽ phải ra tòa. Mà chính cái chỗ đó mới là tuyệt đấy. Hắn, một thằng chủ mưu của tất cả những gì bẩn thỉu nhất đã xảy ra từ trước đến nay. Một bộ óc chỉ huy tất cả các tầng lớp cận bã nhất của xã hội.

Thế nhưng, không hề có một mối nghi ngờ, thậm chí không có cả một lời phê bình nhỏ nào có thể đụng đến lòng chân hắn. Hắn đã che giấu những thủ đoạn của hắn khéo đến mức hắn có thể lôi anh ra tòa chỉ vì mấy câu nói vừa rồi, và tòa sẽ tịch thu hết số tiền lương hưu trí của anh để đền bù danh dự cho hắn. Nhưng rồi thế nào chúng ta cũng phải đấu với hắn thôi.

Tôi bốc lên:

- Mong rằng lúc ấy, tôi sẽ có mặt bên cạnh anh. Nhưng mà anh đang nói về tên Porlock kia mà.

- à, Porlock chính là một mắt xích trong sợi dây xích, gần mốc trung tâm đó. Cho đến bây giờ, Porlock là mắt xích yếu nhất của sợi xích. Sức bền của một sợi dây xích tùy thuộc vào mắt yếu nhất của nó. Chính vì thế mà thằng Porlock là rất quan trọng đối với tôi, thằng này đôi lúc cung có ý trở lại con đường lương thiện, lại thêm, lâu lâu, tôi có gửi cho anh ta mười bảng, thành ra đã có hai, ba lần, nó có báo cho tôi một vài tin tức có giá trị, các loại tin tức có thể giúp tôi biết trước và ngăn ngừa tội ác, nhưng không trừng phạt được kẻ định gây ra. Chắc chắn là nếu có chìa khóa giải được mật mã, thì lá thư này cũng là loại tin tức ấy đấy.

Holmes trải tấm giấy lên bàn, tôi đứng dậy, đi lại đằng sau, nhìn qua trên vai anh và đọc được những giòng chữ này:

”534 C2 13 127 36 31 4 17 21 41

DOUGLAS 109 293 5 37 BIRLSTONE

26 BIRLSTONE 9 47 171”

- Anh nghi gì thế, Holmes?

- Tất nhiên đây là một cách để hắn báo tin cho tôi đấy.

- Nhưng viết mật mã mà không cho chìa khóa giải thì có lợi ích gì?

- Trong trường hợp cụ thể này, thì bức mật mã này đúng là không làm gì được.

- Tại sao lại nói rằng “trong trường hợp cụ thể này”

- Bởi vì có nhiều bức mật mã ta có thể đọc dễ dàng cung như đọc tin rao vặt trong báo vậy. Nhưng lần này... tôi đứng trước một cái gì có khác đây. Rõ ràng nó có liên hệ đến các chữ trong một trang của một cuốn sách nào đó.

- Thế tại sao có hai chữ Douglas và Brilstone

- Tại vì trong trang sách đó không có hai chữ này.

- Thế thì tại sao nó lại không nói rõ tên cuốn sách?

- Có ai cho cả mật mã lẫn chìa khó giải vào trong cùng một bì thư? Vì nếu thư bị đưa nhầm người thì tiêu ngay. Cho nên chắc không lâu đâu, sẽ có một bức thư thứ hai nữa.

Những dự đoán của Holmes đều đúng cả. Chỉ vài phút sau, người giúp việc mang đến cho chúng tôi bức thư chờ đợi. Holmes vừa xé bì thư vừa nhận xét:

- “Cung cùng một thứ chữ, nhưng lần này thì lại ký tên nữa”. Holmes vừa trải tờ giấy ra vừa nói một cách đắc thắng. “Này Watson ơi, chúng ta tiến lên được rồi”, nhưng vừa đọc được vài dòng, trán Holmes bỗng nhăn lại. - Thế là bao hy vọng tan vỡ như bọt xà phòng, chỉ mong thằng Porlock không bị gãy cổ.

Holmes đọc to bức thư cho tôi nghe:

“Ông Holmes thân mến. trong vụ này tôi sẽ không mạo hiểm thêm nữa. Nó nguy hiểm quá. Thành linh lão đến, vào lúc tôi đã viết xong phong bì này với ý định báo cho ông biết cách giải mã, tôi đã giấu được cái bì thư đi. Nhưng tôi đọc trong mắt lão, thấy lão nghi ngờ tôi. tôi xin ông hãy đốt bức mật mã đi, vì bây giờ nó chẳng còn có ích gì cho ông nữa” Fred Porlock.”

Holmes ngồi xuống, vò nát bức thư trong tay mắt nhìn sững vào ngọn lửa trong lò sưởi.

“Có lẽ hẳn tự biết là hẳn đã phản bội chủ hẳn, nên hẳn tưởng tượng ra lời buộc tội trong mắt của lão kia”.

- Lão kia là lão giáo sư Moriarty? - Tôi hỏi.

- Khi một tên trong cái băng này nói đến “lão ta” thì mọi người đều hiểu là ai rồi. Đối với bọn chúng, chỉ có một “lão ta” mà thôi.

- Nhưng lão có thể làm gì được?

- Khi người ta là một trong những bội óc lớn nhất của Châu Âu và được những quyền lực đen tối nhất sùng bái, thì người ta đã nắm trong tay những khả năng vô hạn. Porlock đang hoảng sợ. Anh đem so sánh chữ trong bức thư với chữ trên phong bì mà xem. Chữ ở cái phong bì thì viết rần rỏi, còn trong bức thư thì run quá.

- Thế hẳn viết thư làm gì? Hẳn chỉ việc bỏ rơi tất cả là xong.

- Hẳn sợ rằng nếu đột nhiên hẳn lại cầm bắt đi thì rồi mình sẽ đi điều tra xem tại sao, và điều đó có thể gây phiền phức cho hẳn.

- Anh nói có lý, lẽ dĩ nhiên là...

Tôi cầm bức mật mã lên quan sát thật cẩn thận:

- ... Bực thật, một điều bí mật rất quan trọng đã được viết trên mảnh giấy này, mà lại không làm sao đọc được.

Holmes đẩy mâm thức ăn ra, rồi đốt cái tẩu thuốc.

- Anh thử xem lại. Liệu có một vài cho tiết nào đó mà cái bộ óc quỷ quái của anh đã để lọt lưới chăng? - Tôi đề nghị.

- Nào, ta hãy xét bài toán này về phương diện lý trí thuần túy xem sao. Thằng Porlock nó chỉ cho ta là phải chiếu vào một cuốn sách nào đó. Đấy. Điểm bắt đầu là từ đấy.

- Cung mơ hồ quá đi thôi.

- Thì chúng ta làm cho rõ hơn? Chúng ta có những chỉ dẫn gì về cuốn sách này?

- Chẳng có gì cả.

-Ồ, ồ, bản mật mã bắt đầu từ con số 534 phải không? Ta đặt giả thiết đây là con số của trang sách. Như thế thì cuốn sách này khá dày đấy. Thử xem có còn những chỉ dẫn nào nữa về cuốn sách này không? Mã hiệu thứ nhì là chữ C2. Anh nghĩ gì về chữ C2 này.

- Chương 2, chắc thế.

- Tôi ngờ là không phải, vì đã ghi số trang thì số chương không cần thiết nữa. Vả lại nếu trang 534 mà lại mới chỉ ở chương 2, thì bề dày của cuốn sách là không thể tưởng tượng được.

- Không phải chương 2, mà là cột - tôi kêu lên.

- Hoan hô, sáng nay óc anh sáng chói như một ánh chớp vậy. Ta đã hình dung ra một cuốn sách dày, in hai cột, mỗi cột khá dài. Vì trong bản mật mã của ta có một chữ mang đến con số 203. Nếu đây không phải là một cuốn sách thường dùng, thì nó đã gửi cho mình cuốn đó. theo trong thư thì trước khi bị “lão kia” bắt gặp, nó có ý định gửi cho ta cái khóa giải mã ở ngay trên bì thư này. Điều này có nghĩa đây là một cuốn sách mà mình có thể dễ dàng có được ngay. Một cuốn sách mà nó có, và nó nghĩ rằng mình cũng có, nghĩa là một cuốn sách rất phổ biến.

- Có lý lắm.

- Vậy cái diện điều tra sẽ được giới hạn vào một cuốn sách dày, in hai cột, và thông dụng

Tôi kêu lên một cách đắc thắng:

- Cuốn Kinh Thánh.

- Tốt, tốt. Nhưng mà không tốt lắm. Kinh Thánh thì có biết bao nhiêu là bản in khác nhau, làm sao mà Porlock biết được là bản của nó với bản của mình có cùng một số trang như nhau. Không. Đây phải là một cuốn sách in đồng loạt, và Porlock phải biết chắc chắn rằng số trang 534 là có trong cuốn sách của mình kia.

- Như thế là có thể thu nhỏ diện tích tìm kiếm lại nữa.

- Đúng thế. Cuộc tìm kiếm của chúng ta hướng về những cuốn sách in hàng loạt mà nhà nào cũng có.

- Cuốn “Chỉ dẫn giờ tàu hỏa”.

- Ngôn ngữ trong cuốn này quá khô khan., không dễ gì dùng những chữ ở trong đó để tạo nên một bức thơ. Chúng ta loại bỏ cuốn “Chỉ dẫn giờ tàu hỏa”. Cũng loại bỏ cuốn tự điển vì những lý do đó. Thế thì còn gì nữa nào?

- Một cuốn Lịch niên giám.

- Xuất sắc. Nào ta thử xét cuốn Lịch niên giám xem, nó rất thông dụng, nó có đủ số trang đòi hỏi, nó in trên hai cột, ở quãng đầu thì ngôn ngữ của nó có hạn chế thật, nhưng phần cuối nó cung hùnh biện lắm đấy...

Holmes giật lấy cuốn sách để trên bàn.

- Đây, trang 534 cột 2, mình thấy một bài văn tràng giang đại hải nói về nền thương mại và những tài nguyên của xứ Ấn Độ thuộc Anh, Watson, anh ghi các chữ này lại đi. Số 13 là chữ ” Mahratta“. Hừ, cái bắt đầu này có vẻ bất lợi rồi, chữ số 127 là ”Chính phủ“. cũng còn có ý nghĩa một chút, nhưng chẳng có liên can gì đến chúng ta và giáo sư Moriarty cả. Bây giờ cứ thử nữa xem, Chính phủ làm gì? Than ôi, chữ sau là ”lông heo” thôi thế là hết. Chúng ta đã thua cuộc ...

Holmes nói với một giọng hài hước nhưng cay đắng. Nắn lòng, tôi cũng ra ngồi cạnh lò sưởi. Sự im lặng kéo dài, bỗng nhiên bị phá vỡ bởi một tiếng kêu của Holmes. Anh chạy vội đến chiếc tủ đứng và moi ra một cuốn sách dày cộm khác, bìa màu vàng.

- Tại vì chúng ta muốn đi trước thời đại. Hôm nay là ngày mừng 7 tháng giêng, cho nên chúng ta mới đi tra cứu một cuốn lịch niên giám năm mới. Nhưng chắc chắn là Porlock đã dùng một cuốn lịch năm ngoái, và có lẽ nó đã nói rõ cho chúng ta biết điều này nếu như nó viết được lá thơ chỉ dẫn. Nào, thử xem cái trang 534 có cái gì nào? Số 13 là chữ “một”. A, có vẻ hứa hẹn rồi. Số 127 là “nguy hiểm”.

Mắt Holmes long lanh lên. Những ngón tay thon nhọn của anh cứng đờ ra trong lúc anh lăm lăm đếm chữ.

- À! Một nguy hiểm.. . Ghi lại đi Watson, ghi “một nguy hiểm... cấp bách... đang đe dọa một người tên là... ở đây chúng ta có chữ ”Douglas” một người giàu có trong tỉnh Birlstone, lâu đài Birlstone. Xác thực khẩn cấp...”[1]. Đó Watson. Nếu anh bạn tạp hóa ở đầu phố mà có bán một vòng hoa thì tôi sẽ cho đi mua về để tự tặng thưởng cho mình.

Tôi đọc lại bức thư kỳ lạ mà tôi đã ghi nguệch ngoạc trên giấy khi Holmes đang giải mã, và thở dài:

- Vì sao lại tìm một cách phức tạp đến thế này để viết vài câu.

- Trái lại, thằng Porlock đã hành động xuất sắc đấy. Nếu định tìm chữ trong một cột thôi thì sẽ khó mà tìm cho đủ chữ để nói hết ý nghĩ. Ở đây trái lại, nội dung thư là hoàn toàn rõ ràng. Người ta đang âm mưu chống lại một người nào đó tên là Douglas, chắc chắn là một tay địa chủ giàu có ở tỉnh. Porlock biết đích xác là sự nguy hiểm rất cấp bách. (Nó không tìm thấy chữ “đích xác”[2] trong cột in chữ nên phải dùng chữ “xác thực”).

- Chúng ta vừa làm được một công trình kiệt tác về phân tích.

Holmes vui như một nghệ sĩ chân chính trước một tác phẩm thành công nhất của mình, và anh đang còn giữ một nụ cười trên môi, thì Billy mở cửa để cho viên thanh tra MacDonald của Scotland Yard bước vào.

Chuyện này xảy ra vào những năm 80[3]. Vào thời ấy, Alec MacDonald là một trinh thám trẻ, năng nổ, cung đã có đôi chút thành tích trong một vài vụ án... Cả cái vóc người to lớn, cung chứng tỏ sức mạnh phi thường của anh ta. Trán rộng, đôi mắt sáng nằm sâu trong hai hốc mắt, lông mày rậm rì. Đó là một chàng trai ít nói, tính tình nghiêm nghị, đứng đắn. Holmes đã có dịp giúp anh ta thành công một đôi lần và không chịu nhận bất cứ một ơn huệ nào. Điều này giải thích được tại sao người thanh tra xứ Ecosse này kính trọng và yêu mến anh bạn đồng nghiệp tài tử của mình.

Holmes đơn đả chào hỏi:

- Ông là một loài chim dậy sớm, xin chúc ông nhiều may mắn trong khi đi săn sâu bọ sáng nay, nhưng tôi sợ rằng ông đến vào giờ này không khéo lại có một chuyện chẳng lành xảy ra.

Viên thanh tra trẻ trả lời với một nụ cười tâm lý:

- Ông Holmes, nếu ông thay chữ “tôi sợ rằng” bằng chữ “tôi mong rằng” thì có lẽ ông gần sự thật hơn. Không, tôi không hút thuốc đâu, cảm ơn. Tôi phải lên đường ngay bây giờ, vì những giờ đầu tiên của một vụ án là những giờ có ích lợi nhất, nhưng...

Viên thanh tra bỗng ngưng bật, ông ta vừa thấy tờ giấy trên đó tôi đã ghi lại lời giải mã, ông ta há hốc mồm nhìn tờ giấy.

- Douglas, Birlstone, thế này là thế nào, ông lấy những cái tên này ở đâu ra vậy?

- Đây là một bức mật mã mà bác sỹ Watson và tôi vừa giải ra. Nhưng sao những cái tên này làm ông phải bối rối?

- Một ông tên là Douglas ở lâu đài Birlstone vừa bị ám sát sáng hôm nay. - MacDonald nói.

—[1]Nguyên văn bức thư: “THERE IS - DANGER - MAY - COME - VERY - SOON - ONE - NAME IS” - “DOUGLAS” - “RICH - COUNTRY - NOW - AT” - “BIRLSTONE” - “HOUSE” - “BIRLSTONE” - “CONFIDENCE - IS - PRESSING”.

[2] Nguyên văn: confident (đích xác) đồng âm với confidence (xác thực) - tiếng Anh

[3] Thế kỷ XIX

2. Ông Sherlock Holmes Diễn Thuyết

Nói rằng một cái tin kỳ lạ như vậy làm anh ta phải bối rối hay xúc động thì là nói ngoa. Mặc dù là người không có tính độc ác, nhưng vì sống mãi trong những cái “giật gân thành ra cung chai người đi rồi. Và nếu những xúc cảm của anh có bị cùn nhụt đi thì trái lại sự thông minh của anh lại tăng thêm.

Holmes nói lớn:

- Phi thường. Thật phi thường.

- Hình như ông không ngạc nhiên gì thì phải?

- Tại sao tôi lại phải ngạc nhiên? Tôi nhận được một bức thư nặc danh báo cho biết là có một sự nguy hiểm đang đe dọa một người nào đó. Rồi một giờ sau, tôi hay tin rằng sự nguy hiểm đó đã thành sự thật và người kia đã chết. Vậy thì tôi có chú ý, chứ không hề ngạc nhiên.

Holmes kể lại cho viên thanh tra nghe chuyện chúng tôi vừa giải mã bức thư. MacDonald ngồi xuống hai tay đỡ lấy cằm, và hai con mắt chỉ còn như hai cái khe màu vàng. Ông ta nói:

- Tôi định sáng nay sẽ đi xuống lâu đài. Tôi rẽ vào đây để hỏi xem ông có cùng đi không? Nhưng bây giờ làm việc ở London có lẽ có kết quả hơn.

- Tôi không nghĩ thế. - Holmes nói.

- Ông hãy xem, chỉ ngày mai hay ngày kia thôi, là báo chí sẽ làm rùm beng lên về câu chuyện bí mật ở lâu đài đó. Nhưng bí mật ở đâu kia chứ, vì ngay tại London, đã có người báo tin trước khi án mạng xảy ra. Vậy chúng ta hãy tóm cổ cái vị tiên tri ấy, thì mọi việc còn lại sẽ tuần tuột theo ra cả thôi.

- Chắc chắn là thế. Nhưng làm cách nào mà ông tóm cổ được cái tên Porlock này?

Dona lật ngược lá thư mà Holmes vừa đưa cho anh ta.

- Thùng thư ở trạm bưu điện Camberwell. Điều này cung không giúp được gì? Theo ông thì cái tên này là tên giả? Có phải ông nói rằng ông có gửi tiền cho hắn ta phải không?

- Hai lần.

- Bằng cách nào?

- Gửi qua bưu điện

- Ông không bao giờ đi xem mặt người linh số tiền đó.

- Không.

Viên thanh tra tỏ ra hơi ngạc nhiên và khó chịu.

- Tại sao lại không?

- Bởi vì bao giờ tôi cũng giữ đúng lời hứa, Khi hắn viết thư cho tôi lần đầu tiên, tôi đã hứa với hắn là sẽ không tìm cách theo dõi hắn.

- Ông có nghi rằng có một người nào khác đằng sau hắn không?

- Tôi không nghi, mà tôi biết chắc kia.

- Cái vị giáo sư mà ông đã nói với tôi?

- Đúng đấy.

Viên thanh tra mỉm cười và nháy mắt với tôi

- Ông Holmes ạ. Chính tôi đã đích thân điều tra về ông ta: mọi cái đều cho thấy rằng đây là một con người rất đáng kính, một nhà bác học đầy tài năng.

- Tôi thật sung sướng thấy ông nêu lên những tài năng của ông ta.

- Thật vậy, người ta chỉ còn biết cúi đầu kính chào ông ta mà thôi. Tôi có lần ngồi nói chuyện với ông ta về nguyệt thực, nhật thực, mà thật quái quỷ: tôi cung không hiểu bằng cách nào câu chuyện lại quay sang đến vấn đề đó. Nhưng thực tình chỉ với một cái đèn và một quả địa cầu, ông ta đã cắt nghĩa tất cả cho tôi hiểu trong có một phút đồng hồ. Ông ta có cho tôi mượn một cuốn sách, nhưng nó quá cao đối với tôi. Ông ta có một bộ mặt nhẵn nhụi, mái tóc hoa râm, và cách ăn nói hơi trịnh trọng đủ để làm một ông bộ trưởng.

Holmes phát ra một tiếng cười, xoa hai bàn tay vào nhau:

- Thật là tuyệt, có phải cuộc đàm đạo mê ly và xúc động ấy là ở ngay trong buồng làm việc của giáo sư phải không?

- Đúng thế.

- Một căn phòng rất đẹp
- Rất đẹp, đúng thế.
- Ông ngồi trước bàn làm việc của ông ta
- Vâng
- Mặt trời chiếu vào mắt ông, còn mắt của giáo sư thì ở trong bóng tối.
- Lúc đó à vào buổi tối, cái đèn quay về phía tôi
- Tất nhiên là như thế. Ông có nhận thấy ở trên đầu chỗ giáo sư có treo một bức tranh không?
- Vâng, bức tranh. Một người phụ nữ trẻ tuổi, hai tay ôm đầu và liếc nhìn xuống người xem tranh.
- Tranh của Jean Baptiste Greuze đấy

Viên thanh tra chăm chú nghe, Holmes ngả người vào lưng ghế, chụm đầu các ngón tay vào nhau, nói tiếp:

- Jean Baptiste Greuze là một họa sỹ người Pháp sống vào khoảng 1750 đến 1800. Các nhà phê bình hiện đại đánh giá cao họa sỹ này.

Hai mắt của viên thanh tra dần ra:

- Có lẽ tốt hơn hết là chúng ta hãy...

Holmes cắt ngang ngay:

- Tất cả những điều tôi nói với ông đều có một mối liên quan với cái bí mật của lâu đài Birlstone đấy. Thực ra, chúng ta đang đứng ở trung tâm của lối bí này.

Dona miễn cưỡng mỉm cười và nhìn tôi:

- Ông suy nghĩ có hơi nhanh quá. Ông nhảy mất một hay hai bước. Thành ra tôi không theo kịp ông nữa. Làm sao lại có thể có một mối liên hệ giữa nhà họa sỹ của thế kỷ trước với vụ án này được.
- Sự kiện năm 1865 một bức tranh của Greuze được La Jeune Fille a l Agneau đem ra bán đấu giá 1.200.000 franc, khoảng 40.000 bảng, không đủ làm chuyển bánh cả một đoàn tàu dài những suy nghĩ trong chất xám của ông sao?

Không biết có phải là chuyển bánh không? Nhưng thấy viên thanh tra gãi đầu ghê quá, Holmes lại tiếp tục:

- Lương giáo sư Moriarty là 700 bảng một năm. Vậy thì làm sao mà ông ta có thể mua được bức tranh?

Đoàn tàu của viên thanh tra bây giờ đang chạy hết tốc lực:

- Thật hấp dẫn. Tôi rất thích nghe ông nói chuyện.

Holmes mỉm cười. Anh ta rất khoái những sự tán thưởng ngay thơ như vậy.

- Thế ở lâu đài đã xảy ra chuyện gì? Holmes hỏi.
- Chúng ta có thì giờ ông ạ. Có một xe ngựa đợi tôi ở dưới đường kia. Về chuyện bức tranh.... Ông Holmes ạ, có lần ông đã khẳng định với tôi là ông chưa hề gặp mặt giáo sư bao giờ.
- Đúng. Tôi chưa hề gặp mặt ông ta.
- Thế thì làm sao ông biết được căn buồng của ông ta.
- Tôi đã đến nhà ông ta ba lần: Hai lần tôi đã kiểm soát ngồi chờ ông ta, và tôi đã đi khỏi trước khi ông ta về; Còn một lần... chính lần đó tôi đã tự cho phép tôi đọc qua những giấy tờ của ông ta và kết luận thật là bất ngờ.
- Ông có tìm thấy một cái gì phạm pháp không?

- Tuyệt đối không có. Chính điều đó làm tôi bối rối. Nhưng mà ông đã thấy tầm quan trọng của chi tiết bức tranh rồi chứ, chi tiết ấy nói lên rằng ông giáo sư rất giàu. Nhưng ông ta làm gì mà lại giàu thế? Ông ta không lấy vợ. Em ông ta là một người xếp ga quèn ở miền Tây.
- Vậy thì sao?
- Suy luận ra cung đơn giản thôi.
- Ông cho rằng ông giáo sư có những nguồn thu nhập lớn, và những nguồn này là bất hợp pháp phải không?
- Đúng là như thế. Cái ý nghi này, tất nhiên không phải là chỉ có dựa trên bức họa của Greuze thôi, Tôi có cả tá những sợi tơ mong manh dẫn tôi đến trung tâm của mành nhện, là nơi con vật đó đứng im rình mồi. Sở dĩ tôi nêu lên chuyện bức họa, cung chỉ vì nó nằm trong giới hạn tầm mắt của ông mà thôi.
- Những điều ông vừa nói là hết sức đáng chú ý. Nhưng nếu có thể, chúng ta thử đào sâu thêm một tý xem sao. Có phải ông ta đã làm giàu bằng mảnh mung, lừa đảo làm bạc giả....
- Ông đã có bao giờ đọc một cái gì nói về Jonathan Wild chưa?
- Có phải là tên của một nhân vật tiểu thuyết không không? Trong đó các ngài thám tử đều làm được những việc rất kỳ diệu.
- Jonathan Wild không phải là thám tử cung không là một nhân vật tiểu thuyết. Đó là một tên tội phạm bậc thầy đã sống vào khoảng năm 1750. Ông Mac, ông nên đọc lại tất cả những tài liệu ghi chép lại các vụ án. Tất cả mọi việc đều chỉ lặp lại mà thôi, kể cả lão giáo sư Moriarty nữa. Jonathan là sức mạnh của những tên tội phạm của London. Hắn đã bán bộ óc cho bọn này lấy 15% hoa hồng trong mỗi vụ. Tất cả những chuyện đã làm trước đây, sẽ còn được làm lại nữa. Tôi sẽ kể cho ông nghe một vài việc về Moriarty mà có lẽ sẽ làm ông vui thích.
- Tôi xin đồng cả hai tai lên.
- Tôi đã tìm hiểu được ai là khâu đầu tiên của sợi xích. Một sợi dây xích mà đầu này là một tên tội phạm thượng đẳng, còn đầu kia là cả trăm tên ăn cắp, móc túi, những tên đi tống tiền, những tên bộm cỡ bạc. ở giữa hai đầu sợi xích đó, là tất cả các loại tội ác. Tham mưu trưởng của bọn chúng là tên đại tá Sebastian Moran. Theo ông thì lão giáo sư trả lương cho hắn ta bao nhiêu tiền?
- Tôi muốn biết điều đó lắm.
- Sáu nghìn bảng một năm. Tôi cung Tôi cung tình cờ mà biết được chi tiết này thôi. Ngài đại tá Moran lương còn cao hơn cả thủ tướng, những cái cái séc bình thường để trả tiền sinh hoạt trong nhà thôi. Nó được trả vào tài khoản của sáu ngân hàng khác nhau. Chi tiết này có làm cho ông phải suy nghĩ không?
- Tất nhiên cung đáng chú ý thật. Nhưng từ đó ông suy luận ra những gì?
- Những gì à, là hắn không muốn ai bép xép gì về của cải của hắn, hắn có khoảng 20 tài khoản ở ngân hàng, và phần lớn tài sản của hắn thì ký gửi ở Pháp hoặc Đức.
- MacDonald ngồi lặng đi, chìm đắm trong một suy nghĩ sâu lắng, nhưng rồi cái óc thực tế xứ Ecosse lại kéo anh ta đứng lên.
- Hiện giờ, thì lão ta có thể cứ tiếp tục. Ông đã kéo chúng tôi đi quá xa với những câu chuyện cổ tích của ông rồi. Tôi chỉ còn ghi nhận được cái điều cốt yếu là có một sự liên hệ nào đó giữa giáo sư với tội ác. Vậy xin hỏi ông, liệu chúng ta có thể đi xa hơn thế không?
- Ông đã nói với chúng tôi rằng vụ án mạng này hiện giờ chưa giải thích được. Nếu chúng ta giả thiết, rằng nguồn gốc của nó là như chúng ta đã nói, thì có thể phải xét đến hai động cơ khác nhau. Trước hết, Moriarty cai quản cái thế giới của lão bằng một cây roi sắt. Bộ luật hình của hắn chỉ gồm có một hình phạt: Xử tử. Như vậy có thể Douglas đã phản bội sếp của hắn. Hình phạt đã được thi hành, và cái chết này sẽ thổi một luồng gió sợ hãi vào những tên còn sống trong băng của lão.
- Đó là một gợi ý, thưa ông Holmes

- Giả thiết thứ hai, là vụ án mạng đã được Moriarty dựng lên như một vụ thông thường mà thôi. ở đó có mất gì không, ông Mac?

- Tôi không nghe nói có mất gì cả.

- Nếu có mất đồ thì điều này chống lại giả thiết thứ nhất và sẽ phù hợp hơn với giả thiết thứ hai. Moriarty có thể đã bị đẩy đến chỗ phải gây ra vụ án mạng này để chia phần, hoặc là hắn đã được bọn nào đó thuê tiền để tổ chức vụ án. Cả hai khả năng này đều có thể cả. Nhưng dù sao, thì cũng phải đến đó mới tìm được lời giải.

MacDonald bật đứng dậy, reo lên:

- Vậy thì phải đi tới lâu đài Birlstone thôi.

Holmes vừa thay áo vừa nói:

- Trong khi đi đường, xin ông MacDonald kể lại cho chúng tôi nghe tất cả.

Chữ “tất cả” này thật ra là quá ít ỏi. Nhưng cũng đủ để cho Holmes phải chăm chú nghe. Những chi tiết lặt vặt đã làm cho anh cứ xoa mãi hai tay vào nhau, mặt hồng hào hẳn lên. Chúng tôi vừa mới sống mấy tuần lễ quá tẻ nhạt, và hôm nay mới lại đứng trước một bí mật xứng đáng với những tài năng của Holmes. Viên thanh tra cũng nói rõ rằng đây chỉ là những chi tiết anh ta lấy từ một bản báo cáo vội vã mới gửi theo chuyến tàu sớm nhất. Viên thanh tra địa phương đó là bạn của ông ta. Vì vậy ông ta được tin rất sớm, khác hẳn với mọi lần. MacDonald đọc to cho chúng tôi nghe bức thư của Mason

”Gửi thanh tra MacDonald

Những tài liệu chính thức cần cho các bộ phận công tác của ông đã được gửi trong một bao bì riêng. Thư này là gửi riêng cho một mình ông. Hãy điện ngay cho tôi biết ông đi chuyến tàu nào xuống đây để tôi ra đón. Đây là một bài toán sẽ làm cho ông phải đau đầu. Xin ông hãy xuống ngay. Nếu ông có thể mời được cả ông Holmes thì hay quá. Thực tình, tôi thấy phức tạp quá”.

Holmes nhận xét:

- Gớm, ông bạn của ông có vẻ sắc mắc nhỉ?

- Vâng đúng thế, thưa ông. Mason xưa nay vẫn là con người tích cực lắm.

- Được. Thế ông có tin gì khác nữa không, ông Mac.

- Không, khi nào đến nơi, Mason sẽ cho biết.

- Thế thì tại sao ông lại biết Douglas bị ám sát.

- Trong bản báo cáo chính thức có nêu tên Douglas và ghi rõ là đã bị giết bởi một viên đạn súng săn bắn vào giữa đầu. Cũng có ghi cả giờ báo động là trước lúc nửa đêm hôm qua một chút. Báo cáo nói thêm là đây chắc chắn là một vụ án mạng rồi., nhưng chưa bắt giữ ai, và vụ án này có một vài khía cạnh kỳ lạ làm cho người ta phải bối rối.

- Vâng, ông Mac, nếu ông cho phép thì chúng ta tạm ngưng ở đây. Hiện giờ thì tôi mới chỉ thấy có hai điều là: có một bộ óc lớn ở London và một cái xác chết ở Sussex. Vấn đề là phải tìm được sợi dây xích nối hai cái này lại với nhau.

3. Tản Bì Kịch Ở Birlstone

Làng Birlstone là một nơi thừa thớt những căn nhà nhỏ bé nửa gỗ, nửa gạch ở bìa phía bắc Sussex. Trong hàng thế kỷ trước, ngôi làng vẫn giữ nguyên phong cách cổ xưa, nhưng vào khoảng vài năm gần đây, đã có nhiều địa chủ giàu có đến dựng những biệt thự ở chung quanh. Trong các cánh rừng bọc theo bờ của khu rừng lớn Weald chạy dài mãi đến tận chân những ngọn đồi đá vôi ở bờ biển.

Lâu đài nằm cách làng khoảng nửa dặm, trong một khu vườn cu nổi tiếng về những cây giẻ gai cực lớn. Một phần của tòa lâu đài này đã được dựng lên từ thời Thập tự chinh lần thứ nhất. Năm 1534, một trận hỏa

tai đã thiêu trụi tất cả. Một số gạch đá ám khói còn sót lại, đến triều vua James I, đã được dùng để xây nên một tòa lâu đài khác trên nền của tòa lâu đài cũ. Tòa lâu đài mới này với những đầu hồi chi chít và những khuôn cửa sổ có lắp những mảnh kính hình quả trám, gợi lại hình ảnh của nền kiến trúc vào thế kỷ thứ XVII. Về hai đường hào trước đây thì nay chỉ còn lại đường bên trong. Đường hào ngoài đã được tát khô, và bây giờ trở thành một mảnh vườn trồng rau. Đường hào còn lại bao quanh cả tòa lâu đài dài, rộng đến 40 feet nhưng sâu chỉ vài feet. Nước trong hào là từ một dòng sông nhỏ chảy vào, nên không hôi thối. Những cửa sổ của tầng dưới cùng chỉ cao hơn mặt nước khoảng 1 foot. Lối đi duy nhất để vào lâu đài là một cây cầu rút, đã hư hỏng từ lâu. Nhưng người chủ lâu đài hiện nay cho sửa chữa lại để buổi sáng thì hạ xuống, đến chiều tối lại rút lên: sự phục hồi lại truyền thống của thời phong kiến đã biến tòa nhà ban đêm thành một hòn đảo.

Khi gia đình Douglas đến làm chủ tòa lâu đài này thì nó đang sắp đổ nát. Gia đình chỉ gồm hai người: John Douglas và vợ ông ta.

John Douglas khoảng 50 tuổi, có một cái quai hàm thật khỏe, nét mặt rắn rỏi, một bộ râu hoa râm, một đôi mắt xám rất sắc, vóc người lực lưỡng, dáng điệu cứng cỏi. Những gia đình lân cận có học thức hơn, đã tiếp đãi ông với một sự tò mò và có phần dè dặt, nhưng ông thì lại rất được lòng người dân ở trong làng. Ông tham gia đóng góp rất rộng rãi vào tất cả mọi hoạt động ở địa phương, phụ trách các buổi hòa nhạc, và vốn có một giọng nam trầm, bao giờ ông cũng sẵn sàng giúp vui bằng một bài hát thật hay. Hình như ông có khá nhiều tiền, và người ta đồn rằng ông đã làm giàu trong các mỏ vàng ở xứ California. Điều đó thì không biết có đúng không, nhưng chỉ cần nghe ông nói chuyện cũng biết ông đã sống cả một phần đời ở bên Mỹ, người ta lại càng kính trọng ông hơn vì ông hoàn toàn coi thường sự nguy hiểm. Mặc dù cưỡi ngựa rất tồi, nhưng mỗi khi có những cuộc thi ngựa là thế nào ông cũng tham dự, và cái tính bướng bỉnh đó đã đem lại cho ông mấy lần ngã ngựa đến kinh hồn. Khi bên nhà thờ bị cháy, lính cứu hỏa địa phương đã bó tay, ông một mình xông vào cứu những đồ đạc ra. Cứ như thế, trong vòng năm năm trời, Douglas trở thành một nhân vật nổi tiếng ở Birlstone.

Vợ ông ta cũng được bạn bè kính nể, ở đây, bà ít đi lại chơi bời. Nhưng số ít bạn bè này là đã quá đủ cho một bà chủ nhà vốn có tính dè dặt, và hình như chỉ để hết thời gian chú ý, săn sóc chồng. Người ta biết rằng bà phụ nhân người Anh này thuộc tầng lớp xã hội thượng lưu, và đã làm bạn với ông ở London khi ông này góa vợ. Bà rất đẹp, vóc người cao lớn, thanh mảnh, tóc màu nâu, trẻ hơn chồng đến 20 tuổi, bà thường tỏ ra rất kín đáo về quá khứ của chồng mình. Hình như bà ta không hiểu biết gì nhiều lắm về ông ta. Một vài người còn thấy bà vợ có vẻ bồn chồn, lo lắng mỗi khi ông chồng về trễ. Trong một vùng nông thôn thanh bình như thế này, người ta rất thích thú bàn tán về những câu chuyện mách lẻo, và khi vụ án xảy ra thì dư luận càng xôn xao và cho rằng đúng là những điều nhận xét ấy có một ý nghĩa rất đặc biệt.

Trong lâu đài còn có một nhân vật nữa, tuy không sống ở đó một cách thường xuyên. Đó là ông Cecil James Barker, ở biệt thự Hales, Hampstead. Cái dáng cao lênh khênh rất quen thuộc trong làng, vì ông ta hay đến lâu đài, và được người ở đó quý mến lắm. Người ta nói rằng ông là người nhân chứng duy nhất biết về quá khứ của ông Douglas. Barker chắc chắn là một người Anh rồi, nhưng qua những câu chuyện của ông ta, thì có thể hiểu được rằng, ông ta quen biết Douglas trước đây là ở bên Mỹ và lúc đó hai người sống với nhau thân thiết lắm. Hình như ông ta cũng giàu có lớn thì phải và hiện vẫn chưa lập gia đình. Ông ta trẻ hơn ông Douglas, chỉ trạc độ 45 tuổi là hết mức, người cao lớn, lưng thẳng, thân hình nở nang, mặt mũi nhẵn nhụi, không để râu. Ông ta có hai hàng lông mày đen nhánh và nhất là đôi mắt đen áp đảo người khác.

Ông ta không đi săn, không cưỡi ngựa, suốt ngày cứ ngâm cái đầu thuốc đi dạo chung quanh làng. Nếu không thì lại dong xe đi vào các vùng nông thôn với ông chủ nhà, và khi nào ông này vắng, thì với bà chủ nhà. Người đầu bếp Ames trong lâu đài nói “Đó là một vị thượng lưu vô tư hào phóng”. Nhưng cũng bổ xung thêm “Nhưng thực tình, tôi không bao giờ lại đại dốt muốn cãi lại ông ta. Ông ta rất nhiệt tình với ông Douglas, và cũng không kém phần nhiệt tình với vợ ông Douglas.”

Còn đối với những người khác cùng ở trong lâu đài, thì tôi chỉ cần kể đến anh đầu bếp Ames, nhanh nhẹn, đứng đắn đáng kính; bà Allen tươi tắn phốp pháp, một tay giúp việc đắc lực cho bà chủ nhà. Còn sáu người gia nhân khác thì không đáng gì đến những sự kiện xảy ra trong đêm đó.

Đồn cảnh sát địa phương được báo tin vào 12 giờ kém 15 phút đêm. Lúc đó là buổi trực của trung sỹ Wilson thuộc cảnh sát Sussex. Ông Barker, đã đến đập cửa và kéo chuông ầm ầm, báo tin rằng ông Douglas đã bị

ám sát. Báo xong, ông lại vội vã trở về lâu đài. Sau khi đã báo lên thượng cấp, trung sỹ Wilson đến ngay hiện trường. Khi đến nơi, Wilson thấy chiếc cầu đã được hạ xuống, các cửa sổ đều sáng đèn; và toàn thể lâu đài ở trong một tình trạng rối loạn. Các gia nhân, mặt mũi xám ngoét, đứng sát vào nhau ở phòng ngoài, còn anh đầu bếp, cứ vịn hai bàn tay vào nhau trên bậc cửa, chỉ một mình ông là có vẻ tự chủ và tìm được nổi xúc động. Ông mở cửa ở phòng ngoài, và mời trung sĩ đi theo ông. Cùng lúc đó bác sỹ Wood ở trong làng, cung đến. Cả ba người bước vào căn phòng đã xảy ra tấn thảm kịch. Anh đầu bếp theo vào, đóng cửa lại.

Nạn nhân nằm ngửa. chân tay duỗi thẳng ở giữa buồng, trên người chỉ có một cái áo choàng màu hồng, phủ ra ngoài bộ quần áo ngủ, chân đi giày vải. Vị bác sỹ cầm cây đèn đặt lên bàn và quỳ xuống bên cạnh xác chết; thoáng nhìn qua ông lắc đầu: Douglas đã chết. Một thứ vụ khí kì lạ được đặt treo ngực ông ta: Đó là một khẩu súng ngắn mà nòng đã được cưa ngắn đi, chỉ cách cò súng khoảng 1 foot. Trông rõ ràng là ông ta đã bị bắn rất gần, và bị trúng đạn vào ngay giữa mặt. Cả hai cò súng đã được nối liền với nhau bằng một sợi dây thép, để lúc bắn thì cả hai nòng đều bắn một lượt làm cho sức công phá càng ghê gớm.

Viên cảnh sát nói thất thanh:

- Không ai được sờ mó vào một tí gì ở đây, trước khi cấp trên của tôi đến.

Ông Barker nói dứt khoát:

- Chưa có ai đụng vào đây cả, tất cả mọi vật đều vẫn y nguyên như lúc đầu.

- Vào lúc mấy giờ?

Viên trung sĩ đã rút cuốn sổ tay ra.

- Vào lúc 11 giờ rưỡi. Lúc đó tôi vẫn ngồi trước lò sưởi ở trong phòng tôi, thì nghe thấy tiếng nổ. Nổ không to lắm. Hình như có cái gì bịt kín lại vậy. Tôi vội đâm bổ xuống dưới nhà. Tôi nghĩ rằng từ trên đó xuống đến đây không quá 30 giây đồng hồ.

- Lúc đó cửa có mở không?

- Cửa mở, ông Douglas thì nằm đúng như thế này. Ngọn nến trong buồng vẫn cháy sáng ở trên bàn làm việc. Sau đó một chút thì chính tôi đã thấp cây đèn lên.

- Ông có trông thấy ai không?

- Không. Tôi nghe thấy tiếng bà Douglas ở trên lầu chạy xuống sau tôi, và tôi đã ngăn bà lại để cho bà khỏi trông thấy cảnh thương tâm này. Bà hầu phòng Allen cũng chạy đến và đã dìu bà chủ đi lên. Rồi anh đầu bếp Ames đến, và tôi với ông ta cùng đi vào trong phòng.

- Tôi tưởng rằng cây cầu rút đêm nào cũng kéo lên kia mà.

- Đúng thế. Nhưng chính tôi đã hạ nó xuống để đi báo cho ông.

- Nhưng vậy thì tên sát nhân làm sao trốn ra được. Phải đặt vấn đề khác đi thôi: Có thể là ông Douglas tự tử chăng?

- Chúng tôi cũng đã có nghĩ đến điều đó. Nhưng ông xem đây này....

Ông Barker kéo tấm rèm để lộ một khuôn cửa sổ cao mở toang.

- Và mời ông xem cái này nữa.

Ông Barker đưa cái đèn lại gần thành cửa sổ, nơi đó có một vết máu giống hệt như hình đế của một chiếc giày.

- Rõ ràng là có người đã trèo qua đây.

- Có phải ông muốn nói rằng có người đã chạy trốn bằng cách vượt qua con hào này, phải không? Nhưng mà nếu chưa đầy nửa phút sau vụ án, ông đã có mặt ở đây, thì người ấy lúc đó còn phải đang lội nước.

- Chắc chắn là như vậy. Ôi tiếc quá, không hiểu sao lúc đó tôi không nhảy bổ ngay qua cửa sổ. Bị cái rèm cửa này che khuất, thành ra tôi không nghĩ ra nữa.

Vị bác sỹ cung lăm bắm nói khẽ:

- Tôi chưa bao giờ trông thấy một vết thương nát bấy ra như vậy.

Viên trung si vẫn cứ ngăm mãi khuôn cửa sổ mở rộng.

- Nhưng mà này, câu chuyện có người lội nước qua khe hào nghe thú vị thật, nhưng hấn làm cách nào để vào được lâu đài, vì chiếc cầu rút đã bị kéo lên rồi mà.

- À vâng. Đó, tất cả vấn đề là ở chỗ đó. - Ông Barker nói.

- Thế mấy giờ thì người ta kéo cầu lên?

- Lúc đó là gần 6 giờ chiều. - Ông Ames trả lời.

- Tôi nghe nói là ở đây vẫn thường rút cầu lên vào lúc mặt trời lặn. Như thế vào mùa này thì gần 4 giờ rưỡi hơn là gần 6 giờ chứ. - Viên trung si lại nhấn mạnh

- Hôm nay bà chủ tiếp khách. Tôi không thể đụng đến cây cầu khi các vị khách chưa ra về. Chính tay tôi đã rút cây cầu lên. - Anh Ames giải thích

- Nếu như có những người từ bên ngoài vào lâu đài thì họ phải đi qua cầu trước sau giờ, rồi trốn ở trong này, vì ông chủ mãi sau 11 giờ đêm mới bước vào căn buồng này

- Đúng như thế. Đêm nào, trước khi đi ngủ, ông Douglas cung đi một vòng quanh lâu đài để xem đã tắt hết đèn chưa? Chính trong khi đi vòng như vậy, ông đã vào căn buồng này. Tên sát nhân đã đợi ông ta ở đây, và bắn thẳng vào ông ta. Rồi hấn trốn bằng cách leo qua cửa sổ, bỏ lại cây súng. - Barker giải thích.

Viên trung si cúi xuống nhặt một mẫu bìa cứng ở bên cạnh xác chết trên có ghi 2 chữ "V. V." và một con số 341, chữ viết rất thô kệch. Ông ta giờ mẫu bìa lên hỏi:

- Cái gì thế này?

Ông Barker nhìn mẫu bìa một cách tò mò:

- Tôi cung không để ý thấy nó. Có lẽ tên hung thủ lúc chạy trốn đã bỏ rơi lại.

- V.V. 341. Tôi chẳng hiểu gì cả.

Viên trung si cứ xoay đi xoay lại mãi mẫu bìa.

- V.V.? Có lẽ là những chữ đầu tiên của một người nào đây chẳng. Bác sỹ Wood, bác sỹ có cái gì đó.

Ông bác sỹ đã nhặt được một chiếc búa khá to trước lò sưởi. Ông Barker chỉ vào một hộp dính dầu bằng đồng trên mặt lò sưởi, giải thích:

- Ngày hôm qua, ông Douglas có thay đổi chỗ treo mấy bức tranh. Tôi thấy ông ta đứng trên chiếc ghế này để treo bức tranh lớn bên trên. Việc đó cất nghĩa tại sao lại có chiếc búa trên đây.

Viên trung si gãi đầu ra vẻ khó nghĩ:

- Có lẽ chúng ta nên để lại chiếc búa ở nơi tìm thấy nó thì hơn. Phải những cái đầu giỏi nhất ở Scotland Yard mới hiểu thấu đáo được mọi việc.

Rồi ông ta cầm lấy chiếc đèn từ từ đi quanh căn phòng.

- Có người đã trốn ở đây, chắc chắn là như thế....

Viên trung si hạ cây đèn thấp xuống: ở một góc, thấy những vết giày có dính bùn rất rõ.

- Việc phát hiện này là phù hợp với giả thiết của ông, ông Barker ạ. Có thể là tên hung thủ đã vào lâu đài sau 4 giờ chiều khi những tấm rèm cửa sổ đã được buông xuống; và trước 6 giờ, khi cây cầu được rút lên. Nó lẩn ngay vào đây, trốn đằng sau bức rèm này. Rất có thể ý định của nó là vào ăn trộm, nhưng chẳng may ông Douglas lại bắt gặp nó, thế là nó giết ông ta và chạy trốn.

- Tôi cũng nghi gần giống như vậy. Nhưng ông có thấy rằng chúng ta đã mất bao nhiêu thời giờ quý báu rồi không? Tại sao chúng ta không kéo cả mọi người ra đi lùng sục khám xét khắp xung quanh, trước khi hung thủ có thể trốn thoát được. - Barker đề nghị.

Viên trung si cần môi suy nghĩ một lát:

- Không có chuyến tàu nào chạy trước 6 giờ sáng. Vậy nó không thể trốn thoát đi bằng đường tàu hỏa. Nếu nó đi đường bộ thì với cái quần ướt sũng, thế nào nó cũng bị người ta để ý. Nhưng dù sao tôi cũng không thể rời khỏi đây được trước khi có người đến thay tôi.

Vị bác sỹ lại cầm lấy cây đèn để khám lại tử thi một lần nữa. Ông bỗng hỏi:

- Cái vết này là cái gì đây. Nó có liên quan gì đến vụ án này không?

Cánh tay áo bên phải của người chết đã được kéo lên khuỷu tay, ở giữa cánh tay thấy nổi lên trên da hình màu nâu của một tam giác nằm trong một vòng tròn.

Bác sỹ Wood nói:

- “Đây không phải là một vết xăm. Tôi coi bộ như người này đã bị đánh dấu bằng một cái khuôn nung đỏ, giống như người ta đánh dấu đàn gia súc vậy.” Bác sỹ nói thêm: “Thế này là thế nào?”

- Tôi không hiểu được. Có điều là từ 10 năm nay, tôi đã nhiều lần nhìn thấy cái dấu này trên tay ông Douglas. - ông Barker nói.

- Tôi cũng thấy nhiều lần khi ông chủ xắn tay áo lên. - Anh đầu bếp nói

- Nếu như vậy thì nó không có dính dáng gì đến vụ án mạng này rồi. Nhưng dù sao thì nó cũng thật kỳ lạ. Trong vụ này không có cái gì là bình thường cả. Tôi cũng không hiểu bây giờ còn xảy ra những gì nữa đây

- Viên trung si kết luận

Anh đầu bếp vừa thốt kêu lên kinh ngạc và chỉ vào bàn tay duỗi thẳng của người chết, nói lấp bắp:

- Nó tháo mất chiếc nhẫn cưới của ông rồi.

- Cái gì?

- Ông chủ tôi đeo chiếc nhẫn bằng vàng ở bên trong một chiếc nhẫn khác có gắn một hạt ngọc, chiếc nhẫn có hạt ngọc còn đây nhưng chiếc nhẫn cưới thì biến mất.

- Anh ấy nói đúng đấy. - Barker lên tiếng

- Ông vừa khai là chiếc nhẫn cưới đeo ở trong chiếc nhẫn có gắn ngọc., - Viên trung si hỏi lại.

- Thưa vâng.

- Thế thì hung thủ đã tháo chiếc nhẫn có ngọc ra, rồi sau đó nó mới đoạt lấy chiếc nhẫn cưới, rồi lại đeo lại chiếc nhẫn có hạt ngọc vào tay người chết.

- Như vậy đó.

Viên trung si lắc đầu lia lịa:

- Chúng ta hãy báo cáo tất cả về London. Ông Mason là một tay cừ khôi. Chưa bao giờ có một vụ án nào làm ông phải lúng túng cả. Còn về phần tôi, tôi xin thú nhận là vụ này vượt quá sức hiểu biết của tôi.

4. Tối Mò

Ông Mason trông có vẻ bình tĩnh và thoải mái. Ông mặc một bộ quần áo vải tuyết rộng thùng thình, chân đi ghệt. Trông ông giống như một ông chủ trại cừ nhỏ, một người gác rừng đã về hưu, hơn là giống một người đại diện cơ quan cảnh sát hình sự cấp tỉnh.

Ông không ngừng nhắc đi nhắc lại:

- Đây là một vụ án làm đau đầu đầu đây, thưa ông MacDonald. Tôi mong rằng chúng ta sẽ làm tốt được nhiều việc, trước khi bọn ký giả rúc mũi vào cuộc điều tra làm hỏng hết các dấu vết. Có nhiều chi tiết có lẽ sẽ làm ông vui lòng, thưa ông Holmes. Cả đối với ông cũng thế, thưa ông bác sỹ Watson. Buồng của các ông đã được đăng ký trước ở khách sạn “Westville Arms”. Thôi để bác khuôn vác trông coi hành lý và xin mời các ông vui lòng đi theo tôi.

Chỉ sau 10 phút là chúng tôi đã có phòng ở và 10 phút sau nữa, chúng tôi đã ngồi cả trong phòng khách của khách sạn. Ông MacDonald giở sổ tay ra ghi. Còn Holmes thì có dáng điệu của một nhà thực vật học vừa ngạc nhiên vừa ngẩn ngía một bông hoa. Sau khi nghe xong câu chuyện, anh ta reo lên:

- Tuyệt. Thật là tuyệt. Chưa có một vụ nào kỳ lạ như vụ này.

Ông Mason hớn hở:

- Vâng, tôi đã trình bày với các ông tất cả những gì mà thượng sỹ Wilson báo cáo với tôi. Thượng sỹ đã nắm được hết mọi sự kiện.

Tôi đã có kiểm tra lại, suy nghĩ, và có bổ sung thêm chút ít.

- Thế ông có biết thêm điều gì mới nữa không? - Holmes hỏi.

- Trước hết, tôi xem xét chiếc búa, không tìm thấy một dấu vết gì của bạo lực cả.

Ông thanh tra MacDonald lưu ý:

- Trong nhiều vụ án mạng, nạn nhân bị đập bằng búa, mà trên chiếc búa có thấy dấu vết gì đâu.

- Đúng như vậy. Sau đó tôi xem xét đến khẩu súng. Súng được lắp đạn ghém, hai cò súng được buộc với nhau, chỉ cần bóp cò thì cả hai viên đạn ở hai nòng để nổ một lúc. Nòng súng bị cửa ngăn đi, như vậy có thể dễ dàng mang nó theo dưới một áo khoác. Toàn bộ tên của nhà sản xuất thì không thấy có, nhưng trên những đường góc giữa hai nòng súng thấy còn lại chữ “PEN”, các chữ khác thì bị cửa đi mất rồi.

Holmes hỏi luôn”

- Một chữ P hoa có vẽ hoa lá bên trên, và một chữ E, một chữ N nhỏ hơn có phải không ạ?

- Đúng đấy ạ.

- Hãng sản xuất súng Mỹ tên là “Pennsylvania Small Arms Company ”

Ông Mason nhìn Holmes với cặp mắt của một ông thầy thuốc nông thôn nhìn một đại chuyên gia trong ngành y tế.

- Không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là một khẩu súng Mỹ rồi. Tôi có đọc đâu đấy rằng súng săn cửa nòng, chính là một loại vũ khí thường dùng trong một số vùng nào đó ở bên Mỹ. Như vậy có rất nhiều khả năng là cái tên đã lọt vào trong lâu đài và đã giết ông chủ nhà là người Mỹ.

Ông MacDonald gật gù:

- Ông đi mau quá đấy, tôi chưa có chứng cứ gì để tin rằng có một kẻ lạ mặt đã lọt vào trong này.

- Cửa sổ mở toang, vết máu trên thành cửa, mẫu bìa cứng, vết giày ở góc nhà, khẩu súng...

- Mấy thứ đó chẳng có cái gì mà không bố trí trước được? Ông Douglas vốn là một người Mỹ, ông Barker cũng thế, vậy thì đâu nhất thiết phải đưa một người Mỹ khác từ ngoài lọt vào để giải thích những chi tiết Mỹ đó.

- Ames, người đầu bếp...

- Anh ta có đáng tin cậy không?

- Anh ta đã ở với gia đình Douglas từ 5 năm nay. Anh ta chưa hề trông thấy khẩu súng này trong nhà.

- Khẩu súng này không phải là thứ đem trưng bày cho mọi người thấy. Chính vì thế người ta mới đem cửa nòng của nó đi. Nó có thể đem cất giấu vào bất cứ một cái hộp nào. Làm sao anh Ames lại có thể đoán chắc được rằng trong nhà không có một khẩu súng loại này.

- Nhưng dù sao thì tôi cũng chưa trông thấy nó bao giờ.

MacDonald vẫn lắc đầu không chịu:

- Tôi vẫn chưa tin là có một người lạ mặt vào đây. Tôi xin các ông hãy thử suy nghĩ xem hậu quả sẽ như thế nào khi giả thiết rằng khẩu súng này là do một người từ bên ngoài mang vào và người này đã hành động như các ông vừa nói.

Holmes lấy cái giọng rất “chánh án” chỉ MacDonald, nói:

- Ông Mac, tòa nghe lời khai của ông.

- Hung thủ không phải là một tên ăn trộm tầm thường. Chuyện chiếc nhẫn và mẫu bìa cứng đã chứng tỏ rằng đây là một vụ giết người có âm mưu, vì một lý do cá nhân nào đó mà ta chưa rõ.

- “Vậy hung thủ đã lẩn vào trong nhà với ý định gây ra một vụ án”. Mason nói. “Hắn biết sẽ gặp khó khăn khi muốn thoát ra vì lâu đài được bao bọc bởi một đường hào đầy nước. Vậy thì hắn sẽ chọn thứ vũ khí gì? Chắc các vị sẽ trả lời tôi: Một vũ khí thầm lặng. Dùng vũ khí đó, thì sau khi gây ra án mạng, hắn có thể hy vọng chui nhanh qua cửa sổ, lội qua con hào rồi bình tĩnh chạy trốn. Như vậy, thì tôi có thể chấp nhận được. Còn nói hắn chọn một khẩu súng, trong khi hắn biết tiếng nổ sẽ làm cho mọi người trong nhà đổ xô đến và hắn sẽ bị phát hiện trước khi lội qua con hào. Liệu luận cứ này có lý không, thưa ông Holmes”.

Anh bạn tôi suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Tất nhiên là ông đã trình bày sự việc một cách không thể cãi được. Nhưng mà phải có chứng minh. Tôi xin phép được hỏi ông Mason, không biết ông có xem xét ngay bờ bên kia của đường hào để tìm dấu vết của một người từ dưới nước lội lên không?

- Ở đó không có một dấu vết nào. Bờ bên kia xây bằng đá, thành ra cũng khó thấy.

- Không có một cái vết, không có một dấu in nào, không có gì cả hay sao?

- Tuyệt đối không.

- A, thế nếu bây giờ tất cả chúng ta cùng đi ngay ra đấy xem lại.

- Tôi cũng định đề nghị như vậy. Nhưng có lẽ tốt hơn cả, tôi thông báo hết mọi chuyện để ông nắm trước khi ra đấy.

Mason nhìn Holmes, không tin tưởng gì lắm.

Ông thanh tra MacDonald nói:

- Tôi đã có làm việc với ông Holmes và ông đã chịu vào cuộc với chúng ta rồi.

Holmes cười tủm tỉm:

- Tôi vào cuộc nhưng với quan niệm riêng của tôi về cách chơi. Tôi có chú ý đến một vụ nào cũng cốt là để giúp đỡ công lý và công việc của cảnh sát mà thôi. Nếu tôi có đứng ngoài cơ quan cảnh sát thì cũng chỉ vì cơ quan này gạt tôi ra ngoài. Nói rõ như thế rồi, tôi đòi hỏi quyền được làm việc theo những phương pháp riêng và khi nào thấy có thể được, tôi sẽ xin thông báo với ông những kết quả toàn bộ làm một lần, chứ không phải từng phần một.

Ông Mason nói:

- Chúng tôi rất hân hạnh về sự có mặt của ông, bác sỹ Watson, chúng tôi hy vọng rằng sau này chúng tôi sẽ được ông dành cho một chỗ trong những tác phẩm của ông.

Chúng tôi đi xuôi xuống một con đường làng giữa hai hàng cây dương đã hót ngọn. Ở phía dưới hai cây cột bằng đá phủ rêu còn dấu vết của con sư tử đá ngày xưa. Sau một khúc quẹo gấp cuối cùng, chúng tôi trông thấy tòa nhà cổ thấp xây bằng gạch cũ. Tòa lâu đài đã qua ba thế kỷ, chứng kiến biết bao sự ra đời, bao lần đi xa trở về tổ ấm, bao nhiêu cuộc khiêu vũ, bao nhiêu cuộc hẹn hò. Nay những bức tường cổ kính này lại phải chứng kiến một tấn thảm kịch thương tâm.

Mason chỉ cho chúng tôi:

- Đó, cửa sổ đó. Cái cửa ở ngay bên phải sát cây cầu rút. Nó được mở toang ra đúng như trong đêm hôm qua.

- Nó hẹp quá, làm sao một người chui qua được.

- Tên hung thủ chắc không mập lắm. Ông và tôi, chúng ta đều chui qua được một cách dễ dàng.

Holmes đi tới con hào, xem xét bãi cỏ cùng bờ đá. Mason nhắc lại:

- Tôi đã xem kĩ lắm rồi, không có bất cứ một dấu vết gì chứng tỏ có một người từ dưới nước đi lên.

- ở đây cứ luôn đục bùn thế này?

- Thường thì nước có màu này. Giòng nước sông đưa phù sa vào.

- Nó sâu bao nhiêu.

- ở gần bờ thì khoảng 2 feet, còn giữa thì là 3.

- Như vậy chúng ta có thể loại bỏ giả thiết là hấn bị chết đuối khi lội qua hào.

- Trẻ con cũng không chết đuối.

Chúng tôi bước qua chiếc cầu rút và một nhân vật xương xẩu ra mở cửa cho chúng tôi: Đó là Ames. Anh chàng vẫn còn run rẩy. Trung sĩ ngồi cạnh trong căn phòng xảy ra án mạng. Ông bác sỹ Wood đã về. Ông Mason hỏi:

- Có gì mới không, thượng sĩ Wilson?

- Thưa ông, không có gì.

- Thế thì anh có thể về nhà. Khi nào cần anh, sẽ báo sau. Anh bảo anh đầu bếp hãy đi báo cho ông Barker, bà Douglas và bà hầu phòng rằng chúng tôi cần gặp họ. Bây giờ, tôi xin trình bày quan điểm riêng của tôi, sau đó các ông sẽ nói lên quan điểm của các ông...

Cái ông cảnh sát ở tỉnh nhỏ này coi bộ mới đang hoang làm sao. Ông ta nắm rất vững mọi sự kiện và có một bộ óc sáng suốt, lạnh lùng, nhất định ông ta sẽ tiến rất xa về nghề nghiệp. Holmes nghe ông ta nói một cách chăm chú.

- ... Đây là một vụ tự sát? Hay là một vụ ám sát? Nếu đây là một vụ tự sát thì chúng ta phải tin rằng người nay bắt đầu tháo chiếc nhẫn cưới của mình ra, đem giấu đi. Rồi người đó đi xuống đây, đặt đôi giày có đinh bùn vào đằng sau bức rèm cửa để làm cho người ta tưởng là có ai đứng đợi ở đó, sau đó mở toang cửa sổ ra, bôi máu lên thành...

Ông MacDonald cắt ngang:

- Chúng ta có thể gạt bỏ giả thiết này.

- Vậy thì đã xảy ra một án mạng. Chúng ta phải tìm xem hung thủ là người trong nhà hay từ ngoài vào.

- Chúng tôi xin nghe lập luận của ông.

- Trong cả hai trường hợp đó, chúng ta đều vấp phải những khó khăn to lớn. Nhưng không thể có một giả thiết thứ ba. Chỉ một trong hai giả thiết đó thôi. Trước hết chúng ta hãy giả thiết: hung thủ là người ở ngay trong lâu đài này. Chúng đã hạ ông Douglas trong một thời điểm mà tất cả mọi sự đều yên tĩnh, nhưng chưa ai ngủ cả. Mặt khác, chúng đã gây án mạng bằng một vũ khí lạ nhất và âm ĩ nhất, để sau đó mọi người đều biết. Một vũ khí mà trước đó, chưa ai nhìn thấy ở trong nhà. Như vậy thật cũng khó tin quá.

- Vâng khó tin thật.

- Tất cả mọi lời khai đều khớp với sự kiện này. Sau khi báo động, chỉ chưa đầy một phút, thì mọi người đã có mặt ở hiện trường. Như vậy thì liệu các ông có tin được rằng trong một khoảng thời gian rất ngắn mà hung thủ đã làm rất nhiều việc: in các dấu chân trong góc nhà, mở cửa sổ, làm vấy máu lên thành cửa, rút chiếc nhẫn cưới ra rồi lại gắn vào

Holmes tán thành:

- Ông đặt vấn đề một cách rất rõ ràng. Tôi ngã theo quan điểm của ông.
 - Như vậy, chúng ta bắt buộc phải trở lại giả thiết do một người ở ngoài gây ra. Tên sát nhân đã lọt vào nhà trong khoảng thời gian từ 4 giờ rưỡi đến 6 giờ chiều. Hôm đó có tiếp khách, cửa mở rộng, nên không có gì ngăn được nó. Cũng có thể nó chỉ là một tên ăn trộm tầm thường thôi. Cũng có thể nó là một người có hận thù riêng gì với ông Douglas. Nó đã chui vào căn phòng này và đã trốn ở đằng sau bức rèm cửa. Nó đứng ở đó đến quá 11 giờ đêm. Vào giờ này ông Douglas bước vào phòng. Cuộc đối thoại với tên sát nhân rất ngắn ngủi, vì bà Douglas khai rằng chồng bà mới đi xuống chừng vài phút thôi là bà đã nghe thấy tiếng súng.
 - Cây nến cũng phù hợp với điều đó. - Holmes nói.
 - Đồng ý. Cây nến còn mới, chỉ cháy khoảng nửa inch, chắc ông ta đã đặt nó lên bàn trước khi bị tấn công; nếu không, nó đã rơi xuống đất khi ông ta ngã. Điều này cũng chứng tỏ là ông ta không bị tấn công ngay khi vừa bước vào phòng.
 - Tất cả đều rõ ràng.
 - Bây giờ chúng ta có thể hình dung lại diễn biến của vụ án.: Ông Douglas bước vào phòng, đặt cây nến lên bàn. Một người từ sau bức rèm hiện ra. Hắn có mang cây súng. Hắn đòi chiếc nhẫn cưới. Ông Douglas đưa nhẫn cho hắn. Thế là hắn bắn ông Douglas vì ông này đã vớ được cái búa để trên thẩm. Hắn bỏ rơi khẩu súng xuống, và cả mẫu bìa cứng có mang chữ "V.V 341". Rồi hắn chạy trốn qua cửa sổ và lộn qua hào giữa lúc ông Barker phát hiện ra vụ án mạng. Ông nghĩ thế nào ông Holmes?
 - Rất hay, nhưng chưa thuyết phục được người nghe.
- Ông MacDonald kêu lên:
- Ông bạn thân mến, tôi sẽ chứng minh cho ông thấy là nó sẽ hành động theo một cách khác. Tại sao nó dám dùng một khẩu súng sau khi nó biết rằng muốn thoát ra thì phải dùng một vũ khí thầm lặng. Nào, ông Holmes bây giờ xin ông cho biết ý kiến.
- Holmes hết liếc mắt từ phải qua trái rồi từ trái sang phải. Anh đứng dậy, đến quỳ bên xác chết.
- Tôi muốn có thêm một vài sự kiện bổ xung, trước khi đi vào một giả thiết, thưa ông MacDonald. Những vết thương này thật là khủng khiếp. Chúng ta có thể cho anh đầu bếp vào đây một lát được không, các ông... Anh Ames, tôi chắc rằng anh đã được nhìn thấy nhiều lần cái hình rất kì lạ này, một tam giác trong một đường tròn, áp bằng sắt nung đỏ lên cẳng tay của ông Douglas phải không?
 - Vâng, thưa ông, nhiều lần ạ.
 - Anh có bao giờ nghe thấy một lời nói nào có thể giải thích được ý nghĩa của cái dấu ấy không?
 - Thưa ông, không.
 - Chắc lúc mới áp vào phải đau đớn lắm đấy., Rõ ràng là một vết bỏng. Này anh Ames, bây giờ tôi trông thấy một miếng băng dính ở dưới cẳng ông Douglas. Anh có nhận thấy không?
 - Thưa ông có ạ. Sáng hôm qua, ông ấy đã bị đứt khi cạo mặt.
 - Ông ấy có hay bị đứt như vậy khi cạo mặt không?
 - Thưa ông, hầu như không.
 - Rất hay. Tất nhiên đây chỉ là một sự ngẫu nhiên thôi. Nếu không, nó chứng tỏ ông ta đang lo lắng về một mối nguy hiểm nào đó. Anh Ames, ngày hôm qua anh có nhận thấy có một cái gì đó khác thường trong sinh hoạt của ông chủ không?
 - Ông chủ tôi có hơi bồn chồn và cáu gắt.
 - à, thế thì. Hình như chúng ta đã tiến thêm được vài bước. Ông MacDonald, ông có muốn đích thân hỏi thêm gì nữa không?
 - Không, xin nhường cho những người cao minh hơn.

- Vậy thì chúng ta quay sang mẫu bìa “V.V. 341”. Đây là một loại bìa tồi, ở trong nhà có thứ bìa nào giống thế này không?

- Thưa ông, không ạ.

Holmes đi lại bên bàn giấy, lấy mỗi lọ mực, đổ vài giọt lên giấy thấm.

- Những chữ này không phải viết ở đây rồi. Viết bằng mực đen, còn mực ở đây màu đỏ gạch, vả lại viết bằng một ngòi bút to nét, còn những ngòi bút ở đây đều nhỏ nét cả.

- Không, những chữ này đã được viết ở nơi khác rồi. Anh Ames, anh có cho rằng những chữ này có ý nghĩa gì không?

- Thưa ông, tôi không biết.

- Ông nghĩ thế nào, ông MacDonald?

- Nó làm tôi nghĩ đến một hội kín. Cái dấu ở trên cánh tay kia cũng thế.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. - Ông Mason lên tiếng.

- Chúng ta chọn giả thiết đó. Một thành viên của một hội kín lọt vào trong lâu đài, chờ ông Douglas và bắn vỡ sọ ông ta, rồi trốn ra bằng đường hào, sau khi đã vớt lại bên cạnh nạn nhân một mẫu bìa cứng có ghi những chữ mà khi báo chí đăng lên sẽ báo tin cho các thành viên khác của hội biết rằng việc trả thù đã hoàn thành. Tất cả mọi cái đều khớp.

- Nhưng tại sao lại dùng súng, mà không dùng bất cứ vũ khí nào khác?

- Đúng thế.

- Và tại sao chiếc nhẫn cưới lại biến mất?

- Đồng ý.

- Tại sao người ta lại chưa bắt được người nào? Bây giờ là 14 giờ rồi, tôi chắc rằng từ rạng đông đến giờ tắt cả cảnh sát đang truy lùng một người lạ mặc quần áo ướt và lấm bùn.

- Vâng, ông không nhầm, ông Holmes ạ.

- Nếu hắn không có một nơi ẩn nấp ở gần đây, và nếu hắn không thay được quần áo, thì cảnh sát không dễ lọt lưới. Ấy vậy mà cho đến giờ này, hắn đã lọt lưới thật....

Holmes đi lại phía cửa sổ, và rút chiếc kính lúp ra, xem xét vết máu trên thành cửa.

- Đúng là vết in của một bàn chân. To hơn bình thường. Phải nói là giống như một bàn chân phẳng. Một điều kì lạ khác nữa: Cái vết chân dính bùn ở góc nhà kia lại có vẻ bình thường hơn vết này. Nói cho ngay ra, thì tất cả đều mờ nhạt không rõ ràng. Còn cái gì ở dưới gầm chiếc bàn con thế kia?

- Những quả tạ của ông Douglas. - Ames đáp.

- Chỉ thấy có một quả thôi, Còn quả kia đâu?

- Thưa ông, tôi không biết. Có thể là chỉ có một quả thôi, Đã hàng tháng nay tôi không nhìn xuống đó.

Holmes nói một cách trầm ngâm:

- Một quả tạ

Một tiếng gõ cửa đã ngắt lời anh. Một người đàn ông cao lớn, mặt cạo râu nhẵn nhụi, da rám nắng, trông thông minh, lanh lẹ bước vào. Đó là Barker. Đôi mắt quen ra lệnh của ông ta đảo nhìn chúng tôi một lượt.

- Tôi xin lỗi đã làm gián đoạn cuộc họp, nhưng tôi muốn báo các ông một tin cuối cùng,

- Đã bắt được rồi ư?

- Chưa. Nhưng người ta đã tìm thấy chiếc xe đạp, hung thủ đã bỏ nó lại. Chỉ cách cửa ngoài chưa tới 100 yards.

Mấy gia nhân cùng những người hiếu kì đang ngắm nghía một chiếc xe đạp mà người ta vừa lòi ở trong một bụi cây ra. Cái túi sau yên xe đựng một chiếc cờ lê và một lọ dầu nhớt, nhưng không có một chỉ dẫn nào về người chủ của nó. ông thanh tra thở dài, nói:

- Công việc sẽ đơn giản biết bao nếu xe này có mang biển số. Nhưng chúng ta sẽ biết được ngay chủ nó mang xe từ đâu đến.

Nhưng mà, tại sao hắn lại vứt bỏ chiếc xe đạp? Làm thế, hắn không đi xa được. Ông Holmes này, hình như chúng ta chưa có được một tia sáng nào.

- Chính tôi cũng đang tự hỏi như vậy. - Holmes đáp.

5. Những Nhân Vật Của Tán Thảm Kịch

Khi chúng tôi bước ra khỏi phòng, ông Mason còn hỏi lại:

- Các ông đã xem kỹ căn phòng này chưa?

- Hiện nay thì đủ rồi. - ông thanh tra đáp.

Holmes cũng gật đầu đồng ý.

- Bây giờ thì chắc các ông muốn nghe lời khai của một vài người ở trong lâu đài này. Anh Ames, chúng tôi sẽ làm việc ở trong phòng ăn. Trước hết, anh hãy cho chúng tôi nghe tất cả những gì mà anh biết.

Câu chuyện của anh đầu bếp kể lại đã thuyết phục được người nghe. Anh ta đã được nhận vào làm 5 năm trước đây, khi ông Douglas vừa đến ở Birlstone. Ông Douglas là một người có của và đang hoàng, đã từng làm giàu trước đây ở bên Mỹ, ông tỏ ra là một ông chủ tốt và hào phóng, ông Douglas ra lệnh mỗi buổi chiều phải kéo cây cầu lên là để nối tiếp lại một phong tục cũ của tòa lâu đài cổ này. Ông rất ít khi đi London, và cũng ít khi rời khỏi làng. Nhưng một ngày, trước hôm xảy ra án mạng, ông đi lên Tunbridge Wells để mua sắm một ít đồ vật. Ngày hôm sau, chính Ames nhận xét thấy ông Douglas có vẻ hơi nóng nảy, cáu gắt và

điều này thật là khác thường. Lúc xảy ra án mạng, Ames đang ở trong bếp, đang cất dọn các đồ chén bát. Chính lúc đó anh nghe tiếng kéo chuông thật mạnh, nhưng không nghe thấy tiếng súng nổ vì từ bếp lên đến căn phòng ấy còn phải qua một dãy hành lang dài và mấy lớp cửa đóng. Tiếng chuông quá mạnh cũng làm cho bà hầu phòng phải chạy ra, và hai người cùng chạy lên nhà trên. Khi đến chân cầu thang, thì bà Douglas ở trên lầu đang đi xuống. Không, bà ta không có đáng vội vàng. Và Ames có cảm giác là bà ta không bối rối. Khi bà Douglas xuống đến bậc cầu thang cuối cùng, thì ông Barker từ trong phòng chạy ra, ngăn bà lại và xin bà trở lên. Ông ấy kêu lên:

- Chị hãy trở lên phòng ngay đi. Anh ấy đã chết rồi. Chị lên đi.

Ông Barker phải nói mãi bà Douglas mới chịu lên phòng. Bà không khóc. Bà không làm ồn ào. Bà hầu phòng Allen đã dìu bà lên và ở trong phòng với bà. Ames và ông Barker lúc đó mới đi vào trong căn phòng. Bấy giờ ngọn nến không cháy, mà cây đèn lại cháy. Cả hai người nhìn qua cửa sổ, nhưng đêm tối đen như mực, và không nghe thấy gì cả. Họ đổ xô ra buồng ngoài và Ames đã hạ cây cầu rút xuống để ông Barker đi báo cảnh sát.

Lời khai của bà hầu phòng Allen cũng khớp với lời khai của Ames. Buồng riêng của bà hầu phòng ở gần phía nhà trên hơn là chỗ bếp của Ames. Bà đang đi ngủ, thì nghe tiếng chuông kéo thật mạnh. Bà có hơi nặng tai. Không biết có phải vì thế mà bà không nghe thấy tiếng súng chẳng? Khi ông Ames chạy lên nhà trên, thì bà cũng chạy theo ông ta. Bà có trong thấy ông Barker mặt bối rối từ trong phòng đi ra. Ông ta chạy đến trước mặt bà Douglas lúc đó ở trên cầu thang đi xuống. Ông ta năn nỉ mời bà Douglas đi lên, và bà ta có trả lời lại điều gì đó mà bà Allen nghe không rõ. Ông Barker ra lệnh cho bà:

- Bà đưa bà chủ lên lầu đi. Và ở luôn đó với bà chủ.

Bà đưa bà chủ lên lầu về phòng và cố khuyên bà chủ bình tĩnh lại. Bà Douglas, chân tay run bần, nhưng cũng không muốn đi xuống nữa. Bà mặc chiếc áo khoác, ngồi vào bên lò sưởi, hai tay ôm lấy đầu. Bà Allen đã ở lại đó cả đêm với bà.

Còn các gia nhân khác, thì họ đều đi ngủ cả, và chỉ được báo động trước lúc cảnh sát đến một chút thôi.

Đến lượt ông Barker. Về những sự kiện xảy ra đêm hôm qua, ông cũng khai y như đã khai với trung sĩ Wilson. Riêng ông, ông tin rằng tên sát nhân đã trốn qua cửa sổ. Theo ông thì vết máu ở trên thành cửa sổ không cho phép người ta nghi ngờ điều đó. Nhưng ông ta không hiểu vì sao hung thủ lại có thể biến đi được, hoặc tại sao nó lại không chịu trốn bằng xe đạp, nếu chiếc xe ấy là của nó.

Về vụ án mạng này, ông có thể có một quan điểm rất rõ ràng. Ông Douglas là người Ailen di cư sang Mỹ từ thời còn thanh niên, đã làm ăn phát đạt và Barker đã quen biết ông ta ở California. Hai người chung vốn khai thác một cái mỏ, kết quả hết sức tốt đẹp. Đột nhiên Douglas bán lại phần của ông ta và trở về Anh. Lúc đó Barker vừa góa vợ. Ít lâu sau, Barker chuyển hết tài sản ra thành tiền mặt rồi về London, vì thế hai người lại nối lại tình bạn cũ. Douglas làm cho Barker có cảm giác rằng có một mối nguy hiểm nào đó đang treo trên đầu mình, và Barker vẫn nghĩ rằng việc Douglas đột ngột rời bỏ California là có liên quan đến mối nguy hiểm đó. Barker tưởng tượng một hội kín nào đó, có mối thù không đội trời chung với Douglas. Chính một vài câu nói của Douglas đã làm nảy nở ý nghĩ này trong đầu Barker, chứ bản thân Barker thì chưa bao giờ hỏi gì về cái hội kín này. Barker đoán rằng những chữ viết trên mẫu bìa cứng là có liên quan đến hội kín.

Ông thanh tra MacDonald hỏi:

- Ông đã sống với ông Douglas trong bao lâu ở California?
- Khoảng 5 năm.
- Lúc đó Douglas sống độc thân?
- Góa vợ.
- Bà vợ thứ nhất của Douglas là người nước nào?
- Thụy Điển. Tôi có thấy ảnh của bà ta. Đó là một phụ nữ rất đẹp, chết trước khi chúng tôi quen nhau một năm.
- Liệu ông có thể xác định được quá khứ của bà ta ở một vùng nào cụ thể bên Mỹ không?
- Douglas có nói với tôi là ở Chicago. Ông ta biết rất rõ thành phố này và đã làm việc ở đó, Ông ta cũng có nói với tôi về những vùng mỏ khai thác than và sắt.
- Ông Douglas có làm chính trị không? Cái hội kín này có mục đích chính trị không?
- Không. Ông ấy không bao giờ để ý đến chính trị.
- Ông có nghĩ rằng đây là một cái hội phạm pháp không?
- Tuyệt đối không. Tôi chưa thấy một người nào lại thẳng thắn và dứt khoát như ông Douglas.
- Ông có thể cho chúng tôi biết những chi tiết gì đặc biệt về cuộc đời của Douglas ở California được không?
- Lúc đó ông ta sống ru rú trong khu mỏ và chỉ đi đến những nơi đông người khi nào đặc biệt lắm mà thôi. Khi ông ta đột ngột bỏ về Châu Âu, thì một tuần lễ sau có 6 người đến tìm ông ta.
- Loại người như thế nào?
- Những người trông có vẻ bất trị lắm. Họ kéo nhau đến khu mỏ và muốn biết Douglas đang ở đâu. Tôi nói là ông ta đã trở về Châu Âu và tôi không biết địa chỉ.
- Họ là người Mỹ? Người California?
- California thì tôi không biết. Nhưng người Mỹ thì chắc chắn rồi, không phải là dân thợ mỏ.
- Cách đây có đến 6 năm không?
- Gần 7 năm.
- Thế mà hai ông đã sống với nhau 5 năm ở California. Vậy thì cái vụ hội kín này phải cách đây ít nhất đến 11 năm.

- Đúng thế.
- Một mối thù dai dẳng.
- Tôi nghĩ rằng mối thù này lúc nào cũng lớn vồn trong đầu ông ta.
- Khi một người cảm thấy mình bị đe dọa, thì người đó phải nhờ cảnh sát bảo vệ chứ?
- Có thể đây là một mối nguy hiểm mà các cơ quan cảnh sát không làm gì được cũng nên, Nhưng có một điều này các ông cần phải biết: ông Douglas không khi nào đi ra ngoài lại không mang vũ khí. Nhưng hôm qua ông ấy lại mặc chiếc áo khoác ở nhà, và để súng ở trong buồng. Có lẽ vì thấy chiếc cầu rút đã kéo lên, nên ông ta cho thế là an toàn chăng?

Ông MacDonald hỏi thêm:

- Ông Douglas đã rời California đã 6 năm rồi. Đến năm sau thì ông cũng bỏ đi nốt phải không?
- Vâng, đúng thế.
- Ông ta lấy vợ khác từ 5 năm nay. Vậy thì ông trở về Anh vào lúc ông ta cưới vợ chứ?
- Một tháng trước ngày cưới. Tôi là người làm chứng của ông ta.
- Thế ông có quen biết bà Douglas trước khi cưới không?
- Không. Tôi đã rời khỏi nước Anh từ 10 năm rồi.
- Nhưng từ đó đến nay ông đã gặp bà ta nhiều lần rồi chứ?

Barker nhìn ông thanh tra một cách hết sức nghiêm trang:

- Tôi đã gặp ông ta nhiều lần, từ ngày cưới đến giờ. Còn nếu tôi có gặp bà ta đi nữa thì bởi vì không thể ở trong nhà một người mà lại không biết đến vợ người đó. Nếu ông tưởng tượng rằng có một mối liên quan nào đó....
- Tôi chẳng tưởng tượng gì cả. Tôi có nhiệm vụ phải tìm tất cả những gì có thể liên quan đến vụ án. Nhưng tôi không muốn làm mất lòng ai.

Barker đáp lại một cách khô khốc:

- Có những cái tìm kiếm làm mất lòng người khác đấy, ông thanh tra à.
- Chúng tôi chỉ muốn có các sự kiện. Nếu những sự việc này được trình bày ra đây một cách sáng tỏ, thì điều này chỉ có lợi cho ông, cho mọi người. Ông Douglas có hoàn toàn tán thành tình bạn của ông đối với vợ ông ta không?

Barker tái mặt, hai bàn tay nắm chặt vào nhau, nói to tiếng:

- Ông không có quyền hỏi tôi những câu như vậy. Việc này có liên quan gì đến vụ án mà ông đang điều tra?
- Tôi có phải nhắc lại câu hỏi này không, thưa ông?
- Ông cứ nhắc lại, còn tôi, tôi không trả lời .
- Ông có thể không trả lời, nhưng ông phải biết chính cái việc từ chối đã là một câu trả lời rồi. Bởi vì ông sẽ chịu trả lời nếu ông

không có điều gì dấu diếm.

Barker ngồi im lặng một lát, nét mặt căng thẳng. Rồi ông ta trở lại thư thái hơn, nhìn chúng tôi mỉm cười:

- Thôi được, tôi thấy thật ra các ông cũng chỉ làm nhiệm vụ của mình thôi. Tôi muốn nói với các ông rằng Douglas có một tính xấu là hay ghen. Ông ta rất quý mến tôi, Và ông ta cũng quý vợ ông ta lắm. Mỗi lần tôi đến đây, ông ta đều rất vui lòng. Lâu tôi không đến chơi là ông liền cho người đi gọi. Tuy vậy, khi ông thấy vợ ông và tôi ngồi nói chuyện với nhau thì ông ta nổi nóng đến mức nói tôi chẳng ra gì nữa. Đã nhiều lần tôi thề rằng sẽ không đặt chân đến đây nữa. Nhưng khi tôi hờn dỗi thì ông ấy lại viết cho tôi những

bức thư rất dễ thương làm tôi không thể giận lâu hơn được nữa. Và sau đây là lời nói cương quyết của tôi: Không có một người phụ nữ nào lại yêu chồng và chung thủy như bà Douglas.

Ông thanh tra MacDonald hỏi:

- Ông có biết chiếc nhẫn cưới của nạn nhân đã bị rút ra khỏi ngón tay của người ấy không?

- Hình như thế.

- Tại sao ông lại nói là “hình như thế”. Ông biết rõ đây là một việc có thật kia mà.

Barker có vẻ lúng túng:

- Khi tôi nói “hình như thế” là tôi muốn nói rằng cũng có thể chính nạn nhân đã tự mình rút chiếc nhẫn đó ra.

- Việc chiếc nhẫn cưới biến mất, đã gợi ý cho mọi người thấy rằng có một mối liên quan nào đó giữa đám cưới của ông Douglas và vụ án này. Có phải không ông?

Barker nhún vai trả lời:

- Tôi sẽ không đi tìm xem nó gợi ý cái gì, nhưng nếu ông muốn ám chỉ rằng việc đó làm tổn thương đến danh dự bà Douglas thì.....

Hai mắt ông ta long lanh sáng quắc, và ông ta phải dùng tất cả nghị lực để kìm hãm xúc cảm.

- Thì ông đã đi lầm đường rồi đấy, Có thể thôi.

Ông thanh tra MacDonald lạnh nhạt nói:

- Tạm thời bây giờ tôi không có gì hỏi thêm ông nữa...

Holmes vội bác ngay:

- Xin ông một chi tiết nhỏ, thưa ông Barker. Khi ông bước vào trong phòng, thì chỉ có một ngọn nến thấp để trên bàn, có phải không?

- Vâng.

- Chính nhờ ánh sáng của ngọn nến đó mà ông đã trông thấy là có một việc khủng khiếp vừa xảy ra, phải không?

- Đúng thế.

- Ông đã tức khắc kéo chuông ngay để báo động.

- Vâng.

- Và mọi người đã đổ ngay đến đây chỉ sau một khoảng thời gian rất ngắn, Có phải không?

- Chỉ sau không đầy một phút.

- Ấy thế mà khi mọi người vào đây lại thấy ngọn nến được tắt đi và ngọn đèn đã được thắp lên, như vậy có lạ lùng không ông?

Một lần nữa, Barker lại tỏ ra hơi lúng túng. Ông ta im lặng một lát rồi mới trả lời:

- Thưa ông tôi không thấy có gì lạ lùng. Ngọn nến chiếu ánh sáng lu mờ quá. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là phải có một ánh sáng tốt

hơn. Cái đèn lúc đó để trên bàn, tôi đã thắp nó lên.

- Và ông đã tắt ngọn nến đi.

- Vâng.

Holmes không hỏi thêm, và Barker - sau một cái nhìn thách thức về phía mỗi người chúng tôi, đã rời căn phòng đi ra.

MacDonald viết một mảnh giấy nhỏ báo cho bà Douglas biết là ông sẽ lên gặp bà, nhưng bà đã trả lời là bà sẽ xuống.

Đó là một phụ nữ khoảng 30 tuổi, cao lớn, rất đẹp, dáng điệu chín chắn, và hết sức tự chủ, khác hẳn với hình ảnh một người bi thảm và rã rời mà tôi hình dung ra trong đầu. Bà lần lượt nhìn chúng tôi, với một biểu hiện dò hỏi. Rồi đôi mắt dò hỏi đó, nhường chỗ cho một câu hỏi đột ngột:

- Các ông đã tìm ra gì chưa?

Trong giọng nói của bà chứa đựng sự sợ sệt nhiều hơn là niềm hy vọng.

- Thưa bà, chúng tôi đã làm những việc cần làm. Xin bà cứ yên tâm. - MacDonald trả lời

- Xin các ông đừng ngại tốn kém tiền bạc. - bà Douglas nói, giọng thều thào.

- Không biết bà có đem lại cho chúng tôi một chút ít ánh sáng nào không?

- Thưa, tôi sẵn sàng làm tất cả những gì mà các ông cần.

- Ông Barker cho biết rằng bà không bước chân vào căn phòng xảy ra án mạng.

- Vâng. Ông ta đã bắt tôi phải đi lên và trở về phòng riêng.

- Bà nghe tiếng súng nổ, và bà đã tức khắc xuống ngay?

- Tôi mặc áo khoác ngoài và tôi chạy xuống.

- Từ lúc bà nghe tiếng nổ đến lúc ông Barker ngăn bà lại, mất khoảng bao nhiêu.

- Có lẽ độ hai phút. Trong những lúc như vậy thật khó tính được thời gian.

- Bà có thể dự tính được khoảng thời gian từ lúc chồng bà đi xuống nhà đến lúc bà nghe tiếng súng nổ không?

- Thưa ông, chồng tôi đi từ buồng tắm ra nên tôi không nghe thấy tiếng anh ấy đi xuống.

- Bà đã quen ông ấy ở Anh có phải không?

- Thưa vâng, đã 5 năm rồi.

- Bà có bao giờ nghe thấy ông ấy nói về một chuyện gì xảy ra ở bên Mỹ và dự cảm về một mối nguy hiểm nào không?

Bà Douglas suy nghĩ lung lăm trước khi trả lời. Mỗi một lúc sau bà mới nói:

- Thưa có. Tôi vẫn có linh tính là có một sự nguy hiểm đe dọa chồng tôi. Anh không chịu bàn luận gì với tôi về việc này cả, vì anh ấy chủ tâm tránh cho tôi mọi sự sợ hãi.

- Vậy làm sao bà lại biết được?

Nét mặt bà Douglas hồng tươi hẳn lên trong một nụ cười:

- Tôi biết được bí mật này là nhờ vào nhiều dấu hiệu: vì anh ấy không chịu nói gì với tôi về một vài quãng đời của anh khi còn ở bên Mỹ. Vì tôi thấy anh ấy có những biện pháp tự vệ riêng. Vì đôi lúc anh ấy không kiềm chế được và nói lỡ vài lời. Vì thấy cái cách anh ấy nhìn những người lạ mặt bất chợt đến đây. Tôi hoàn toàn chắc chắn là anh ấy có những kẻ thù ghê gớm, mà anh ấy cho là đang dò tìm tung tích của anh, và anh luôn luôn cảnh giác đề phòng.

- Ông ấy đã lỡ mồm nói ra điều gì làm bà phải chú ý. - Holmes hỏi.

- “Thung lũng khủng khiếp”. Có một lần anh ấy dùng hình tượng này để nói với tôi. Khi tôi thấy anh ấy nghiêm nghị hơn bình thường, tôi có hỏi: “Có bao giờ chúng ta ra khỏi được cái ”Thung lũng khủng khiếp” ấy không? ” Và anh ấy đã trả lời rằng: “Có lẽ chúng ta không bao giờ ra khỏi được”.

- Tất nhiên là bà có hỏi ông nhà xem ông muốn nói gì bằng hình tượng “Thung lũng khủng khiếp”.

- Vâng, tôi có hỏi. Nhưng anh ấy sa sầm mặt lại và lắc đầu nói: “Cầu trời cho cái bóng ấy không bao giờ phủ cả lên em nữa”. Đó là cái thung lũng thực sự chứ không phải là một hình tượng. Anh ấy đã sống ở đó và một sự khủng khiếp đã xảy ra có liên quan đến anh.

- Thế ông ấy có nêu lên một người nào không?

- Cách đây ba năm, anh ấy bị sốt cao. Trong cơn mê, anh ấy luôn luôn nhắc đến một tên người. Cái tên ấy là trưởng toán McGinty. Lúc anh ấy bình phục, tôi có hỏi trưởng toán McGinty là ai. Anh ấy cười trả lời: “Nhờ trời, nó chưa bao giờ làm trưởng cái toán của anh”. Nhưng chắc có một mối liên hệ nào đó giữa người trưởng toán đó và thung lũng khủng khiếp.

Ông thanh tra MacDonald nói:

- Bà đã gặp ông Douglas trong nhà trọ một gia đình ở London và hai ông bà đã hứa hôn với nhau cũng ở đó. Trong việc lập gia đình, có một yếu tố nào bí mật hay cần phải giữ kín không? Hay là một yếu tố lãng mạn?

- Lãng mạn à? Vâng, thưa có. Bao giờ thi cũng có yếu tố lãng mạn. Không có cái gì là bí mật cả.

- Ông ấy có tình địch không?

- Thưa không. Lúc đó tôi hoàn toàn tự do.

- Việc mất chiếc nhẫn cưới, có gợi cho bà một ý nghĩ gì không? Nếu kẻ thù cũ đã đến đây và ám hại ông, thì có lý nào chúng lại tháo chiếc nhẫn.

Trong một thoáng, tôi chợt thấy một cái gì đó như là một nụ cười rất kín đáo trên đôi môi bà Douglas. Bà ta bình tĩnh trả lời:

- Tôi tuyệt đối không hiểu gì cả. Thật là kỳ lạ.

Ông Thanh tra nói:

- Thưa bà, chúng tôi không giữ bà lâu hơn nữa và rất tiếc đã quấy rầy bà. Tất nhiên còn một số điều nữa phải xem xét thêm, nhưng

chúng tôi sẽ xin kêu gọi sự giúp đỡ của bà khi nào cần thiết.

Bà ta đứng lên, và tôi lại bất chợt một lần nữa thấy đôi mắt sắc sảo nhìn chúng tôi một cách dò hỏi. Rồi bước ra khỏi phòng ăn.

Khi hai cánh cửa phòng đã khép lại, ông thanh tra MacDonald khe khẽ nói một cách trầm ngâm: “Một người đàn bà đẹp. Một người đàn bà rất đẹp. Cái tay Barker này là một người được phụ nữ ưa thích. Cậu ta công nhận rằng Douglas có tính hay ghen. Biết đâu rằng cái ghen này không phải là vô căn cứ. Rồi lại còn chuyện cái nhẫn cưới nữa. Chúng ta không thể coi thường chi tiết ấy được. Một người mà đã rút cái nhẫn cưới ra khỏi bàn tay của một xác chết. Ông nghĩ thế nào, ông Holmes”.

Holmes ngồi yên lặng, hai tay ôm đầu. Anh đứng dậy ra giật chuông, và khi người đầu bếp vào, anh hỏi:

- Anh Ames, ông Barker hiện giờ ở đâu?

- Thưa ông, để tôi đi xem.

Một lát sau, anh ta trở lại báo cáo ông Barker hiện đang ở ngoài vườn.

- Anh Ames, anh cố nhớ lại xem, đêm hôm qua khi anh vào gặp ông Barker thì ông ta đi gì ở chân?

- Ông ta đi giày vải. Tôi đã mang giày da đến cho ông ta thay để đi báo cảnh sát.

- Thế đôi giày vải ấy bây giờ ở đâu rồi?

- Dưới gầm ghế ở phòng ngoài.

- Rất tốt, việc phân biệt giữa những vết chân của ông Barker và của một người ở ngoài là rất quan trọng chứ? Anh có đồng ý không.

- Thưa ông, vâng, tôi nhận thấy các vết chân của ông Barker đều đầy dấu máu. Nhưng cả những vết chân của tôi cũng thế.

- Đó là điều bình thường, nếu căn cứ vào tình trạng căn buồng lúc đó. Chúng tôi lại sẽ gọi chuông khi nào cần đến anh.

Vài phút sau chúng tôi đã trở lại căn buồng có án mạng. Holmes đã nhặt mang theo đôi giày vải để ở buồng ngoài, đôi giày đỏ lôm máu.

Holmes cầm đôi giày ra đứng trước cửa sổ chăm chú xem xét, vừa xem vừa nói khẽ một mình.

- Kỳ cục. Thực là kỳ cục.

Anh ta nhẹ nhàng cúi xuống và đặt chiếc giày cải lên vết máu trên khung thành cửa sổ: KHớp đúng như in. Anh ta mỉm cười, nhìn mọi người.

Ông thanh tra bối rối đến cực độ, hét lên như người điên:

- Chính tay Barker này đã in dấu giày trên thành cửa sổ. Nó rộng hơn một dấu chân bình thường. Tôi nhớ rằng ông đã có nói đây là một bàn chân phẳng. Bây giờ mới hiểu tại sao. Nhưng này ông Holmes, thế hẳn định chơi cái trò gì đây?

Holmes cũng nhắc lại một cách trầm ngâm:

- Vâng, vâng. Trò gì nào?

Mason tủm tỉm cười: xoa mãi hai bàn tay vào nhau với một niềm vui thích hoàn toàn có tính cách nghề nghiệp:

- Tôi đã báo trước cho các ngài biết mà. Gay go hóc búa lắm chứ có phải chơi đâu.

6. Một Tia Sáng Chợt Loé

Trong khi ba nhà thám tử đi thăm tra lại một số chi tiết, tôi đi dạo một vòng khu vườn ở bên hông lâu đài. Được bao quanh bởi những hàng cây thủy dương uy nghi, khu vườn có một bãi cỏ rất đẹp, ở giữa là một chiếc đồng hồ mặt trời cổ kính. Sự yên tĩnh ở đây làm cho thần kinh tôi như giãn hẳn ra.

Đi về phía xa nhất của tòa lâu đài, những lùm cây mọc sát vào nhau làm thành một thứ hàng rào rất kín. Đằng sau hàng rào, có một chiếc ghế kê khuất hẳn, người đi từ phía lâu đài lại không thể nhìn thấy được. Đi gần đến đó, tôi chợt nghe tiếng nói của đàn ông, và một tiếng nói nhỏ của phụ nữ. Một lát sau khi đã đi vòng qua hàng rào, tôi trông thấy bà Douglas đang ngồi với ông Barker. Về mặt của bà ta làm tôi phải kinh ngạc. Lúc này, bà tỏ ra nghiêm nghị và dè dặt bao nhiêu thì bây giờ, bà ta yêu đời bấy nhiêu; khuôn mặt vẫn còn rung lên trong sự thích thú vì câu nói vừa rồi của ông Barker. Ông ngồi nghiêng người ra phía trước, hai tay đan vào nhau, một nụ cười tươi làm rạng rỡ hẳn bộ mặt răn rỗi. Khi trông thấy tôi, họ lấy lại nét mặt trang nghiêm, thì thầm với nhau câu gì đó, rồi Barker đứng dậy và tiến về phía tôi:

- Thưa ông, có phải tôi đang được hân hạnh nói chuyện với bác sỹ Watson không?

Tôi chào lại một cách lạnh nhạt.

- Chúng tôi nghĩ rằng có lẽ đúng là ông, người mà ai ai cũng biết là bạn thân của ông Holmes. Bà Douglas mong muốn được thưa với ông một đôi điều.

Tôi cau mày và đi theo ông ta. Hình ảnh của người chết lại hiện ra trong đầu tôi. Chỉ vài giờ sau tấn thảm kịch thì vợ và bạn của kẻ xấu số đã cười đùa vui vẻ với nhau. Tôi chào bà Douglas một cách dè dặt.

- Tôi sợ rằng ông sẽ coi tôi là một người đàn bà không tốt.

- Đó không phải là việc của tôi. - Tôi nhún vai, nói.

- Có thể một ngày nào đấy, ông sẽ hiểu được rằng...

- Cũng không cần thiết là bác sỹ Watson phải hiểu. Đúng như ông ta nói, đây không phải là việc của ông. - Ông Barker nói.

- Đúng thế. Vì vậy tôi xin phép được tiếp tục đi dạo.

- “Xin hãy khoan, bác sỹ Watson!”. Bà Douglas kêu lên. “Ông hiểu biết ông Holmes và những mối quan hệ của ông ta với cơ quan cảnh sát hơn ai hết. Nếu có một sự việc nào đó đem nói riêng với ông ta, thì ông ta có luôn luôn đem báo cáo lại với các thám tử của chính quyền không?”

- Xin hỏi ông Holmes làm việc riêng cho ông ta, hay ông ta làm việc cho cảnh sát? - Barker cũng nhấn mạnh thêm.

- Tôi cũng không biết mình có đủ thẩm quyền để bàn về vấn đề này không.

- Tôi van ông. Nếu ông mách cho chúng tôi điều này, thì ông sẽ giúp đỡ cho chúng tôi nhiều lắm.

Trong giọng nói của bà chứa đựng một cái gì nghe thành thật quá, đến nỗi lúc đó tôi quên hết cái chuyện vô tâm của bà, và chỉ nghĩ cách làm sao cho bà vui lòng:

- Ông Holmes là một nhà điều tra độc lập. Ông ấy tự làm chủ lấy mình và hoạt động theo sự suy nghĩ riêng của ông. Mặt khác, ông ấy cũng phải tỏ ra trung thực đối với những thám tử của nhà nước cùng làm việc trong một vụ án, và ông ấy sẽ không giấu diếm họ bất cứ một điều gì có thể giúp họ đưa các tội phạm ra trước công lý. Như vậy bà và ông nên hỏi thẳng ông Holmes.

Nói thế rồi, tôi nhắc mũ lên chào và bỏ đi, để mặc họ ngồi đằng sau lùm cây. Khi tôi đi khỏi hàng rào và quay lại thì thấy họ vẫn đang bàn cãi và trông theo tôi. Khi tôi kể lại cho Holmes nghe câu chuyện vừa rồi, Holmes trả lời: “Tôi không mong ước được nghe những lời tâm sự của họ”.

Sau đó Holmes làm việc với hai đồng nghiệp suốt buổi chiều ở lâu đài và mãi 5 giờ mới về. Anh còn nhắc lại lần nữa:

- Này Watson, không có tâm sự gì cả đấy nhé. Những tâm sự này sẽ trở nên rất cộm nếu sau này có sự bất bớ về tội đồng lõa.

- Sắp tiến đến bước đó rồi à?

- Khi nào tôi tiêu diệt xong cái quả trứng thứ tư này, tôi sẽ nói cho anh biết tình hình hiện nay. Tôi không nói rằng chúng ta đã giải được bài toán. Còn xa đấy. Nhưng khi nào chúng ta tìm thấy quả tạ còn thiếu kia thì.....

- Quả tạ à?

- Tất cả vụ án này quay chung quanh cái quả tạ vắng mặt kia. Một quả tạ duy nhất. Anh hãy tưởng tượng có một nhà lực sĩ nào chỉ tập với một quả tạ thôi, treo cột sống.

Anh ta nhai nhồm nhoàm cái bánh ngọt, hai mắt long lanh tinh nghịch: trông anh ăn ngon như thế cũng đủ hiểu là công việc tiến hành tốt rồi ; ăn xong, anh đến ngồi bên góc chiếc lò sưởi của quán trọ, bắt đầu nói:

- Nói dối. Nói dối to bằng cái đình. Tất cả câu chuyện của Barker là nói dối. Nhưng câu chuyện của Barker lại được bà Douglas công nhận. Vậy thì bà Douglas cũng nói dối. Bởi vậy, giờ đây chúng ta đang đứng trước bài toán này: Tại sao họ lại nói dối, và cái sự thật họ đã cố gắng che giấu là gì? Theo họ kể lại thì tên sát nhân chỉ có một khoảng thời gian chưa đầy một phút để tháo chiếc nhẫn thứ nhất ra, lấy chiếc nhẫn cưới, rồi đeo chiếc nhẫn thứ nhất vào tay nạn nhân. Chắc chắn là không bao giờ nó làm như vậy đâu. Sau đó nó lại còn nhớ để một mẩu bìa cứng bên cạnh xác chết nữa, không thể làm kịp. Cậu có nói rằng: chiếc nhẫn cưới đã

được rút ra khỏi tay Douglas trước khi ông ta chết. Sự kiện cây nến cháy ít như vậy chứng tỏ cuộc đối thoại chắc phải là ngắn ngủi. Lại nữa một người can đảm, liều lĩnh như Douglas liệu có tháo ngay chiếc nhẫn cưới của mình đưa cho tên sát nhân khi tên này mới đòi lấy không? Không, tên sát nhân đã ở lại một mình với xác chết một thời gian nữa sau khi cây nến được thắp lên. Nhưng phát đạn là nguyên nhân đã gây ra cái chết. Vậy thì phát đạn này được bắn sớm hơn là người ta khai báo với chúng ta, vết máu ở trên thành cửa sổ, chính là do Barker đã cố tình tạo nên ở đó để đánh lừa cảnh sát. Hôm ấy, gia nhân trong lâu đài còn đi

lại đến 10 giờ rưỡi đêm, vậy thì vụ án không thể xảy ra trước giờ đó được. Đến 11 giờ kém 15 thì họ đi ngủ, chỉ trừ có Ames lúc đó đang ở trong bếp.

Chiều nay, sau khi anh đi về rồi, tôi có tiến hành một vài thử nghiệm: Khi tôi đóng kín các cửa lại, MacDonald gây ra nhiều tiếng động trong căn phòng có án mạng ; ở dưới bếp không ai nghe thấy cả. Nhưng đứng ở căn phòng riêng của bà hầu phòng thì lại khác: ở trong buồng của bà này, tôi vẫn nghe thoang thoảng tiếng người nói thật to ở nhà trên. Tiếng nổ của một phát súng chắc không lớn lắm, nhưng trong cái im lặng của ban đêm, thì ở căn buồng của bà Allen cũng có thể nghe thấy được. Bà ấy có nói là hơi nặng tai nhưng mặc dầu vậy bà ấy lại khai là có nghe thấy tiếng một cánh cửa đập nửa giờ trước khi có báo động. Nửa giờ trước khi báo động, nghĩa là vào lúc 11 giờ kém 15, chắc chắn là cái tiếng mà bà ta cho là tiếng đập cửa ấy, chính là tiếng súng và thời điểm 11 giờ kém 15 ấy chính là giờ xảy ra vụ án. Giả sử ông Barker và bà Douglas không giết người thì họ đã làm gì trong khoảng thời gian từ 11 giờ kém 15 (Là lúc họ nghe thấy tiếng súng và chạy từ trên lầu xuống) tới 11 giờ 15 (lúc họ giật chuông để báo động với gia nhân). Tại sao họ lại không báo động ngay? Khi trả lời được câu này, thì đã tiến được một bước lớn.

- Tôi lại tin chắc là có một sự đồng lõa giữa hai con người này. Một người đàn bà phải tàn nhẫn đến thế nào thì mới có thể cười cợt như vậy khi chồng mới chết có vài tiếng đồng hồ.

- Đúng thế. Ta ít thấy có người phụ nữ yêu chồng mà lại chỉ mới nghe một lời khuyên đơn giản như thế đã không vào nhìn xác của chồng. Đó, chỗ này đạo diễn có phần “yếu” quá, vì bất luận một nhà điều tra nào dù ngu đến đâu cũng phải chú ý đến việc ở đây thiếu hẳn những lời than khóc của phụ nữ.

- Vậy thì Barker và bà Douglas là những thủ phạm của vụ án này phải không?

Holmes rút cái tẩu thuốc ở mồm ra, dứ dứ vào tôi thở dài:

- Nếu anh muốn nói rằng bà Douglas và Barker biết sự thật về vụ án mạng nhưng họ cố che giấu thì tôi đồng ý. Nhưng còn câu kết luận của anh, thì tôi thấy chưa đủ chứng minh. Phải chăng họ đã yêu nhau và đã quyết định phải ra tay? Không. Những người trong làng đã nói là tuyệt đối không có thể. Tất cả mọi cái đều chứng minh rằng gia đình Douglas rất thuận hòa êm ấm.

Tôi nhanh chóng nhớ lại nét mặt tươi cười mà tôi đã bắt gặp trong khu vườn, nên cãi lại:

- Về vấn đề này thì anh đã sai rồi.

- Ủ thì ít nhất họ cũng cho ta cái cảm giác là họ thuận hòa với nhau. Như thế phải giả thiết rằng cái đôi thủ phạm kia gian xảo, đến mức vừa giết chồng, vừa đánh lừa được mọi người. Và trên đầu người bị giết đang treo lơ lửng một mối nguy hiểm nào đó ...

- ồ ... Giả thiết về mối nguy hiểm này chỉ do một mình họ gợi ra mà thôi.

Holmes có vẻ suy nghĩ:

- Theo anh thì chẳng có mối nguy hiểm nào đe dọa Douglas, chẳng có thung lũng khủng khiếp. Họ bịa ra những chuyện đó để giải thích vụ án mạng. Rồi họ lại nghĩ ra việc bố trí một cái xe đạp giấu trong bụi cây để chứng tỏ có sự hiện diện của một kẻ lạ mặt. Cả vết máu trên thành cửa sổ cũng nằm trong ý nghĩ đó. Rồi lại cả mẫu bìa cứng, đáng lẽ ra có thể chuẩn bị ngay ở trong lâu đài. Tất cả những cái ấy đều khớp với giả thiết của anh. Nhưng ác cái lại có những góc cạnh khác cứ lòi ra. Tại sao có súng cưa nòng? Tại sao lại là súng Mỹ? Tại sao họ tin chắc là không ai nghe thấy tiếng súng? Anh có thể giải thích được cho tôi nghe không, Watson?

- Xin chụ.

- Nếu một người đàn bà cùng nhân tình âm mưu giết chồng, thì liệu họ có đại dột đến mức tháo chiếc nhẫn cưới ở tay người chết ra để “lạy ông tôi ở bụi này” không? Điều này liệu có thể xảy ra được không?

- Không?

- Lại còn thế này nữa: Nếu chính họ là những người giấu chiếc xe đạp trong bụi cây, thì tất họ cũng đủ tinh khôn để nghĩ rằng bất cứ một viên thám tử nào cũng hiểu đây là một động tác giả, vì chiếc xe đạp chính là cái mà một người chạy trốn cần đến trước nhất để thoát.

- Chịu thôi.

- Vậy chúng ta hãy giả thiết tay Douglas này có một bí mật đáng xấu hổ trong đời. Bí mật này đưa đến chỗ hắn bị ám sát bởi một người đi báo thù. Người này, vì một động cơ nào đó đã tháo chiếc nhẫn cưới của hắn. Ta cũng có thể giả thiết rằng mối thù này có từ thời Douglas lấy người vợ trước kia, thì mới giải thích được việc tháo nhẫn cưới. Trước khi hung thủ trốn thoát, thì Barker và bà Douglas ập vào phòng. Tên sát nhân nói với họ rằng nếu họ bị bắt, thì bí mật ghê gớm của Douglas sẽ bị đưa ra ánh sáng. Hai người buộc lòng phải để cho nó chạy trốn. Có lẽ họ đã hạ chiếc cầu xuống để cho nó chạy đi rồi lại kéo cầu lên. Tên sát nhân biết rằng đi bộ tốt hơn là dùng chiếc xe đạp, nên đã để lại chiếc xe đạp ở chỗ mà người ta khó phát hiện ra trước khi nó đã đi xa. Đến đây thì chúng ta vẫn còn ở trong phạm vi những điều có thể được, đúng không?

Tôi trả lời một cách không tin tưởng lắm:

- Tất nhiên là có thể được.

- Tiếp tục nhé, sau khi đã để cho tên sát nhân trốn thoát, hai người kia biết mình đã lâm nguy, bởi vì làm sao chứng minh được rằng họ không giết Douglas hay không phải là đồng lõa của tên sát nhân. Thế rồi họ chọn một quyết định: Barker lấy chiếc giày vải, thấm máu in vết lên thành cửa sổ để gợi ý là tên sát nhân đã trốn ra theo con đường đó. Chắc chắn họ đã để chậm nửa giờ sau khi sự việc xảy ra, rồi mới báo động.

- Làm cách nào để chứng minh được những điều đó.

- Một mình tôi ở lại đây một đêm thì sẽ có kết quả.

- Ở một mình suốt một đêm trong căn phòng xảy ra án mạng?

- Tôi đã thu xếp với bạn Ames rồi. Tôi sẽ tới ngồi ở đó, và không khí trong phòng có lẽ sẽ gợi cho tôi nhiều ý nghĩ hay. à, mà này, anh có mang theo cái ô to góc của anh đi đấy chứ.

- Có, kia kìa.

- Thế thì xin cho tôi mượn.

- Được thôi. Nhưng ... nó có phải là một vũ khí đâu.

- Không có gì nguy hiểm đâu. Bây giờ tôi chỉ còn chờ các vị đồng nghiệp chúng ta ở Tunbridge Wells về, họ lên đây để xác minh chủ nhân của chiếc xe đạp đó.

Trời tối mịt mới thấy ông thanh tra MacDonald và White Mason trở về. Họ vui mừng ra mặt, vì họ đã tiến lên một bước khá dài.

- Chúng tôi đã xác minh được chiếc xe đạp và đã có được hình dạng của người chủ nó. - MacDonald nói.

- Tôi xin hết lòng ca ngợi nhị vị - Holmes nói.

- Cậu Ames khai là bữa trước hôm xảy ra án mạng, ông Douglas từ Tunbridge Wells về, có tỏ ra cáu kỉnh khác thường. Vậy chắc là khi ở đó, ông được biết có một mối nguy hiểm đang đe dọa mình. Như thế nếu có ai đến đây bằng xe đạp, thì người đó xuất phát từ Tunbridge Wells. Bọn tôi mang cái xe đạp đến đó cho các khách sạn xem. Chủ quán trọ "Eagle Commercial" nhận ra ngay là chiếc xe của một người Mỹ tên là Hargrave đến thuê buồng ở đó đã hai ngày rồi. Tất cả hành lý chỉ có chiếc xe đạp với một cái va ly nhỏ. Anh ta khai trong sổ đăng ký là từ London đến, nhưng không nói rõ địa chỉ.

Holmes kêu lên vui sướng:

- Hô, hô. Hai ông đã làm được một công việc hết sức tốt, trong khi tôi và ông bạn Watson cứ ngồi đây mà xây dựng hết thuyết nọ đến thuyết kia. Đây, óc thực tiễn có lợi là như thế đó, ông MacDonald ạ.

Ông thanh tra nở mày nở mặt, vui vẻ nói:

- Vâng, ông nói đúng đó.

Tôi nói với Holmes:

- Nhưng sự phát hiện này cũng khớp với giả thiết của cậu kia mà.

- Khớp mà không khớp. Ông MacDonald, ông có tìm thấy cái gì để xác minh được người ấy không?
- Không có bất cứ một thứ giấy tờ, thư từ, giấu vết gì trên quần áo. Trên bàn của hắn, có một tấm bản đồ của vùng này. Sáng hôm qua, sau khi ăn điểm tâm xong, hắn ở khách sạn ra, lên xe đạp đi, thế là biến luôn. Không ai thấy hắn nữa.

Mason ngắt ngang:

- Đó. Chính chỗ này làm cho tôi thắc mắc đây ông Holmes ạ. Nếu tên này muốn làm cho người ta không chú ý đến hắn, thì hắn nên trở lại khách sạn và ở đấy như một người du lịch bình thường. Hắn thừa biết người chủ khách sạn phải báo cáo với cảnh sát về sự mất tích của hắn, và tất nhiên là người ta sẽ ráp sự mất tích của hắn với vụ án mạng.
- Tất nhiên rồi, nhưng cho đến bây giờ nó vẫn chưa bị bắt. Mà các ông có nắm được hình dạng của nó không?

MacDonald mở cuốn sổ tay ra:

- Tôi đã ghi được những gì người ta nói với chúng tôi đây. Hắn cao khoảng 5 feet 9, cỡ 50 tuổi, tóc hơi hoa râm, râu cũng hoa râm, mũi kết; về cái bộ mặt của hắn, mọi người đều mô tả là dữ dằn và đáng ngại.
- Trời đất. Trừ cái điểm cuối cùng ra, thì phải nói là giống hệt một bức chân dung của chính Douglas. Tay này cũng khoảng hơn 50 tuổi, tóc cũng muối tiêu, râu cũng hoa râm, và cũng cao cỡ đó. Các ông có chi tiết nào khác nữa không?
- Hắn mặc bộ quần áo màu xám rộng thùng thình, một cái áo khoác màu vàng, ngắn và đội một cái mũ mềm.
- Còn về khẩu súng?
- Một khẩu súng dài có 2 feet có thể xếp được hoàn toàn trong chiếc va ly, và giấu dưới áo khoác.
- Thế bây giờ các ông định ráp những tin tức mới này vào khung cảnh của vụ án như thế nào?

MacDonald trả lời:

- Hiện nay, chúng ta chỉ mới biết có một người Mỹ, tên là Hargrave, ngày hôm kia đến Tunbridge Wells với một chiếc xe đạp và một cái valy. Trong valy có một khẩu súng săn cựa nòng. Sáng hôm qua, hắn đi xe đạp tới làng Birstlstone và đã giấu khẩu súng dưới áo khoác. Theo chỗ chúng ta biết, thì không ai trông thấy hắn đến đây. Nhưng hắn cũng không cần đi qua làng vẫn có thể đến được trước cổng sắt của lâu đài. Con đường hắn đi cũng có nhiều người cỡi xe đạp như hắn. Tôi đoán rằng, hắn đã giấu ngay chiếc xe đạp trong những bụi cây trúc đào. Bản thân hắn cũng nấp ở đó để rình ông Douglas ở lâu đài. Ở trong nhà thì khẩu súng săn đúng là bất lợi, nhưng ở ngoài trời thì nó có hai ưu điểm rõ ràng: trước hết nó giết người được một cách chắc chắn, sau nữa sẽ không có ai để ý đến tiếng nổ, trong một vùng nông thôn có nhiều người đi săn.

- Rất rõ ràng. - Holmes nói.

- Nhưng ông Douglas lại không ra khỏi lâu đài. Vậy thì tên sát nhân có thể làm gì được bây giờ? Hắn bỏ chiếc xe đạp ở đó và chờ sẩm tối mới lần mò vào gần lâu đài. Hắn thấy cây cầu rút vẫn còn hạ xuống mà xung quanh thì vắng vẻ cả. Hắn liều đi vào, và chắc là có chuẩn bị trước một lý do gì đó để xin lỗi nếu có gặp người ở trong nhà. Hắn không gặp ai cả. Hắn lên vào cái phòng gần nhất và trốn sau bức rèm cửa. Ở đó, hắn trông thấy cây cầu được rút lên, và hắn hiểu rằng sẽ phải lợi qua hào để trốn ra. Hắn đợi đến 11 giờ 15. Đến giờ này, ông Douglas bước vào buồng. Hắn giết ông ta và chạy trốn. Hắn biết rằng chiếc xe đạp của hắn có thể bị những người trong khách sạn nhận ra được, vì thế hắn đã bỏ nó lại, và dùng một phương tiện giao thông khác để trở về London.

- Rất rõ ràng. Nhưng tôi lại tin là án mạng đã xảy ra nửa giờ sớm hơn là người ta đã nói với chúng ta. Rằng bà Douglas và ông Barker đã cùng nhau che giấu một cái gì đó, đã giúp đỡ cho tên sát nhân trốn thoát, đã tạo ra những dấu vết để làm cho người ta tưởng là nó đã trốn qua đường cửa sổ, và có nhiều khả năng là họ đã hạ cây cầu rút xuống cho nó trốn.

Hai nhà thám tử của nhà nước gật gù. ông thanh tra MacDonald nói:

- Nếu cách nhìn của ông mà đúng, thì chúng ta chỉ chuyển từ một bí mật này sang một bí mật khác thôi.

White Mason bổ sung:

- Nhưng về một số mặt nào đó thì lại vấp phải một bí mật gay go hơn nữa. Bà Douglas chưa hề sang Mỹ. Vậy thì bà có thể liên hệ như thế nào với một tên sát nhân người Mỹ?

- Tôi công nhận là có rất nhiều khó khăn. Tôi dự tính tối nay sẽ tiến hành cuộc điều tra theo cách riêng của tôi.

- Chúng tôi có thể giúp ông được không, ông Holmes?

- Không. Chỉ cần bóng tối và chiếc ô của bác sỹ Watson thôi, ông Ames sẽ giúp tôi một vài điều.

Khi Holmes trở về phòng trọ, thì đêm đã khuya lắm rồi. Lúc Holmes mở cửa vào phòng, tôi hỏi nhỏ:

- Thế nào Holmes, có thấy gì không?

Holmes cầm một ngọn nến, cúi xuống thì thầm vào tai tôi:

- Anh có sợ khi phải ngủ chung phòng với một thằng điên không?

- Không.

-Ồ, thế thì hạnh phúc cho anh đó.

Thế rồi không nói thêm một lời nào nữa, anh ta chui vào chăn.

7. Giải Đáp

Sáng hôm sau, chúng tôi đi gặp ông thanh tra MacDonald và thám tử Mason. Họ đang họp trong cơ quan cảnh sát địa phương. Đằng trước mặt họ, trên bàn có cả xấp những thư và điện tín đã được xếp thứ tự cẩn thận.

Holmes vui vẻ hỏi:

- Vẫn trên đường đi tìm nhà cua rơ xe đạp chứ? Tin tức cuối cùng như thế nào?

MacDonald buồn rầu chỉ tập thư tín, nói:

- Người ta đã bắt hai chục người mặc áo khoác màu vàng ở khắp nơi.

Holmes kêu lên với giọng chân thành:

- Sáng nay, tôi đến đây để khuyên các bạn một lời. Lời khuyên này có thể tóm tắt trong ba chữ: “Bỏ vụ án”.

MacDonald và Mason vô cùng kinh ngạc. Mãi rồi ông thanh tra mới kêu lên được:

- Ông thấy vụ án này tuyệt vọng đến thế kia à?

- Theo cách điều tra của các ông, thì sẽ không đi đến đích. Nhưng chúng ta không được phép tuyệt vọng trong khi đi tìm chân lý.

- Thế cái tên đi xe đạp ấy thì sao? Nó có phải là một vật tượng tượng ra đâu. Nhất định nó phải ở một nơi nào chứ?

- Vâng, nó phải ở một nơi nào đó, và chúng ta sẽ tìm thấy nó, trong một đường bán kính hẹp hơn nhiều.

Ông thanh tra phản đối một cách bức tức rõ ràng:

- Ông giấu chúng tôi một cái gì đó. Ông Holmes?

- Ông MacDonald. Tôi chỉ giấu ông - trong một thời gian ngắn thôi - những gì tôi chưa thể cho ông biết được. Tôi muốn thẩm tra lại một số chi tiết. Việc thẩm tra xong, lúc đó tôi sẽ trở về London sau khi đã thông báo với các ông tất cả kết quả tôi đã thu lượm được.

- Chiều hôm qua ông đồng ý trên những nét lớn với những kết quả của chúng tôi. Nhưng hôm nay thì hình như có chuyện gì xảy ra đã làm ông thay đổi hoàn toàn.

- Vâng. Tối hôm qua tôi đã đến ở lâu đài trong mấy tiếng đồng hồ.

- Thế thì sao?

- Tôi có đọc một tài liệu ngắn về tòa lâu đài này. Tôi mua nó mấy xu ở quán bán thuốc lá trong làng.

Holmes rút ở túi áo ngoài ra một tờ giấy nhỏ, có vẽ một bức hình thô sơ của tòa lâu đài cu.

-... Những loại tài liệu như thế này mang đến nhiều hứng thú cho cuộc điều tra. Tôi xin phép đọc ông nghe một đoạn sau này:

”Được dựng lên trong năm thứ 5 của triều vua James I trên vị trí của một lâu đài cu cổ xưa hơn, lâu đài Birlstone là một trong những hình ảnh rất đẹp còn nguyên vẹn của loại phủ thất có hầm vào thời các vua James...

- Ông định chế nhạo chúng tôi, ông Holmes?

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông nổi cáu đấy. Thôi tôi không đọc nữa. Nhưng nếu tài liệu này có nói đến việc một ông đại tá của Quốc Hội đã chiếm lấy tòa lâu đài này vào năm 1644; việc nhà vua Charles có trốn tránh ở đây vài ngày trong thời kỳ nội chiến; và nhà vua Georges Đệ Nhị cũng đã có ở đây... thì chắc ông sẽ đồng ý với tôi là những việc này có thể gợi cho chúng ta nhiều ý nghi liên hệ lắm.

Nhà thám tử sốt sắng trả lời ngay:

- Tôi đồng ý với ông về điều đó, ông sắp đến đích, nhưng ông quá kín đáo.

- Tối hôm qua, tôi có tới lâu đài. Tôi không gặp ông Barker, cũng không gặp bà Douglas, nhưng tôi được biết rằng bà chủ lâu đài đã dùng bữa tối một cách rất ngon miệng. Tôi chỉ cần gặp anh Ames thôi, và anh ta đồng ý cho tôi ở lại một mình trong căn buồng xảy ra án mạng, và Ames cam đoan sẽ giữ kín về việc này.

- Thế nào? ở lại bên cạnh cái ...

- Không! Mọi vật đã được dọn dẹp cả rồi. Vì vậy tôi đã sống một vài giờ rất có ích ở đó.

- Có ích thế nào thưa ông?

- Tôi đi tìm quả tạ còn thiếu. Và tôi sắp thấy nó.

- Ở đâu vậy?

- Xin để tôi tiếp tục tìm kiếm.

Ông thanh tra cầu nhàu:

- Ông muốn thế nào, chúng tôi cũng phải theo thế thôi. Nhưng bắt phải bỏ vụ án này đi, thì ... mà, tại sao lại phải bỏ?

- Bởi mục đích cuộc điều tra của ông là...

- Chúng tôi điều tra về vụ ám sát ông Douglas.

- Vâng. Nhưng các ông đừng mất công đi tìm cái tên đi xe đạp. Chuyện đó không đi đến đâu cả.

- Chúng tôi phải làm gì?

- Tôi xin nói cặn kẽ, nếu các ông muốn.

- Tôi sẽ làm theo lời khuyên của ông.

- Thế còn ông, ông White Mason?

Nhà thám tử địa phương có phần hơi ngơ ngác, phương pháp làm việc của Holmes hoàn toàn mới lạ đối với ông ta.

- Vâng, ông thanh tra đã đồng ý, thì tôi cũng đồng ý.

- Hoan hô. Vậy hai ông hãy tổ chức một cuộc đi dạo chơi cho thật thoải mái. Người ta có nói với tôi rằng đứng từ trên cao nhìn xuống sẽ thấy phong cảnh của cánh rừng Weald tuyệt đẹp.

MacDonald nổi cáu, đứng phắt lên:

- Ông Holmes, ông đã đi quá giới hạn của sự bông đùa rồi đó.

Holmes vỗ nhè nhẹ vào vai ông ta:

- Thôi được! Thế thì xin tùy các ông, nhưng nhất định phải đến tìm tôi ở đây, trước buổi tối nay.

- Thật là quá lắm.

- Bây giờ, trước khi tôi đi, tôi nhờ ông viết mấy chữ cho ông Barker.

- Viết gì kia?

- Xin mời ông viết “Thưa ông, chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi có nhiệm vụ phải tắt cạn con đường hào để hy vọng có thể tìm thấy...”

Ông thanh tra phản đối ngay:

- Tôi đã đích thân tìm xem có cách gì tắt cạn đường hào hay không, nhưng thấy không thể được.

- Xin ông cứ viết.

- Thôi được. Ông đọc tiếp đi.

- “... một yếu tố mới có liên quan đến cuộc điều tra. Chúng tôi đã sắp sẵn cả. Sáng sớm mai, công nhân sẽ bắt tay vào việc đổi hướng dòng nước...”

- Tôi nhắc lại với ông rằng không thể được mà.

- “... Chúng tôi thấy nên báo để ông biết trước”. Vào khoảng độ 4 giờ chiều, ông cho người đưa thu tận tay ông Barker. Đó cũng là giờ chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây. Trong khi chờ đợi, ai muốn giải trí thế nào thì xin tùy thích, vì cuộc điều tra đang dầm chân tại chỗ.

Buổi tối, chúng tôi gặp lại nhau như đã quy định. Về mặt Holmes rất nghiêm trang. Tôi thì tò mò, còn hai vị thám tử thì nghi ngờ ra mặt.

Holmes bắt đầu một cách trịnh trọng:

- Thưa các ông, bây giờ chúng ta phải tới được chỗ đứng quan sát trước khi trời tối hẳn. Chúng ta nên đi ngay bây giờ.

Chúng tôi đi dọc theo bờ ngoài khu vườn của lâu đài và đến trước một lỗ hổng trong hàng rào. Chúng tôi chui qua lỗ đó. Holmes dẫn chúng tôi đến đằng sau một bụi cây nhìn chéo sang phía cổng chính và cây cầu, lúc đó còn chưa rút lên. Holmes ngồi xổm sau bụi cây. Chúng tôi cũng làm theo anh ta.

MacDonald hỏi bằng một giọng bực tức:

- Làm gì bây giờ đây?

- Hãy kiên nhẫn và đừng gây ra tiếng động.

- Ông nên thành thật với chúng tôi hơn.

Holmes bật cười:

- Ông MacDonald, tôi xin ông kiên nhẫn một chút, rồi tất cả sẽ sáng tỏ thôi.

Đêm xuống dim cả tòa lâu đài vào bóng tối. Một màn sương lạnh từ đường hào Baynes lên làm chúng tôi rét thấu xương. Trên khung cửa chính chỉ có một ngọn nến được thắp, và trong căn buồng có án mạng cũng có một ngọn đèn khác đang cháy, còn tất cả chung quanh tối đen như mực.

Đột nhiên ông thanh tra lại cất tiếng hỏi:

- Phải chờ bao lâu nữa, và chờ cái gì?

- Tôi không biết phải chờ bao lâu. Nếu những tên tội phạm hoạt động đúng giờ giấc như những chuyến tàu chạy, thì đỡ cho chúng ta biết bao. Còn việc chúng ta chờ... à mà kìa, việc chúng ta chờ kìa kìa.

Trong khi Holmes nói, thì ánh sáng trong căn buồng đã bị che khuất đi bởi một người đi đi lại lại trước nó. Sau đó cửa sổ mở toang và bóng một người đàn ông nhô ra quan sát bóng tối. Hắn nhìn ngược nhìn xuôi trong mấy phút. Rồi cúi xuống và trong đêm khuya yên tĩnh, chúng tôi nghe thấy tiếng nước vỗ nhẹ nhẹ. Tôi có cảm giác là người đó đang dìm một vật gì cầm trong tay xuống đường hào. Sau cùng anh ta kéo một vật gì lên: Một vật gì đó to, tròn, khi được đem qua cửa sổ, nó che khuất cả ánh sáng ngọn đèn.

Holmes kêu lên:

- Nào, bây giờ. Ta vào đi.

Chúng tôi chồm lên, lú lú chạy theo Holmes. Holmes đã chạy tới chiếc cầu rút và giật chuông âm i. ở phía bên kia cửa các chốt được tháo ra. Ames hiện ra trong khung cửa, về mặt ngơ ngác, Holmes chẳng nói chẳng rằng, gạt anh ta sang bên, rồi cùng ba chúng tôi xông vào căn buồng.

Ngọn đèn dầu hỏa để trên bàn là nguồn ánh sáng mà chúng tôi trông thấy từ bên ngoài. Lúc này, nó đang ở trong tay của Barker, và ông ta đang hướng về phía chúng tôi. Nó chiếu lên một khuôn mặt cả quyết, cương nghị, một cặp mắt đe dọa thách thức.

- Thế này là thế nào? Các ông tìm gì?

Holmes nhìn chung quanh, rồi nhảy sỏ tới một cái gói ướn súng có buộc dây để ở trên bàn.

- Chúng tôi tìm cái này đây. Cái gói có một quả tạ mà ông vừa kéo ở dưới đáy hào lên.

Barker kinh ngạc:

- Vì sao ông lại biết có quả tạ trong ấy?

- Bởi vì chính tôi đã để quả tạ ấy vào đó.

- Ông đã để quả tạ vào đó?

Holmes chữa lại:

- Ông còn nhớ chứ, ông thanh tra, việc thiếu một quả tạ ngay từ đầu đã đập vào trí tôi. Khi nước thì gần kề ngay bên, mà lại thấy thiếu một vật nặng, thì có lẽ một vật gì đó đã được nhận chìm xuống nước. Với sự giúp đỡ của anh Ames, tôi đã vào được căn phòng này, và với chiếc ô của bác sỹ Watson, tôi đã vớt vật này lên và xem xét nó. Nhưng điều cơ bản là phải chứng minh được ai đã dìm cái gói đó. Bức thư của ông MacDonald báo trước ngày mai sẽ tát hào. Tin này bắt buộc người đã giấu cái gói đó phải chờ đêm tối, lòi nó lên. Vậy ông Barker, đã đến lúc ông phải giải thích.

Holmes đặt cái gói còn ướn súng lên bàn và tháo dây ra. Đầu tiên anh lôi ra một quả tạ, kế đó là một đôi giày da mũi vuông.

- Giày kiểu Mỹ, như các ông thấy đấy. - Holmes nói.

Sau đó anh ta để lên bàn một con dao dài còn nằm trong bao. Rồi anh ta gỡ ra một mớ quần áo, gồm một bộ quần áo lót, một đôi tất, một bộ quần áo bằng vải tuyết xám, và một cái áo khoác màu vàng.

- Quần áo thì thường thôi. Chỉ có cái áo khoác là đáng chú ý. - Holmes nói.

Anh nhẹ nhàng trải nó ra trước ánh sáng, những ngón tay dài lần theo các đường khâu.

- Xem đây, túi trong của nó kéo dài mãi trong lần lột để có thể giấu được một khẩu súng cưa nòng. Tên hiệu của người thợ may dính trên cổ áo đây: "Neale, thợ may, Vermissa, U.S.A". Tôi đã ở cả chiều hôm nay trong căn phòng đọc sách của ông hiệu trưởng trường, và đã học thêm được một điều mới nữa: "Vermissa" là tên của một thành phố nhỏ ở trong thung lung nổi tiếng về các mỏ sắt và mỏ than tại Mỹ. Nếu tôi không quên, thì thưa ông Barker, chính ông đã có nói đến mối liên quan giữa những khu mỏ và người vợ trước của ông Douglas. Cho nên tôi suy luận từ đó ra rằng mấy chữ "V.V." trên miếng bìa cứng tìm thấy bên cạnh người chết có nghĩa là "Thung lung Vermissa"[1] và chính cái thung lung này đã cử một người mang cái chết đến tận đây. Tất cả những điều ấy đã đủ rõ ràng. Và bây giờ, đến lượt ông, thưa ông Barker.

Trong lúc nghe Holmes trình bày, gương mặt Barker lần lượt hiện lên nét căm giận, kinh ngạc, buồn rầu, lúng túng. Cuối cùng ông ta lẫn trốn trong một thái độ mỉa mai và cười gằn:

- Ông biết nhiều đến thế, thì xin ông cứ nói thêm cho chúng tôi nghe.

- Tôi có thể nói thêm được nữa, nhưng sẽ lịch sự hơn, nếu ông nói tiếp hộ cho tôi.

- Ồ, ông tưởng thế à? Nếu ở đây có một bí mật gì, thì cái đó không phải là bí mật của tôi, và tôi không thể nói ra cái bí mật của người khác.

Ông thanh tra bình tĩnh:

- Nếu ông nghi như vậy, thì bắt buộc chúng tôi phải canh giữ ông cho đến khi chúng tôi nhận được trát bắt ông.

Barker trả lời bằng giọng đầy thách thức:

- Ông cứ làm.

Sự đối chất hình như đã kết thúc. Bộ mặt rắn như đá hoa cương của Barker cho thấy rằng không có một sự đe dọa nào có thể bắt được ông ta nói. Nhưng bà Douglas đã bước vào phòng.

- Anh Barker, anh đã giúp chúng tôi quá nhiều rồi.

Sherlock Holmes tán thành với một giọng nói rất nghiêm trang:

- Tôi rất thông cảm với bà, và tôi xin khuyên bà nên tự giác báo cáo tất cả với cảnh sát, chính tôi cũng có lỗi vì đã không đáp ứng lời thỉnh cầu của bà, khi bà nói với bác sỹ Watson đây. Lúc đó tôi tin rằng bà là người có dính líu trực tiếp đến án mạng. Bây giờ tôi biết là không phải thế.

Bà Douglas thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc khi nghe những lời nói cuối cùng của Holmes.

Hai nhà thám tử và cả tôi nữa có lẽ cũng đã kêu lên như thế, khi chúng tôi trông thấy một người như là trong bức tường hiện ra, đang bước dần ra khỏi bóng tối, tiến về phía ánh đèn. Bà Douglas nhào vào, ôm lấy cổ người đó. Barker cũng nắm chặt một cách trù mến bàn tay của người đó. Bà Douglas nhắc đi nhắc lại:

- Anh yêu quý, có lẽ thế này tốt hơn anh ạ.

Holmes gạt đầu tán thành:

- Vâng, đúng đấy, thưa ông Douglas.

Ông Douglas chớp chớp đôi mắt màu xám, một bộ râu cứng đã hoa râm; một cái cằm vuông nhô ra và một cái miệng nhạy cảm. Ông ta lần lượt nhìn chúng tôi, rồi bỗng tiến về phía tôi và đưa cho tôi một tập giấy làm tôi hết sức ngạc nhiên.

Ông ta nói bằng một giọng hết sức dễ chịu:

- Tôi biết ông, bác sỹ Watson, chưa bao giờ ông có một câu chuyện giống như câu chuyện này. Tôi đã tự giam mình trong hai ngày, và đã lợi dụng những giờ có ánh sáng, trong cái lỗ chuột ấy, để viết lại toàn bộ sự việc. Đó là câu chuyện về “Thung lũng khủng khiếp”.

Holmes xen vào:

- Ông Douglas, đó là câu chuyện về quá khứ. Bây giờ chúng tôi muốn biết câu chuyện của hiện tại kia.

- Ông sẽ được nghe ngay bây giờ. Tôi có thể vừa hút thuốc, vừa nói được không? Xin cảm ơn ông Holmes.

Ông ta đứng dựa lưng vào lò sưởi, kéo những hơi thuốc dài.

- Tôi có được nghe nói nhiều về ông, ông Holmes. Tôi không nghi rằng có ngày tôi lại được làm quen với ông. Nhưng khi ông đã đọc xong tất cả những cái này

Ông ta chỉ vào tập giấy vừa đưa cho tôi.

- ... thì chắc chắn ông sẽ nói rằng tôi có đem lại cho ông một điều gì mới lạ.

Ông thanh tra MacDonald vẫn không rời mắt nhìn Douglas, mãi rồi mới nói lên được:

- Chuyện này thật vượt quá sức hiểu biết của tôi, hai ngày nay chúng tôi điều tra về cái chết của ông, thì bây giờ ông như một bóng ma từ dưới mồ chui lên vậy.

Holmes trách móc, chỉ về phía ông thanh tra:

- Trong cái tài liệu mà tôi đã đưa cho ông, có mô tả cái cách vua Charles đã ẩn náu trong lâu đài này. Một chỗ ẩn dùm trong thế kỷ thứ XVII rất có thể còn dùm được trong ngày nay.

Ông thanh tra nổi giận thật sự, hỏi lại:

- Thế ông đã đóng kịch với chúng tôi từ bao lâu rồi, ông Holmes?

- Chỉ mới từ tối hôm qua thôi. Vì phải đợi đến tối hôm nay mới có thể chứng minh được điều này, nên tôi có mời quý ông nghỉ xả hơi một ngày. Khi đã thấy gói quần áo trong đường hào, tôi biết rằng xác chết kia không phải là xác của ông Douglas mà là của người đi xe đạp. Vì vậy tôi phải đi tìm nơi ông Douglas ẩn nấp, ông đã ẩn nấp dưới sự yểm trợ của vợ và bạn ông ta.

- Ông lý luận rất đúng. Tôi hài lòng vì đã gạt bỏ được những con chó vẫn đi tìm dấu chân tôi. Ông thanh tra, tôi sẽ nói hết:

Có một vài người có nhiều lý do để căm thù tôi và sẵn sàng giết tôi. Chừng nào mà chúng còn sống, thì tôi không hề có an ninh. Chúng đã theo tôi từ Chicago đến California, rồi còn bắt buộc tôi, phải rời khỏi Châu Mỹ. Khi tôi cưới vợ và về sống ở đây, tôi đã tưởng những năm cuối của đời tôi là vô sự. Tôi chưa bao giờ nói rõ cho nhà tôi hiểu mọi chuyện vì nếu biết, nhà tôi cũng sẽ luôn sống trong lo sợ...

Douglas nắm chặt lấy tay vợ.

- ... Thưa các ông, một ngày trước hôm xảy ra sự việc, tôi có đi Tunbridge Wells, và có gặp một người ở ngoài phố. Chỉ thoáng nhìn hẩn thôi, tôi cũng biết hẩn là kẻ thù tệ hại nhất của tôi. Tôi trở về đây và tiến hành những biện pháp tự vệ.

Tôi đã cảnh giác không bước chân ra đến ngoài vườn. Khi cây cầu đã được kéo lên, tôi mới yên tâm hơn, nhưng, tôi không ngờ rằng nó đã lên vào trong lâu đài và chờ tôi ở đây. Khi đi kiểm tra, vừa đặt chân vào căn buồng này thì tôi cảm thấy ngay có sự nguy hiểm. Tôi thấy một đôi giày thò ra dưới bức rèm cửa sổ, và một giấy đồng hồ sau, tôi thấy cả con người đang nấp ở đó. Lúc đó tôi chỉ có một cây nến cầm ở tay, nhưng cây đèn ở buồng ngoài cung chiếu sáng khá tốt. Tôi để cây nến xuống bàn, và nhảy đến chộp lấy cây búa trên lò sưởi. Cùng lúc đó hẩn cũng nhảy bổ vào tôi. Tôi trông thấy ánh lên một lưỡi dao nhọn, và tôi đã đập nó bằng một nhát búa quay ngang. Con dao rơi xuống sàn. Nó đã lanh lẹ vòng qua chiếc bàn và lòi ra một khẩu súng giấu dưới chiếc áo khoác. Tôi nghe thấy nó lên đạn, nhưng tôi đã nắm được khẩu súng. Tôi nắm được nòng súng. Tôi với nó vật lộn trong khoảng một hai phút gì đó. Nó không rời khẩu súng, nhưng nó đã để báng súng chúc xuống dưới. Không biết là tôi đã bóp cò, hay chính nó đụng phải cò. Chỉ biết rằng nó đã lãnh cả hai viên đạn vào mặt.

Tôi đang đứng bám vào thành bàn thì anh Barker chạy vào. Tôi cũng nghe thấy tiếng chân nhà tôi chạy đến nữa. Tôi ngăn nhà tôi lại. Tôi hứa với nhà tôi là sẽ lên với bà ấy ngay. Tôi nói đôi câu với anh Barker, và chỉ thoáng nhìn qua là anh đã hiểu hết tất cả mọi chuyện. Chúng tôi chờ gia nhân trong lâu đài chạy đến. Nhưng chẳng thấy ai đến cả. Lúc đó chúng tôi mới hiểu rằng không ai nghe thấy tiếng súng nổ, và chỉ có chúng tôi biết việc gì mới xảy ra thôi. Chính vào lúc này tôi chợt có ý kiến. Tôi vén cánh tay áo nó lên, và chúng tôi thấy ngay cái dấu hiệu của hội kín in trên đó, Đây các ông xem

Douglas cũng vén tay áo ngoài và tay áo sơ mi lên, chỉ cho chúng tôi thấy một cái hình tam giác màu nâu nằm trong một đường tròn, giống như cái hình chúng tôi đã thấy trên tay xác chết.

- Khi tôi nhìn thấy cái dấu hiệu đó, tôi bắt đầu xếp đặt kế hoạch. Nó cũng cỡ người như tôi, cũng tóc hoa râm và dáng dấp cũng gần giống tôi. Còn về bộ mặt thì chẳng còn ai phân biệt ra được nữa. Tôi trở lên phòng để lấy bộ quần áo, và 15 phút sau thì Barker và tôi đã mặc vào cho nó cái áo khoác ngoài của tôi, rồi đặt nó nằm như các ông đã thấy đấy. Chúng tôi bọc hết quần áo của nó vào trong một cái gói, rồi buộc thêm vào đó quả tạ, là vật nặng duy nhất mà tôi tìm thấy lúc bấy giờ, sau đó đem ném cả gói qua cửa sổ.

Mẫu bìa cứng mà nó định để cạnh xác tôi, thì nay tôi đem để cạnh xác nó. Tôi đeo mấy cái nhẫn của tôi vào ngón

tay nó, nhưng đến cái nhẫn cưới thì...

Douglas chìa ra một bàn tay to lớn.

- ... Từ ngày cưới nhà tôi đến giờ, tôi chưa hề tháo nó ra, và bây giờ có lẽ phải có một cái giữa thì mới lấy nó ra được. Tôi phải bóc cả miếng băng dính dưới cằm của tôi và dán vào cùng một chỗ trên cái phần còn lại của đầu kẻ thù. Ông Holmes, mặc dù ông là người tinh khôn, nhưng ông cũng đã có lúc sơ ý: vì nếu ông dỡ miếng băng dính ấy lên, thì ông sẽ thấy ở dưới không có một dấu đứt nào cả.

Tôi định ăn náu trong ít lâu; rồi đi đến một nơi nào đó, nhà tôi sẽ đến sau, thì may ra tôi còn có thể sống yên ổn được trong những ngày cuối cùng của đời mình. Bây giờ tôi có một điều muốn hỏi các ông: “Đối với luật pháp nước Anh, thì tội của tôi sẽ như thế nào?”

Tất cả mọi người đều yên lặng. Mãi sau, Holmes mới lên tiếng:

- Luật pháp nước Anh, nói chung, là một luật pháp đúng đắn. Luật pháp này sẽ công bằng đối với ông. Nhưng tôi muốn biết tại sao người đó lại biết ông ở đây, và hắn làm cách nào mà lọt được vào căn buồng này.

- Tôi hoàn toàn không biết.

Holmes tái nhợt, rất nghiêm trọng, nói như thì thầm.

- Như thế thì câu chuyện này chưa kết thúc đâu. Ông sẽ còn phải đương đầu với những mối nguy hiểm còn ghê gớm hơn cả những kẻ thù của ông ở bên Mỹ nữa kia. Xin ông hãy theo lời khuyên của tôi: Hãy hết sức cảnh giác.

Và bây giờ, xin mời các bạn đọc giả hãy theo tôi rời lâu đài Birlstone, lùi về quá khứ 20 năm, vượt qua một ngàn dặm về phía Tây, để nghe một câu chuyện lạ lùng và khủng khiếp. Và sau đó chúng ta sẽ trở lại gian buồng ở phố Baker, là nơi sẽ viết chương cuối của câu chuyện này.

—[1] Nguyên văn: Vermissa Valley

8. Con Người Ấy

Ngày 4 tháng 2 năm 1875 tuyết phủ đầy các đường đèo của ngọn núi Gilmerton. Chiếc xe quét tuyết đã dọn sạch được con đường hoả xa nối liền các trung tâm mỏ than và sắt. Một con tàu đang ì ạch leo lên con đường đèo chạy từ tỉnh Stagville lên thị trấn Vermissa. Từ đó, đường tàu lại đổ xuống đến giao điểm của Bartons Crossing, Helmdale và vùng nông nghiệp Merton. Hàng dãy dài những toa xe goòng chất đầy than hoặc quặng sắt đã lôi kéo đến đây cả một số lớn những người nhiều ý chí. Mà vùng này hiểm ác thật. Những ngọn núi trọc, trắng xóa tuyết, nhô lên từ những cánh rừng tối tăm, rậm rạp đã tạo ra một thung lũng dài ngoằn ngoèo và lộng gió. Chính trong thung lũng này, con tàu đang bò dần lên, vừa đi vừa thở phì phò.

Mấy ngọn đèn dầu hỏa mới vừa được thắp lên, trên toa hành khách thứ nhất có khoảng độ 20 hay 30 người. Phần đông họ là những thợ thuyền đi làm việc ở dưới thung lũng về. Ít nhất cũng có đến mười, mười hai người mặt mũi nhem nhuốc, có đeo những cây đèn an toàn. Họ hút thuốc và nói chuyện rì rào, thỉnh thoảng liếc nhìn về phía hai người cảnh sát mặc sắc phục đang đứng ở đầu toa. Có cả một số nữ công nhân và vài ba người buôn bán ở địa phương. Nhưng ở một góc toa tàu, có một người trẻ tuổi ngồi một mình.

Anh ta gần ba mươi tuổi, nước da tươi tắn, vóc người trung bình. Đôi mắt màu xám mở to vừa khôn ngoan, vừa tinh nghịch lóng lánh sau cặp kính. Rõ ràng đây là một con người cởi mở và giản dị, nụ cười sẵn sàng nở trên môi. Mới thoạt nhìn thì như vậy. Nhưng quan sát kĩ thêm nữa, sẽ thấy một cái quái hàm răn chắc và chung quanh đôi môi, những vết nhăn nghiêm nghị, chứng tỏ cái anh chàng trẻ tuổi người Ailen này cũng không phải là một tay vừa.

Sau khi ba lần thử bắt chuyện với người thợ mỏ gần nhất, và chỉ nhận được vài tiếng trả lời càu nhàu, anh chàng đành ngồi yên, buồn bã nhìn qua cửa kính, ngắm một phong cảnh chẳng có gì thích thú. Đêm xuống dần, những tia lửa đỏ của các lò đúc lập lòe trên các sườn núi, soi sáng những đồng than và xi quặng cùng những giếng mỏ. Rải rác đó đây, dọc theo đường tàu, những xóm nhà gỗ nhỏ đã bắt đầu lên đèn. Tàu dừng lại ở nhiều nơi, ở mỗi nơi lại có những toán thợ thuyền bước xuống.

Người hành khách trẻ tuổi ngắm nhìn xứ sở u buồn này một cách vừa chăm chú vừa ghê sợ. Thỉnh thoảng anh ta lại lôi từ trong túi ra một phong thư dày cộm, đọc một vài đoạn rồi lại nhí nháy vài chữ lên đó. Có một lần, anh ta lôi từ đằng sau chiếc thắt lưng ra một khẩu súng lục. Khi anh ta nghiêng nó về phía ánh sáng đèn, thì thấy rõ là khẩu súng đã lên đạn. Anh ta lại vội nhét nó vào trong túi áo. Một người thợ nói:

- Này anh bạn, anh có vẻ chuẩn bị dữ quá đấy!

Người trẻ tuổi mỉm cười, hơi lúng túng:

- Đúng. Ở chỗ tôi sống trước đây, đôi lúc cũng cần đến nó.

- Thế anh ở đâu đến?

- Ở Chicago.

- Anh chưa đến đây bao giờ?

- Chưa.

- Rồi sẽ thấy, ở đây anh cũng cần nó.

- Thật không?

- Anh chưa nghe gì ở đây à?

- Chưa.

- Thế mà tôi cứ tưởng là chuyện đã lan ra khắp xứ sở rồi chứ. Nhưng không lâu đâu, rồi anh sẽ biết hết. Thế tại sao anh lại đến cái thung lũng này?

- Tôi tìm việc làm.

- Anh có vào nghiệp đoàn không?

- Có chứ.

- Thế thì anh sẽ được toại nguyện. Anh có bạn bè không?

- Chưa, nhưng sẽ có.

- Nhờ đâu?

- Tôi là hội viên của “Hội những Người Tự Do”. Trong mỗi tỉnh đều có một chi hội.

Người thợ sừng sốt, liếc nhìn những người cùng ngồi trong toa với cặp mắt ngờ vực. Nhưng những người thợ mỏ vẫn rì rào nói chuyện. Hai người cảnh sát thì ngủ gà, ngủ gật. Người thợ liền đứng dậy đi lại gần người trẻ tuổi, ngồi xuống bên cạnh anh ta, chìa tay ra và nói:

- Vậy hãy bắt tay tôi đi.

Họ trao đổi nhau một cái bắt tay theo một kiểu riêng nào đó.

- Được rồi. Anh nói sự thật. Nhưng tôi muốn chắc chắn hơn kia...

Người thợ giơ tay phải lên ngang tầm mắt phải, Anh trẻ tuổi vội giơ tay trái lên ngang tầm mắt trái. Người thợ nói:

- Những đêm đen tối rất khó chịu.

Anh kia trả lời:

- Phải, nhất là cho những người lạ mà phải đi lại.

- Thôi đủ rồi, Tôi là Scanlan, chi nhánh 341, thung lũng Vermissa, sung sướng được gặp anh trong vùng này.
- Cảm ơn. Tôi là John McMurdo, chi nhánh 29, Chicago. Toán trưởng: J.H.Scott. Tôi may mắn gặp được một môn huynh như anh.
- Không ở đâu mà Hội lại phồn thịnh như ở Thung lũng này. Có điều tôi không hiểu được là tại sao một hội viên năng nổ như anh mà lại không tìm được việc làm ở Chicago.
- ở đó, tôi có thể tìm được bất cứ việc nào mà tôi muốn. - McMurdo trả lời.
- Thế thì tại sao anh lại bỏ đi?

McMurdo mỉm cười trở người cảnh sát:

- Hai ông cố nội này mà biết được lý do thì hẳn là vui lắm.
- Chuyện lời thôi à? - Scanlan thì thào.
- Nặng.
- Tù được không?
- Chưa đủ.
- Không phải án mạng chứ?

McMurdo trả lời như một người vừa chợt nhận thấy rằng mình đã nói hơi quá:

- Mình có những lý do để ra đi. Anh nghe đến thế là đủ rồi nhé.
- Tôi không hỏi nữa. Tôi không muốn làm mất lòng anh mà. Các bạn ở đây sẽ không đánh giá xấu anh đâu. Thế bây giờ anh định đi đâu?
- Đến Vermissa.
- Còn ba ga nữa thì đến. Thế anh định ở đâu?

McMurdo rút ra một chiếc bì thư, đưa đến gần ngọn đèn:

- Địa chỉ đây: Cụ Jacob Shafter. Đường Sheridan. Đây là một nhà nấu cơm trọ. Có người ở Chicago mách cho tôi.
- Tôi không biết nhà trọ này. Vermissa không nằm trong khu của tôi. Tôi ở Hobson s Patch, ga sau là đến. Nhưng mà này, nếu anh có chuyện gì lời thôi ở Vermissa, thì cứ đi thẳng đến nhà hội quán và vào tìm ông chủ McGinty. Ông ta là toán trưởng của chi nhánh Vermissa. Thôi tạm biệt, sẽ gặp lại nhau ở chi hội.

McMurdo ngồi lại một mình với những ý nghĩ quay cuồng trong đầu. Đêm đã xuống hẳn. Trong khung cảnh tranh tối tranh sáng đó, những dáng người đen sẫm cúi xuống co, kéo, quay đi quay lại với những động tác của người máy, theo nhịp điệu những tiếng gầm gừ của sắt thép.

Một tiếng nói bỗng cất lên:

- Địa ngục có lẽ cũng giống thế này thôi.

McMurdo quay lại: Một người cảnh sát đã đến ngồi bên cạnh anh và đang ngắm nhìn cái cảnh tượng khủng khiếp đó, Người cảnh sát kia gật đầu đáp lại.

- Đúng. Nếu ở địa ngục mà có những con quỷ sứ dữ tợn hơn một số kẻ ở đây thì tôi sẽ rất ngạc nhiên. Anh mới về vùng này phải không?
- Phải. - McMurdo trả lời.
- Tôi khuyên anh hãy cẩn thận trong việc chọn bạn. Không nên kết bạn với Scanlan hay cái băng của hắn.
- Đó là chuyện riêng của tôi, các anh can dự vào làm gì?

McMurdo nhe hai hàm răng ra cười.

Hai người cảnh sát ngạc nhiên khi thấy thiện chí của mình bị đáp lại một cách thô bạo. Một người nói:

- Đây là một lời báo động chỉ có lợi cho anh thôi.

McMurdo vẫn cứ tái đi vì tức giận, hét lên:

- Tôi không biết vùng này thật, nhưng tôi biết rằng mỗi lần mở miệng là các anh cứ khuyên với răn.

- Thôi được, chúng tôi sẽ được biết anh rõ hơn, anh có vẻ “chịu chơi” lắm.

Người cảnh sát kia bồi thêm:

- Đúng, rồi chúng ta sẽ gặp lại nhau, không lâu đâu.

- Tên là Jack McMurdo.

Hai người cảnh sát nhún vai và quay ra nói chuyện với nhau. Mấy phút sau, tàu từ từ vào một cái ga tối tăm, và nhiều người bước xuống, vì Vermissa là thị trấn lớn nhất trên tất cả tuyến đường. McMurdo cầm cái bọc lên. Khi anh sắp đi vào trong bóng tối của sân ga, thì một người thợ mỏ đến nắm lấy tay anh:

- Đưa cái bọc đây tôi mang cho, và tôi sẽ chỉ đường cho anh.

Khi hai người đi đến sân ga, ngang qua đám thợ mỏ, hàng loạt tiếng chào nổi lên. Thế là trước khi đặt chân xuống Vermissa, McMurdo đã trở thành một nhân vật nổi tiếng ở đó rồi.

Đứng dưới thung lũng nhìn mấy đồng lửa ngất trời cùng những đám khói dày đặc còn thấy một cái gì là hùng vĩ, ở đây con người nhờ sức hai bàn tay và bộ óc đã đeo gót những ngọn núi bằng máy và dựng lên những công trình. Trái lại, về đến thị trấn, chỉ thấy toàn một sự nhộp nhúa và xấu xí. Đường phố chính đã bị xe cộ đi lại biến thành một thứ tuyết pha bùn nhão như hồ. Những cây đèn chỉ dùng để làm lộ ra những dãy nhà bằng gỗ, mặt tiền có một hàng lan can, tất cả đều nhếch nhác bẩn thỉu. Vào đến trung tâm thì một vài cửa hàng có thấp đèn sáng hơn, nhưng cả một đám nhà chỉ là những hàng cà phê và sòng bạc, để cho thợ mỏ đến

vung phí tiền lương.

Người đưa đường chỉ vào một cái quán rượu to, nói;

- Đây nhà hội quán đây, McGinty là ông chủ.

- Ông ta như thế nào?

- Anh chưa bao giờ nghe nói đến ông ta?

- Tôi mới đến.

- Thế mà tôi cứ tưởng là khắp xứ này phải biết đến ông ta. Ông ta được đăng báo hoài mà.

- Tại sao báo lại đăng tên ông ta?

- Ờ thì vì...

Người thợ mỏ hạ giọng xuống nói nhỏ:

-... Vì áp phe mà.

- áp phe gì?

- áp phe của những “Người Tiên Phong”.

- ừ, ở Chicago tôi cũng có đọc một cái gì đấy về những “Người Tiên Phong”. Chúng nó là một bọn sát nhân, phải không?

Người thợ mỏ hoảng hốt, nói lạc cả tiếng:

- Anh muốn sống thì im ngay đi. Này anh, ở đâu mà ăn nói kiểu đó, thì không được đâu, đi mò tôm đó.

- Không, tôi chỉ biết được đôi chút thôi.

Anh ta liếc chung quanh, nhìn những bóng đen và đêm tối như là sợ hãi một sự nguy hiểm nào đó.

- Nếu giết người có nghĩa là ám sát. Thì ở đây những vụ ám sát đem bán “xôn” cũng không hết. Nhưng anh đừng có dại dột mà đem cái tên của McGinty đi kèm với các vụ ám sát. Bởi vì ông ta không tha thứ cho bất cứ ai xì xào về ông ta. Đây căn nhà mà anh tìm ở lùi vào đằng sau đường phố một chút đó.

McMurdo bắt tay người bạn mới:

- Xin cảm ơn anh.

Anh ta đi lên con đường dẫn vào nhà, và gõ cửa. Hai cánh cửa mở ngay ra: trước mặt anh là một phụ nữ còn trẻ, đẹp kì lạ. Cô ta có dáng người xứ Thụy Điển, bộ tóc vàng óng lộng lẫy tương phản với đôi mắt đen nhánh. Cô ngạc nhiên nhìn người thanh niên lạ mặt, và sự lúng túng làm sắc mặt đỏ hồng lên, một đóa hoa tươi thắm nở trên một đồng than xỉ. Anh mê mẩn ngắm cô gái, không nói được nên lời và cuối cùng cô ta phải lên tiếng:

- Tôi tưởng là ba tôi về. Ông đến tìm ba tôi? Ba tôi lên phố, cũng sắp về.

McMurdo vẫn cứ ngăm say sưa:

- Thưa cô. Tôi không vội lắm, tôi đến đây để xin ở trọ.

- Vậy xin mời ông vào. Tôi là Ettie Shafter, con gái ông Shafter. Má tôi đã mất, và chính tôi trông nom cái nhà trọ này. Ông có thể ngồi cạnh lò sưởi để chờ ba tôi về. à, mà kìa, ba tôi về tới rồi.

Một người đàn ông nặng nề bước vào nhà. McMurdo giải thích ngắn gọn lý do anh đến đây. Ông già Shafter nhanh chóng đồng ý: 12 dollars mỗi tuần, trả tiền trước cả tiền ăn, tiền phòng.

9. Người Trưởng Toán

McMurdo là một người muốn ai cũng phải để ý đến mình. Chỉ sau một tuần lễ, anh ta đã trở thành nhân vật quan trọng nhất trong nhà trọ. Buổi tối, khi những người tá túc tại đây ngồi với nhau, thì anh chàng này luôn luôn có những chuyện khôi hài làm cho họ phải phá lên cười. Sức hấp dẫn riêng của anh làm tỏa sự vui vẻ ra xung quanh. Đối với những người đại diện cho pháp luật, anh tỏ thái độ khinh thường, làm cho những người trong nhà trọ hoặc là thích thú hoặc là lo ngại.

Ngay từ khi mới đến trọ, anh đã công khai bộc lộ sự chiêm ngưỡng đối với cô thiếu nữ trong nhà rằng từ phút đầu tiên, cô gái đã chiếm hoàn toàn trái tim anh. Trong ngày thứ hai, anh nói thẳng rằng anh yêu cô ta, và từ đó, anh không ngừng nhắc đi nhắc lại cái điệp khúc ấy.

- Cô có người khác rồi à? Cô hãy bảo cái người ấy lo công việc riêng của anh ta đi. Còn tôi, tôi sẽ không để lỡ mất dịp may duy nhất của đời tôi. Ettie, hiện giờ cô có thể nói tiếng Không. Nhưng một ngày nào đó, rồi cô sẽ trả lời là: Có. Tôi còn trẻ, tôi đợi được.

Đó là một gã si tình nguy hiểm, với tác phong Ailen trắng trợn, và những cử chỉ dịu dàng âu yếm đến mê người. Thêm nữa, anh ta được bao bọc trong một vòng hào quang của những chuyện phiêu lưu và bí mật, vòng hào quang dễ làm cho một phụ nữ phải chú ý, và từ đó dẫn đến tình yêu có xa gì. Anh ta kể về những thung lũng thanh bình, về hòn đảo xa vời đẹp như trong những chuyện thần tiên, về những ngọn núi hiền lành, những cánh đồng xanh muốt. Người ta có cảm giác là nhiều chuyện kỳ lạ đã xảy đến cho anh ta trong cái thành phố Chicago quá kỳ lạ, quá bí mật. Anh ta gợi lại với một vẻ trầm ngâm buồn rầu, một cuộc ra đi đột ngột, một cuộc chạy trốn vào nơi tận cùng của cái thung lũng âm u này. Ettie lắng nghe từng lời, đôi mắt nhưng đen ánh lên một niềm thương xót và thông cảm.

McMurdo làm kế toán. Anh bận suốt ngày, và cũng chưa có thì giờ đến trình diện ở chi nhánh của “Hội những người Tự Do”.

Scanlan đến nhà trọ cụ Shafter vào một buổi tối. Scanlan là một mẫu người nhỏ bé, láu táu, mặt lưỡi cày. Anh ta có vẻ vui lòng khi gặp lại McMurdo. Sau vài ngậm, anh ta đi vào lý do của việc đến thăm.

- Này, McMurdo, sao anh chưa trình diện ông toán trưởng.

- Tôi bận.

- Làm gì thì làm, nhưng phải tới gặp McGinty ngay đi. Lẽ ra sau ngày anh đến, anh phải trình diện ở trụ sở Hội rồi, anh không được làm ăn bê bối với ông ta.

McMurdo có vẻ ngạc nhiên.

- Tôi là một hội viên đã hơn hai năm rồi. Sao lại phải đi trình diện gấp thế?

- Ở Chicago thì không gấp như thế đâu.

- Ở đây cũng là một Hội ấy chứ?

- Cùng một Hội à? - Scanlan nhìn McMurdo trừng trừng, mắt anh ta lóe lên một tia sáng đe dọa.

- Thế không phải là cùng một Hội sao? - McMurdo hỏi lại.

- Một tháng nữa, chúng ta sẽ trở lại chuyện cùng hay không cùng này. Tôi nghe nói là bữa nọ trên tàu anh có đối đáp gì đó với mấy tay cảnh sát.

- Sao anh biết?

- Ồ tin tức bay đi mà. Ở đây tin tức bay đi nhanh lắm, tốt cũng có, xấu cũng có. Ồ! Anh sẽ là người lý tưởng của McGinty đó.

- Sao vậy? Ông ta cũng ghét cảnh sát ư?

Scanlan bật cười, đứng dậy:

- Hãy đi gặp ông ta ngay đi. Nếu không, thì không phải ông ta ghét cảnh sát, mà là ghét anh đó.

Cũng đêm hôm đó, ông già Thụy Điển mời anh chàng trẻ tuổi vào phòng ông.

- Tôi có cảm giác là anh đang ve vãn con gái tôi.

- Tôi yêu cô ấy.

- Thế thì anh tổn công vô ích. Có người đã đến trước anh rồi.

- Cô ấy đã nói với cháu như thế.

- Con bé có nói với anh là ai không?

- Cháu có hỏi nhưng cô ấy không nói.

- Có lẽ nó không muốn làm anh phải sợ hãi đấy.

- Làm cháu sợ hãi à?

McMurdo đã bắt đầu nóng mặt.

- Đúng đó, anh bạn. Nó là thằng Teddy Baldwin đó.

- Cái thằng Teddy ấy là một thứ ma quái dữ dằn hay sao?

- Nó là một trong những thằng chủ của bọn “Người Tiên Phong” đấy.

- “Người Tiên Phong” à? Tại sao mọi người ở đây lại phải sợ chúng đến thế?

Ông chủ trọ hạ thấp ngay giọng xuống.

- “Người Tiên Phong” là hội viên của “Hội những Người Tự Do”.

Người trẻ tuổi giật mình.

- Cháu cũng là hội viên của Hội ấy đây.

- Anh à? Nếu tôi biết thế, thì tôi không cho anh vào nhà. Dù anh có trả tôi đến 100 dollars một tuần đi nữa.

- Hội lập ra cốt để giúp đỡ lẫn nhau, và gây tình bạn tốt. Bác hãy đọc điều lệ của nó mà xem.
- Ở nơi khác thì như thế đó. Nhưng ở đây thì không.
- Ở đây nó thế nào?
- Một bọn sát nhân. Thế thôi.

McMurdo đáp lại bằng một nụ cười không tin:

- Bác chứng minh được điều đó không?
- Cả năm mươi vụ án mạng ở đây chưa đủ để chứng minh hay sao? Trong cùng thung lũng này không ai không biết những việc ấy.

McMurdo nói rất nghiêm trang:

- Thưa bác, cháu muốn bác rút lại những lời vừa nói, nếu không thì bác phải giải thích.
- Tôi chỉ nhắc lại cho anh cái gì mà tất cả mọi người đều nói ở đây. Những người chủ của Hội thì cũng là những người chủ của bọn “Tiên Phong”. Nếu ai làm gì phật ý Hội, thì bọn “Tiên Phong” sẽ ra tay ngay.
- Cháu muốn có những chứng cứ thực sự kia.
- Nếu anh còn ở lại Vermissa này, thì rồi anh sẽ có những chứng cứ. Nhưng tôi quên mất rằng anh cũng ở trong cái băng ấy, thì rồi anh cũng chẳng hơn gì bọn chúng đâu. Trong khi chờ đợi, thưa ông, xin ông đi tìm một nơi trọ khác.

Thế là McMurdo bị kết án phải đi đày đến hai lần: đi đày khỏi căn buồng ẩm cứng và đi đày xa người thiếu nữ. Anh đi tìm Ettie.

- Ba em vừa mới đuổi anh. Nếu chỉ là chuyện căn buồng thôi thì anh có cần gì. Nhưng mà, anh không thể sống không có em được.
- Ồ, ông McMurdo. Xin ông đừng nói thế. Ông đã đến quá trễ. Em chưa hứa với hấn nhưng em cũng không thể hứa với người khác được.
- Thế nếu anh là người đến trước, thì liệu anh có một tia hy vọng nào không?

Cô gái úp mặt vào hai bàn tay, khóc nức nở:

- Em thề trước Thượng Đế là em muốn anh là người đầu tiên đến với em.

McMurdo quỳ ngay xuống bên cô gái, thốt lên:

- Anh van em, em hãy làm theo tiếng gọi của trái tim mình.

McMurdo nắm lấy đôi bàn tay cô gái.

- Em hãy nói rằng em là của anh, và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng cuộc đời.
- Nhưng không phải ở đây chứ?
- Ở đây, ngay ở đây em ạ.
- Không, không, anh...

McMurdo ôm chặt cô gái vào trong tay. Cô gái không chống cự.

- Ở đây thì không được đâu anh. Nhưng... anh có thể đi với em được không?

Một trận bão nội tâm, làm rung động nét mặt người thanh niên. Một lát sau, khuôn mặt trở lại rắn đanh

- Không. Anh ở đây để bảo vệ em và chống với cả hoàn cầu.
- Thế tại sao chúng ta không đi nơi khác.
- Không, anh không thể đi được.

- Tại sao?
 - Nếu chúng ta yêu nhau thì ai dám ngăn cản?
 - Anh mới đến đây nên anh không biết cái thằng Teddy đâu. Anh cũng không biết McGinty và bọn “Tiên Phong”.
 - Anh đã sống giữa những con người dữ tợn, và bao giờ rồi cuối cùng chính chúng phải kiên anh. Nếu bọn chúng đã phạm tội thì tại sao không ai đưa chúng ra trước pháp luật.
 - Không có ai dám ra làm chứng chống lại chúng: người nào làm như vậy, thì ngay trong tháng đó sẽ chết.
 - Có thể người ta tìm cách hại chúng và chúng không có cách gì để tự vệ chẳng?
 - Ôi, em không muốn nghe anh nói như vậy. hấn cũng nói đúng như vậy đó... cái thằng ấy.
 - Thằng Teddy ấy à? à, nó nói như vậy có phải không?
 - Và vì vậy, mà em ghét nó. Em ghét nó nhưng em sợ nó. Cho nên em cứ phải tìm cách tránh né bằng những lời hứa nửa vời. Nhưng nếu anh chịu đi với em, thì chúng ta sẽ đưa ba em đi, và sống mãi mãi với nhau.
- Một lần nữa nét mặt người thanh niên lại hiện lên cuộc tranh đấu nội tâm dữ dội, và một lần nữa, một quyết định không gì lay chuyển nổi.
- Sẽ không có gì nguy hại xảy đến cho em và ba em đâu. Còn về cái bọn độc ác kia, anh tự hỏi không biết rồi em có ngạc nhiên khi thấy rằng anh còn độc ác hơn cả đứa độc ác nhất trong bọn chúng, trước khi chúng ta lấy nhau.
 - Không, em tin anh... tin suốt đời.
- Trên môi McMurdo nở một nụ cười cay đắng.
- Em biết anh còn ít quá, em không thể đoán biết được những gì diễn ra trong tâm hồn anh đâu. Này, ai đến kìa?
- Hai cánh cửa bùng bật toang ra, và một người trẻ tuổi bước vào, dáng điệu dương dương tự đắc, hấn đẹp trai, ăn mặc đẹp đẽ. Vóc dáng và tuổi tác cũng vào cỡ của McMurdo. Dưới chiếc mũ phớt vành đen rộng, cặp mắt dữ tợn nhìn chăm chăm vào đôi trai gái đang ngồi cạnh lò sưởi.
- Ettie vội vàng đứng bật dậy, hoảng hốt.
- Tôi rất sung sướng được ông đến chơi, ông Teddy. Xin mời ông ngồi.
- Teddy hai tay chống nạnh, nhìn thẳng vào mặt McMurdo, hỏi:
- Người này là ai?
 - Một người khách trọ mới. Ông McMurdo, ông cho phép tôi giới thiệu với ông, ông Teddy.
- Hai người thanh niên trao đổi một cái gật đầu lạnh nhạt.
- Cô gái đã nói cho anh biết sự quan hệ của cô ta với tôi rồi chứ?
 - Tôi chẳng biết mối quan hệ nào giữa cô ta và anh cả.
 - Cô gái này là của tôi, và bây giờ thì anh đi chơi đi, ngoài kia trời dễ chịu lắm đấy.
 - Cám ơn. Lúc này tôi không thích đi chơi.
 - “Lại thế nữa kìa”. Đôi mắt của Teddy rùng rục lửa giận. “Thế chắc ông thích đánh nhau có phải không, thưa ông khách trọ?”
- McMurdo nhảy dựng lên:
- Anh đã đoán đúng đấy. Chưa bao giờ anh lại có một lời nói đúng hơn thế nữa.
- Cô thiếu nữ kêu lên, sợ hãi:

- Ôi, anh McMurdo. Ôi anh McMurdo.
- Ồ, người ta đã gọi nhau bằng anh rồi, nhanh quá nhỉ?
- Anh Teddy. Xin anh hãy độ lượng mà tha lỗi cho anh ấy.

McMurdo bình tĩnh nói:

- Ettie, anh sẽ giải quyết chuyện này ổn thỏa thôi. Thưa ông Teddy, ông có thấy hứng thú mà đi dạo với tôi một vòng ngoài đường kia không? Trời ban đêm đẹp lắm, đúng như ông đã nói, ở đằng sau nhà bên cạnh này có một cái bãi trống, tiện lợi lắm, ông ạ.
- Tôi sẽ trả món nợ này, mà không cần phải bắn tay. Anh sẽ hối hận là đã đặt chân vào nhà này.
- Sẽ à? Có ngay vẫn hơn chứ.
- Tôi sẽ chọn giờ. Anh có thể để tôi thu xếp việc ấy cho. Này, nhìn đây.

Teddy kéo ống tay áo lên và chỉ vào một dấu hiệu đặc biệt: một hình tam giác nằm trong một đường tròn.

- Anh có biết cái này là gì không?
- Tôi không biết và cũng chẳng cần biết.
- Thế thì rồi anh sẽ biết. Ettie sẽ chỉ dẫn cho anh. Con kia, mày sẽ quỳ xuống, và van xin trở về với tao. Sau đó, mày sẽ biết tao trừng phạt mày như thế nào. Mày đã gieo..., thì tao sẽ cho mày gặt...

Hắn giận dữ, nhìn hai người một lần cuối, rồi quay gót đi ra và đập cửa lại.

Trong giây lát, McMurdo và người thiếu nữ đứng lặng đi. Nhưng rồi người thiếu nữ nhào tới ôm chặt lấy anh:

- Ôi, anh McMurdo, anh can đảm biết bao nhiêu. Nhưng anh phải trốn ngay tối nay, nó sẽ giết anh. Em đã nhìn thấy trong mắt nó. Làm sao mà anh chống cự được với cả băng của chúng.

McMurdo dịu dàng hôn người thiếu nữ và dịu cô ngồi xuống ghế

- Em đừng có lo, Anh cũng là một hội viên trong Hội những Người Tự Do, anh đã nói với ba em rồi, và bây giờ anh cũng nói cho em biết nữa, đừng ghét bỏ anh.
- Em không thể nào ghét bỏ anh được. Nhưng nếu anh cũng là một hội viên, tại sao anh không đến lấy lòng ông McGinty. Ồ, anh đi ngay đi.
- Anh cũng có ý đó. Em có thể nói với ba em là đêm nay anh còn về ngủ ở đây, nhưng ngày mai anh sẽ đi tìm một căn phòng khác.

Quầy rượu của quán McGinty đông nghẹt khách gồm toàn những bọn hạ lưu của thị trấn.

McGinty là nhân vật nổi tiếng, bên ngoài được che đậy bằng tác phong của một người vui tính sôi nổi. Nhưng bên trong, sự sợ hãi mà hắn gieo rắc không những ở thị trấn Vermissa, mà cả trên toàn bộ cái thung lũng này, đủ lôi kéo khách đến quán rượu của hắn rồi.

McGinty đã được những bọn cướp, bọn lưu manh, bầu hắn giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng Thành phố, và Quận trưởng Cảnh sát giao thông. Thuế má và các khoản tiền đóng góp rất lớn, những công trình công cộng thì bị bỏ bê, báo cáo trước nhân dân thì bị bóp méo sự thật Người dân thường bị bắt buộc phải câm miệng vì sợ bị tai họa. Thế là, năm này qua năm khác, quán rượu của ông ta đã phình ra đến mức đe dọa nuốt cả một góc của phố chợ.

McMurdo đẩy cửa bước vào, chen giữa đám đông ồn ào, trong một bầu không khí ô nhiễm khói thuốc và sắc mùi rượu. Căn phòng được thắp đèn sáng choang. Những tấm gương lớn, khung mạ vàng, treo trên bốn bức tường phản chiếu và nhân lên gấp bội không biết bao nhiêu là đèn. Những người bồi rượu, tay áo sơ mi xắn lên đến khuỷu tới tập pha rượu cho khách hàng. Ở một đầu, đứng dựa mình vào quầy, là một người đàn ông cao lớn. Đó là McGinty. Ông ta có bộ tóc đen nhánh, dài như một cái bờm rủ xuống đến tận cổ, bộ râu nham nhở hai bên má, nước da mai mải của một người Italia, đôi mắt đen nhìn không chớp, trông rất dữ tợn. Tất cả phần còn lại, một thân hình cân đối, nét mặt thanh tú, tác phong cởi mở, phù hợp với

dáng điệu vui tính và chịu chơi mà ông ta cố làm cho mọi người thấy rõ. Một người khách lạ sẽ nghĩ rằng đây là một tay làm ăn lương thiện. Nhưng khi đôi mắt hung bạo kia nhìn trừng trừng vào khách, thì người này bắt đầu run sợ, và cảm thấy mình đang đứng trước một thiên tai thực sự.

Sau khi đã quan sát kỹ con người đó, McMurdo, cùi tay gạt một đám xu nịnh đang bao quanh. Đôi mắt táo bạo của người thanh niên như đóng đinh vào đôi mắt đen đang soi mói nhìn anh.

- Này anh, tôi chưa hề thấy cái bản mặt của anh ở đây.
- Tôi mới đến, thưa ông McGinty.
- Nhưng không vì thế mà không biết thưa hỏi với một người có chức vụ.

Một người trong bọn xu nịnh vội giải thích:

- Này anh, đây là ông hội đồng McGinty đó.
- Rất tiếc, thưa ông hội đồng. Tôi chưa biết hết các tập quán ở đây. Nhưng người ta có khuyên tôi đến gặp ông.
- Thế thì anh gặp tôi rồi đó. Anh thấy tôi thế nào?
- Ồ, nói ra bây giờ còn sớm quá. Nhưng nếu trái tim của ông cũng to như thân hình của ông, và tâm hồn ông cũng đẹp như ông, thì tôi tự thấy là bằng lòng rồi.

Nghe câu trả lời đó, tên chủ quán đâm ra ngỡ ngàng, không biết nên cười cợt hay giữ một vẻ nghiêm trang với tên thanh niên này.

Một lát sau, hắn mới quyết định.

- Tổ mẹ, đúng là một kiểu ăn nói Ailen rồi. Thế ra tôn ông đã hài lòng về phần người ngợm của tôi rồi, phải không?
- Chắc chắn thế.
- Và người ta bảo anh đến gặp tôi.
- Vâng.
- Ai nói?

- Môn huynh Scanlan, chi nhánh 341, của Vermissa. Tôi xin nâng ly mừng sức khỏe của ông, ông hội đồng.

McMurdo vừa uống vừa giơ ngón tay út lên. McGinty chăm chú theo dõi anh ta và bỗng nhíu cặp mắt đen rậm lại nói:

- Ồ, ra thế đấy. Vậy thì tôi phải xét trường hợp của ông một cách cặn kẽ hơn nữa, thưa ông...
- ... McMurdo

- Một cách cặn kẽ hơn nữa, thưa ông McMurdo, vì ở đây không ai tin lời nói của ai cả. Xin mời qua đằng sau quầy này.

Ở đó có một căn phòng nhỏ với những thùng rượu xếp dọc theo tường. McGinty đóng cửa rồi ngồi lên một thùng, vừa cắn vào điều xì gà vừa quan sát anh thanh niên. Hai phút trôi qua như thế. McMurdo chịu đựng cuộc thẩm tra này một cách vui vẻ. Anh ta đút một tay trong túi áo vét, còn một tay thì vân vê ria mép. Đột

nhiên McGinty chồm người về phía trước và chìa ra một khẩu súng lục.

- Này, thẳng kia. Nếu mày định chơi tao thì cái này sẽ đưa mày sang thế giới bên kia ngay.

McMurdo bình tĩnh trả lời:

- Đón tiếp một môn huynh như thế này thì quả thật là kỳ cục, nhất là khi người ta lại là một trưởng toán trong chi nhánh của Hội những Người Tự Do.

- Anh được nhập hội ở đâu?
- Chi nhánh 29, Chicago
- Bao giờ?
- Ngày 24 tháng 6 năm 1871
- Tên trưởng toán?
- J.H.Scott.
- Ai chịu trách nhiệm toàn khu?
- Bartholomew Wilson.
- Đến Vermissa làm gì?
- Tôi cũng đi làm như ông
- Anh đối đáp trơn tru lắm nhỉ?
- Vâng, tôi không ngọng nghịu.
- Thế trong hành động, anh có lanh lẹ không?
- Tôi nổi tiếng về việc ấy.
- Rất tốt, anh sẽ được thử thách. Anh đã nghe nói đến chi nhánh ở đây bao giờ chưa?
- Người ta nói với tôi rằng trước tiên phải là một con người đả, rồi sau mới thành một môn huynh được.
- Đúng đó. Tại sao anh lại bỏ Chicago ra đi?
- Ông đừng hòng bắt tôi khai.

McGinty trở mắt ra nhìn. Hắn không quen nghe những câu trả lời như vậy. Câu này, hắn thấy nó thật ngộ nghĩnh.

- Tại sao vậy?
- Vì môn huynh không được phép nói dối với một môn huynh khác.
- Nghĩa là sự thật không được tốt lắm chứ gì.
- Nếu ông muốn hiểu như vậy, thì xin tùy ông.
- Một người trưởng toán như tôi, chắc sẽ không đưa một ai vào trong chi nhánh Hội, khi chưa biết quá khứ của anh ta.

McMurdo có vẻ lúng túng. Sau cùng, anh ta lôi ở túi áo trong ra một mảnh báo cũ, và còn hỏi lại:

- Ông không phản thù tôi chứ?
- Mày mà còn nói cái kiểu ấy thì tao đập vỡ mặt mày ra bây giờ.

McMurdo tỏ vẻ hối tiếc:

- Tôi xin lỗi ông. Tôi nói mà không suy nghĩ. Tôi biết rằng ở trong tay ông thì tôi sẽ được an toàn. Ông hãy đọc mảnh báo này đi.

McGinty đọc lướt qua bài báo đưa tin về vụ án mạng tên Jonas Pinto ở quán rượu Lake, phố Market, tại Chicago, đêm mùng 1 tháng giêng năm 1874. Hắn đưa trả lại mảnh báo cũ, hỏi:

- Anh làm cái việc ấy à?...

McMurdo trả lời bằng cái gật đầu.

- Tại sao anh lại hạ nó?

- Tôi giúp đỡ nhà nước đúc ra các đồng đô la. Có lẽ những đồng dollars của tôi làm ra, vàng không đủ tuổi như đồng dollars của Nhà nước, nhưng trông nó vẫn có vẻ xài được. Cái tên Pinto này giúp tôi tiêu thụ những đồng ấy. Một hôm nó nói rằng sẽ đi tố cáo tôi. Tôi hạ nó ngay, rồi đến đây.

- Tại sao lại đến cái xứ than này?

- Thấy báo nói ở đây người ta không khó tính lắm.

McGinty bật cười.

- Thế ra trước hết anh là một thằng làm bạc giả, rồi sau là một tên giết người, và anh nghĩ rằng đến đây anh sẽ được người ta đón tiếp tốt có phải không.

- Vâng, đại khái là như vậy.

- Thế bây giờ anh còn làm được những đồng dollars ấy không?

McMurdo móc túi lấy ra mấy đồng tiền vàng đưa cho McGinty xem

- Đây ông xem...

- Thật không? Không nói đùa đấy chứ?

McGinty soi các đồng tiền ra ánh sáng, để nó trên bàn tay to tướng.

- Không thấy có gì khác cả. Tổ mẹ, thế này thì anh sẽ là một môn huynh đặc lực đây. Ở đây chúng tôi cũng có thể nhận một vài tay đầu bò đầu bấu.

- Thưa ông, tôi sẽ giữ được vị trí của tôi, trong cuộc tự vệ đó.

- Thần kinh của anh có vẻ vững vàng lắm. Anh không xáo động khi tôi chìa súng vào anh?

- Lúc đó không phải tôi đang bị nguy hiểm.

- Thế thì ai vậy?

- Ông.

McMurdo rút trong túi áo vét ra một khẩu súng sáu đã lên đạn.

- Tôi vẫn nhắm vào ông suốt trong thời gian vừa qua, tay tôi cũng không lạnh kém gì ông đâu.

Ông hội đồng đỏ mặt tía tai nhưng rồi bỗng phá lên cười.

- Tôi có cảm giác một ngày nào đó, chi nhánh Hội ta rồi sẽ được kiêu hãnh về anh đó... Cái gì thế này. Chúng mày không thể để yên cho tao được nói chuyện đến năm phút với một vị khách quý hay sao?

Người hầu bàn cúi đầu:

- Xin lỗi ông hội đồng, có ông Teddy. Ông ấy muốn gặp ông gấp.

Lời báo ấy là vô ích, Teddy đã hiện ra trong khung cửa. Hắn gạt người hầu ra rồi đóng cửa lại, và nhìn McMurdo bằng một cặp mắt nẩy lửa.

- Thế là mày đã đến đây trước tao rồi hả? Được, ông hội đồng, tôi có câu chuyện muốn nói với ông về cái tên này.

McMurdo nói như hét:

- Thì mày nói ngay đi, nói ngay trước mặt tao nè.

- Tao sẽ nói lúc nào tao cần nói, và nói theo cách của tao.

McGinty từ trên thùng rượu nhảy xuống, can thiệp

- Teddy, đây là một môn huynh mới đến, chúng ta không được đón tiếp anh ta như vậy. Hãy chìa tay ra làm lành với nhau đi.

- Không đời nào. - Teddy hét lên

- Tôi đã mời anh ta đấu với tôi bằng tay không, hoặc bằng bất cứ thứ vũ khí nào. Thưa ông hội đồng, bây giờ tôi xin để ông phân xử cho chúng tôi.

- Thế giữa hai anh có chuyện gì vậy?

- Một cô gái trẻ tuổi.

- “Tự do à?” Ông trưởng toán nói tiếp. “Vì đây là giữa hai môn huynh trong cùng một chi nhánh hội, nên cô gái đó hoàn toàn tự do”.

- Ồ, luật lệ của ông là như thế đấy hả?

- Đúng, luật lệ của tao là như thế đấy, Teddy!

McGinty nhìn hấn một cách hiềm ác, tiếp luôn:

- Phải chăng mày định chống lại luật lệ ấy không?

- Ông gạt ra ngoài một người vẫn đứng bên ông từ 5 năm nay, để ôm vào lòng một tên mà ông chưa bao giờ gặp mặt. Mẹ kiếp, đến kỳ phiếu sắp tới...

Ông hội đồng chồm lên như một con hổ, khép chặt hai bàn tay vào quanh cổ tên kia và vật ngửa nó lên một thùng rượu. McMurdo can thiệp. Anh kéo ông hội đồng lại, làm ông ta thả tay ra. Teddy bị khuất phục. Hấn ngồi lên trên thùng rượu.

- Teddy, đã từ lâu mày đáng được một trận như thế này. Ngày hôm nay thì mày ném mùi sơ sơ rồi đó. Mày tưởng tượng rằng nếu tao không được bầu lại làm trưởng toán thì mày sẽ chiếm chỗ tao phải không? Rồi đây chi nhánh Hội sẽ định đoạt việc này. Nhưng chừng nào tao còn là trưởng toán, thì không một đứa nào được mở mồm ra chống lại những điều tao quyết định, nghe rõ chưa?

Teddy vừa xoa cổ vừa lắp bắp nói:

- Tôi có chống ông cái gì đâu.

Thế là McGinty đột ngột trở lại ngay cái kiểu cách ra vẻ hồ hởi thường ngày của hấn:

- Ồ, nếu thế thì thôi. Chúng ta đều là bạn tốt với nhau cả. Và việc này coi như là xong.

Lão lấy từ trong hốc tủ ra một chai champagne bật nút mở rượu, rót đầy vào ba cốc:

- Nào, chúng ta hãy uống ly rượu hòa giải. Sau tuần rượu này, không có một cuộc cãi lộn nào nữa. Vậy thì bây giờ Teddy, hãy để tay trái của anh lên cổ tôi đi.

Rồi lão nói tiếp:

- Thưa ông, nghĩ sao khi bị xúc phạm?

- “Những đám mây đều nặng nề”.

- “Nhưng chúng sẽ tan đi, để không bao giờ trở lại nữa”.

- “Và điều đó, tôi xin thề”.

Hai người uống cạn ly rượu, và nghi lễ đó lại diễn ra giữa Teddy và McMurdo

McGinty xoa hai tay vui vẻ nói:

- Được rồi. Thế là cuộc cãi lộn đã kết thúc. Nếu nó còn tái diễn thì các anh sẽ phải chịu sự trừng phạt của Hội.

McMurdo chìa tay ra cho Teddy bắt:

- Tôi thật không dám thề. Tôi dễ gây lộn, nhưng cũng dễ tha thứ. Người ta bảo đó là do giòng máu Ailen. Nhưng đối với tôi thế là xong, và tôi không có thù hằn gì cả.

Teddy đành phải giơ tay ra bắt, vì đôi mắt của ông trưởng toán không rời hấn

McGinty ôm lấy vai hai người, thở dài:

- Thật không thể tưởng tượng được là mảnh gấu váy ấy lại có thể làm cho hai chàng trai của tôi đến phải trở thành đối thủ của nhau. Nhưng những chuyện này vượt ra ngoài thẩm quyền của một người trưởng toán rồi. Môn huynh McMurdo, anh được nhập vào chi nhánh 341. Chúng tôi thường hội họp vào tối thứ 7. Nếu anh đến dự, anh sẽ mãi mãi là một người Tự Do ở cái thung lũng này.

10. Chi Nhánh 341 Ở Vermissa

Ngày hôm sau, McMurdo dọn đến nhà một bà góa chồng tên là Widow MacNamara ở ven thị trấn. Scanlan ít lâu sau cũng có việc về Vermissa nên hai người đến ở chung với nhau.

Bà chủ trọ đã già, tính kín đáo và biết điều. McMurdo và Scanlan ở đó không có ai khác cùng trọ nên có thể ăn nói, hoạt động rất tự do. Cụ Shafter cũng đồng ý để cho McMurdo khi nào muốn, cứ đến nhà dùng cơm, thành ra quan hệ của anh với Ettie không bị đứt đoạn, mà trái lại cứ ngày càng chặt chẽ, thân thiết hơn.

McMurdo bày những cái khuôn dập bạc giả ra. Một vài môn huynh của chi nhánh được phép bí mật đến nhà anh, và khi ra về thì túi nặng những đồng bạc mới. Những người cùng làm với anh thường thắc mắc tại sao anh có tài như vậy, mà lại chịu hạ mình đi làm công. Anh trả lời rằng nếu anh không có những nguồn thu nhập chính đáng, thì cảnh sát sẽ điều tra về đời sống của anh ngay.

Sau cuộc gặp mặt lần đầu tiên với McGinty, anh thường lui tới quán rượu để biết “những chàng trai”. Đó là cái tên rất dễ thương mà bọn quỷ sứ trong khắp vùng này tự đặt cho mình. McMurdo nổi tiếng trong bọn chúng vì sự nóng nảy và về cách nói táo tợn của anh.

Một buổi tối, khi quán rượu đang đông khách, thì có một người bước vào. Người đó mặc binh phục màu xanh và đội mũ lưỡi trai của cảnh sát vùng mỏ. Đây là một đơn vị đặc nhiệm đã được ban điều hành của các công ty hỏa xa, mỏ than và mỏ sắt cùng dựng lên để yểm trợ cho cảnh sát dân sự. Khi người đó vừa mở cửa vào, thì cả phòng bỗng im bật, cả mấy trăm con mắt đều đổ dồn nhìn như xiên vào mặt anh ta. McGinty đứng sau quầy, không tỏ ra một chút ngạc nhiên nào khi thấy viên thanh tra ngồi vào giữa đám khách quen của ông ta.

- Một ly whisky nguyên chất. à, ông hội đồng, hình như chúng ta chưa gặp nhau lần nào?

- Anh là đại úy mới đến đây phải không?

- Chính tôi. Chúng tôi kêu gọi ông và tất cả mọi công dân, hãy giúp đỡ chúng tôi giữ vững pháp luật và trật tự trong thị trấn này. Tôi là đại úy Marvin của Công ty than và sắt.

- Không có ông, chúng tôi thu xếp còn tốt hơn đây. Bởi vì chúng tôi có đội cảnh sát riêng. Ông chỉ là một công cụ tư bản, đến đây để quét roi gân bò và bắn giết những người công dân nghèo mà thôi.

Viên sĩ quan cảnh sát cười:

- Không nên cãi vã với nhau.

Anh ta uống cạn ly rượu và sắp đi ra thì chợt trông thấy McMurdo đang đứng cười gằn gằn đó. Anh ta vừa nhìn McMurdo từ trên xuống dưới vừa vui vẻ gọi:

- à, một người quen cũ đây.

McMurdo lắc ra.

- Tôi chưa bao giờ là bạn của ông.

Đại úy Ma-vin phá lên cười:

- Một người quen không nhất thiết phải là một người bạn. Anh là McMurdo, ở Chicago.

McMurdo nhún vai, đáp lời ngay:

- Tôi không chối tên tôi, Anh tưởng tôi xấu hổ vì cái tên tôi à?

- Nếu anh có cảm thấy xấu hổ về cái tên của anh, thì cũng có lý thôi.

McMurdo đã nắm chặt lại thành hai nắm đấm và gầm lên:

- Tôi yêu cầu ông phải giải thích những điều ông vừa mới nói?
- Đừng có lên mặt anh chị với tôi. Trước khi tôi đến đây, tôi là một quan chức ở Chicago, và khi tôi trông thấy một thằng lưu manh của Chicago, tôi phải nhận ra được nó chứ.

McMurdo tái nhợt người, thốt lên:

- Chắc ông không phải là Marvin của Sở cảnh sát trung ương ở Chicago chứ?
- Tôi luôn luôn vẫn là Marvin ấy đấy. Chúng tôi cũng vẫn chưa quên được cái thằng Pinto đã bị giết.
- Tôi không giết nó.
- Thế à? Thế thì cũng hơi lạ đó. Bởi vì cái chết của nó đỡ cho anh biết mấy. Nó mà khai ra được trước toà, thì anh đã vào chảo rang lâu rồi. Nhưng thôi, không nói chuyện quá khứ nữa. Nay, tôi nói riêng với anh một chuyện đáng lẽ tôi không được phép nói ra: cái vụ ấy mà, về phần anh không có gì là rõ ràng đâu. Ngày mai anh có thể trở về Chicago, nếu anh muốn. Anh sẽ không bị phiền đâu.
- Tôi ở đây tốt rồi, chẳng phải đi đâu cả.
- Ờ thì tuy, tôi đã mách nước cho anh, đáng lẽ anh nên có một lời cảm ơn mới phải.

McMurdo trả lời một cách lạng lạng:

- Thì cứ cho là ông muốn làm cho tôi vui lòng đi, cảm ơn.
- Chừng nào mà tôi còn thấy anh trên con đường tốt thì tôi sẽ không nói gì. Nhưng nếu anh lại muốn dở trò, thì lúc đó sẽ là câu chuyện khác đấy. Thôi, chào anh. Chào ông hội đồng!

Ma-vin bước ra khỏi quán rượu. Tin tức nhanh chóng loan ngay đi rằng McMurdo đã tác yêu tác quái ở Chicago. Trước đây, khi có người hỏi anh ta về việc này anh ta chỉ tránh né với nụ cười của một người không muốn ai làm rùm beng quá khứ của một câu chuyện chẳng đáng gì. Bây giờ câu chuyện đó đã được xác nhận chính thức. Những khách quen đến bao quanh và âu yếm bắt tay anh ta. Từ nay trở đi, anh đã có một vị trí xứng đáng trong tập thể.

Một tối thứ bảy, McMurdo được đưa ra trình diện trước hội viên trong chi nhánh.

Cuộc họp được triệu tập trong một căn buồng rộng ở nhà hội quán. Khoảng 60 hội viên có mặt. Họ chỉ là một phần rất nhỏ của tổ chức thôi vì có nhiều chi nhánh khác hoạt động ở trong thung lũng cũng như ở phía sườn núi bên kia. Trong tất cả khu mỏ này, tổng số hội viên như vậy không dưới 500 tên.

Những người tới họp, tập trung quanh một chiếc bàn dài trong căn buồng hoàn toàn trơ trụi, không có bất cứ một thứ trang trí nào. Ở một phía có một cái bàn khác trên xếp đầy rượu và ly. Một số môn huynh đã để mắt liếc nhìn về phía đó.

McGinty ngồi ở một đầu bàn, đầu đội một cái mũ bình thiên bằng nhung đen, vai khoác một tấm áo choàng bằng nhung đỏ. Những vị chức sắc cao cấp nhất của chi nhánh, trong số đó có Teddy, bao quanh ông ta. Người nào cũng có đeo một cái dây hay một huy chương chỉ rõ ngôi thứ và chức vụ. Phần đông trong số họ là những người tuổi, số còn lại gồm những thanh niên từ 18 đến 25 là những tay chân thừa hành. Trông mặt của các hội viên già, người ta cũng đoán thấy bên trong là những tâm hồn tàn bạo và bất trị, nhưng khi nhìn đến những người trẻ tuổi, thì không ai có thể ngờ được rằng những thanh niên này lại họp thành băng nhóm tội phạm. Đối trực đến tận gốc rễ, chúng cho rằng có xin xưng phong đi thủ tiêu những người chưa bao giờ động chạm gì đến chúng, thì mới gọi là có can đảm và có tinh thần hiệp sĩ. Hồi đầu, chúng còn giữ bí mật về những hành động của chúng, nhưng vào thời xảy ra câu chuyện này thì chúng công khai khoe khoang thành tích. Trong 10 năm chưa một đứa nào trong bọn chúng phải chịu một án sát phạt nào.

McMurdo đã được báo trước là sẽ có những lễ nghi chờ đợi anh ta. Anh được hai môn huynh đưa vào một căn buồng biệt lập. Qua tấm vách ngăn bằng ván, lọt vào tiếng ồn ào của nhiều người nói trong căn buồng hẹp. Một hay hai lần gì đó, anh nghe thấy nói đến tên anh. Hình như người ta đang kháo nhau về sự chấp nhận anh vào chi nhánh hội. Rồi một người bảo vệ, bước vào căn phòng anh đang đứng đợi và truyền cho hai người môn huynh biết:

- Ngài trưởng toán ra lệnh hãy trói người này lại, bịt mắt và đưa vào trình diện.

Cả ba người lột áo anh ra, vén tay áo sơ mi bên phải lên và trói giập cánh khuỷu anh ra đằng sau. Rồi họ đội lên đầu anh một chiếc mũ lưới trai may bằng thứ vải đen dày, và ấn sâu xuống cho đến che hết phần trên của mặt, anh được dẫn vào phòng họp. Anh có cảm giác là đêm tối đen như mực. Anh nghe tiếng thì thào của những người dự họp, rồi tiếng nói của McGinty:

- McMurdo, anh đã là hội viên của Hội những Người Tự Do chưa?

McMurdo gật đầu.

- Chi nhánh của anh có phải là số 29 ở Chicago không?

McMurdo lại gật đầu.

- Những đêm đen tối rất khó chịu...

- ... cho những người lạ mặt phải đi lại.

- Những đám mây đều nặng nề

- Một cơn bão sắp lại gần.

- Các môn huynh đã thỏa mãn chưa?....

Có một tiếng rì rầm chứng tỏ sự đồng ý.

- Môn huynh, anh đã đáp đúng được mật hiệu, chúng tôi biết anh thật sự là người trong hội. Nhưng chúng tôi cũng muốn anh biết rằng trong khu vực này, chúng tôi có những nghi lễ và những điều bắt buộc đòi hỏi phải có lòng dũng cảm. Vậy anh có sẵn sàng để chịu đựng không?

- Có.

- Anh có can đảm không?

- Có.

- Hãy tiến lên một bước.

Vừa nghe đến đây thì anh cảm thấy có hai mũi nhọn, cứng ở đằng trước mắt. Hai mũi nhọn này ấn vào hai mắt anh khiến anh có cảm giác là nếu tiến lên thêm thì hai mắt sẽ bị đâm thủng. Mặc dầu vậy, anh vẫn tiến lên một bước, và hai mũi nhọn biến mất. Anh nghe thấy những lời khen ngợi kín đáo.

- Anh can đảm đấy. Nhưng liệu có chịu được sự đau đớn không?

- Không kém bất kỳ ai.

- Hãy thử thách.

McMurdo đã phải sử dụng tất cả nghị lực mới không kêu thét lên: một sự đau đớn khủng khiếp vừa xuyên qua cánh tay anh, suýt làm anh ngã xỉu.

- Tôi có thể chịu được hơn thế nữa.

Lần này thì tiếng vỗ tay nổ vang lên. Chưa bao giờ chi nhánh ở đây thấy một người mới nhập hội cương quyết hơn thế. Người ta nhắc cái mũ ở trên đầu xuống, và vỗ vào lưng anh đôm đốp. Anh vẫn đứng im, chớp chớp mắt cười trong khi các môn huynh tới chúc mừng anh.

McGinty nói:

- Môn huynh McMurdo. Anh đã tuyên thệ giữ bí mật và trung thành, nhưng chắc anh biết rằng ai phản bội lời thề đó sẽ bị án tử hình tức khắc chứ?

- Tôi biết.

- Và anh có tuân theo lệnh của người toán trưởng trong bất kỳ hoàn cảnh nào không?

- Có.

- Vậy thì, nhân danh chi nhánh 341 của Vermissa, tôi mời anh được tham dự vào những nghi lễ và những đặc quyền của Hội. Môn huynh Scanlan, hãy cho chúng ta uống rượu đi.

Có một người đem trả lại cho McMurdo chiếc áo vét. Trước khi mặc vào, anh xem xét lại chỗ cánh tay phải vẫn còn đau như xé: Một cái ấn bằng sắt nung đỏ đã in lên đây hình một tam giác nằm trong một đường tròn. Những người đứng xung quanh cũng vén tay áo lên và chỉ cho anh xem dấu ấn của họ.

- Chúng tôi cũng đã được nhận dấu ấn này, nhưng không ai dũng cảm được bằng anh đâu.

- Ồ, cũng không có gì ghê gớm lắm. - McMurdo trả lời.

Mấy tuần rượu mừng lễ nhập hội đã xong, chi hội bắt đầu bàn đến một số vấn đề thường vụ. McGinty tuyên bố:

- Việc thứ nhất của buổi họp đêm nay là bức thư của vị trưởng hạt Windle ở Merton, chi nhánh 249. Bức thư như sau:

"Quý vị thân mến, có một việc nhỏ cần làm đối với Adrew Rae, ở công ty Rae Sturmash, chủ những mỏ bên cạnh. Chắc các vị chưa quên là chi nhánh các vị còn nợ chúng tôi về việc chúng tôi đã cử hai môn huynh đến để giúp các vị trong vụ tên cảnh sát, mùa thu vừa qua.

Nếu các vị cử đến cho chúng tôi hai người tình nguyện, thì họ sẽ được người thủ quỹ Higgins của chi nhánh chúng tôi trông nom chu tất, và sẽ hướng dẫn họ cách hành động, ở đâu và lúc nào. Chào huynh đệ. J. W. Windle. D. M. A. O. F."

Ông Windle chưa bao giờ từ chối cho chúng ta vay một hoặc hai người khi chúng ta cần, thì bây giờ chúng ta cũng không thể từ chối ông ta.

McGinty ngừng lại, đưa mắt nhìn khắp căn phòng.

- Ai xung phong đi làm công việc này?

Mấy thanh niên cùng giơ tay một lượt. Ông trưởng toán mỉm cười đồng ý.

- Hổ Cormac, anh sẽ đi. Nếu anh cũng làm ăn tốt như lần trước thì mọi việc sẽ bình thường cả thôi. Cả anh nữa, Wilson.

Người xung phong đó thắc mắc:

- Nhưng tôi không có súng lục.

- Đây là trận đầu tiên của anh, có phải không? Thế thì phải bắt đầu bằng lễ chịu lửa đã. Còn súng lục, đến nơi sẽ có. Khi nào trở về, sẽ có ăn mừng trọng thể.

- Thế còn tiền thưởng, lần này thì sao? - Cormac hỏi.

- Tiền thưởng không phải là quan trọng. Anh ra tay vì danh dự mà. Khi nào công việc xong xuôi, người ta cũng sẽ vét được ở đây kết bạc một đôi đồng dollars cũ rích nào đó để trao cho anh.

Wilson hỏi:

- Cái người đó đã làm gì?

- Chuyện đó không dính dáng gì đến chúng ta, công việc của chúng ta, là thay họ thanh toán nó, cũng như họ đã thay ta ở đây vậy. à cũng nhân đây nói luôn; tuần lễ sau sẽ có hai môn huynh của chi nhánh Merton đến đây để làm thay cho chúng ta một công việc nhỏ.

Có người hỏi:

- Ai đến thế?

- Đừng nên đặt những loại câu hỏi như vậy. Anh chỉ cần biết đây là những người rất chịu chơi.

Teddy kêu lên:

- ở đây đang cần có những loại người ấy đấy. Dân chúng ở đây đã bắt đầu hơi coi thường rồi đó. Trong tuần trước ba người của chúng ta đã bị tên đốc công Blaker đuổi không cho làm nữa. Chúng ta mắc nợ với cái thằng này từ lâu rồi, bây giờ phải hoàn lại đủ cả vốn lẫn lãi cho nó thôi.

McMurdo thì thào vào tai người ngồi bên hỏi:

- Hoàn vốn như thế nào?

Người này phá lên cười:

- Bằng một viên đạn súng săn chứ còn bằng cái gì nữa. Anh thấy những phương pháp của chúng tôi thế nào, môn huynh.

McMurdo tỏ vẻ tán thành những phương pháp của cái hội giết người này.

- Phương pháp hay quá. Một chàng trai không phải tỏ vẻ thì ở đây tốt quá đi chứ.

Những người ngồi bên vỗ tay tán thưởng. Ở đầu bàn đằng kia, ông toán trưởng hỏi với lại

- Cái gì thế?

- “Thưa ông”, vị môn huynh nói, “McMurdo thấy phương pháp làm việc của chúng ta hợp với khẩu vị của anh ấy lắm”.

McMurdo đứng phắt ngay lên, trịnh trọng nói:

- Thưa thầy kính mến, tôi muốn nói rằng, nếu thầy cần đến một người để làm một việc gì đó thì tôi sẽ tự coi như có danh dự lớn, nếu được thầy cho làm.

Nhiều tiếng vỗ tay. Chỉ có một vài môn huynh trong hội là thấy anh ta đi có hơi quá nhanh.

Viên thư ký Harraway, một lão già râu xám ngồi bên cạnh toán trưởng, can thiệp ngay:

- Tôi đề nghị là môn huynh McMurdo chờ đợi khi nào chi nhánh cần đến.

- Tất nhiên. Đó chính là điều mà tôi muốn nói. Tôi hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của chi nhánh. - McMurdo đáp lại.

Toán trưởng nói một cách an ủi:

- Rồi sẽ đến lượt anh thôi, môn huynh. Chúng tôi nhận thấy anh là một con người cương nghị, và tin chắc rằng anh sẽ làm được những việc xuất sắc. Tối nay, nếu anh muốn, anh có thể tham dự vào một công việc nhỏ thôi.

- Tôi xin chờ.

- Bây giờ, trước hết tôi yêu cầu thủ quỹ cho chúng ta biết bản hạch toán tiền nong. Phải trả một số tiền kha khá cho người vợ góa của Jim.

Một người ngồi bên McMurdo giải thích cho anh ta hiểu:

- Jim đã bị giết tháng trước trong khi đang định hạ sát Chester Wilcox của Marley Creek.

Thủ quỹ mở sổ sách ra trước mặt, nói:

- Quỹ hiện nay rất phong phú, công ty Max Linder & Co. đã trả 500 dollars. Walker Brothers gửi đến 100 dollars, nhưng tôi đã tự ý gửi trả lại họ, để đòi 500 kia. Nếu từ nay đến thứ tư sau, mà tôi không có tin tức gì thì bộ cầu trục của họ có thể sẽ bị tai nạn. Năm ngoái chúng ta đã bắt buộc phải đốt cháy cái máy nghiền quặng của họ. Hiện nay chúng ta có vốn đủ để có thể đương đầu với bất

cứ một yêu cầu nào.

- Thế còn Archie Swindon thì sao?

- Nó đã bán hết gia sản và đi khỏi khu vực rồi. Cái thằng quỷ già đó có để lại cho chúng ta một bức thư nói rằng thà nó đi làm nghề quét đường ở New York còn thú vị hơn là làm một chủ mỏ lớn để bị một băng cướp tống tiền không chế. Quân chó đẻ, cũng may là nó đã đi khỏi đây trước khi bức thư đến tay chúng ta.

Một người đã đứng tuổi, mặt mũi nhẵn nhụi có dáng hiền lành hỏi:

- Thưa ông thủ quỹ, tôi có được phép xin ông cho chúng tôi biết ai đã mua cái lô đất của người mà ta vừa đuổi chạy khỏi khu này không?
- Được, môn huynh Morris. Lô đất ấy đã do công ty hỏa xa State & Merton County mua.
- Và ai đã mua lại những mỏ của Todman và của Lee đem bán đấu giá, năm ngoái cũng vì những lý do trên.
- Cũng lại công ty hỏa xa.
- Và ai đã mua lại những lò luyện của Manson, của Shuman, của Van Deher và của Atwood khi họ bỏ lại để chạy trốn.
- Tất cả đều được công ty mỏ tổng hợp West Gilmerton mua lại hết.

Toán trưởng can thiệp, hỏi lại:

- Môn huynh Morris, tên tuổi của những người đã đứng tên mua không làm cho chúng ta phải quan tâm, vì không thể bê những cái bể là đổ ra khỏi vùng này được kia mà.
- Thưa thầy kính mến, với tất cả lòng tôn kính của tôi đối với thầy, tôi vẫn nghĩ rằng vấn đề này phải được chúng ta quan tâm nhiều hơn nữa. Như thế là trong mười năm nay, chúng ta vẫn tiếp tục dùng có một phương pháp thôi. Đó là chúng ta dần dần đuổi hết những nhà thầu nhỏ ra khỏi nơi đây. Kết quả là thế nào? Họ được thay thế bởi những công ty lớn, mà những giám đốc của các công ty đó thì ngự ở New York hay Philadelphia, và hoàn toàn coi thường những lời đe dọa của chúng ta. Những chú nhỏ không thể làm gì chúng ta được. Nhưng, khi những công ty lớn thấy chúng ta là vật chướng ngại giữa họ và số lãi, thì họ sẽ không từ bất cứ một cố gắng nào, để đưa chúng ta ra pháp luật.

Mọi người im bặt, nét mặt sa sầm xuống. Từ trước đến giờ họ vẫn cảm thấy họ có uy lực đến mức không ai dám khiêu khích họ, và họ cho rằng họ vững như thành đồng. Ý kiến của môn huynh đã làm dựng chân lông những con người bất trị nhất.

Diễn giả nói tiếp:

- Vì vậy, ý kiến của tôi là, chúng ta nên nói bớt tay đối với các chủ nhỏ. Ngày nào mà họ bắt buộc phải trốn chạy đi hết, thì ngày ấy quyền lực của Hội sẽ bị tan vỡ.

Không phải sự thật nào cũng nên nói ra. Khi môn huynh Morris ngồi xuống, những tiếng kêu giận dữ đã nổi lên. McGinty đứng dậy, vùng trán bưng bưng.

- Nay môn huynh Morris, anh từ trước đến nay vẫn là người chuyên nói những điều gở dại. Chừng nào mà tất cả hội viên trong chi nhánh vẫn sát cánh với nhau, thì không có một thế lực nào làm hại đến chúng ta, những công ty lớn cũng sẽ cảm thấy được là trả tiền cho chúng ta sẽ đơn giản hơn là chọi với chúng ta. Và rồi họ cũng sẽ làm theo như các công ty nhỏ thôi. Còn bây giờ, thưa các môn huynh...

McGinty bỏ cái mũ nhung đen và tấm đai xuống.

- ... Chi hội chúng ta đã bàn xong mọi công việc tối nay, chúng ta chỉ còn một việc nhỏ nữa cần phải nói trước lúc chia tay. Nhưng bây giờ đã đến lúc chúng ta nghỉ xả hơi giải khát một chút và vui hát với nhau, như anh em trong một nhà.

McMurdo có một giọng hát nam cao rất hay, anh hát bài “Em Mary, anh ngồi dưới dàn nho” và bài “Trên con sông lớn” và hát hết các tình cảm của khán giả. Ai cũng đoán rằng rồi đây anh ta sẽ tiến bước lên những chức vụ cao nhất trong hội. Nhưng muốn làm một Người Tự Do trong cái hội này, cũng đòi hỏi phải có một vài đức tính khác nữa, McMurdo đã hiểu ra được điều đó trước khi buổi họp tối hôm ấy kết thúc. Chai rượu whisky đã được truyền tay đi mấy lần. Các chàng trai mặt đỏ như gấc, đã chín mùi để có thể làm bất cứ một việc gì. Ông trưởng toán tiếp tục:

- Các cậu ơi, trong thành phố có một người đang cần một bài học. Đó là lão James Stanger của tờ báo Herald, gần đây hẳn lại bắt đầu há cái mồm to tướng ra để chống lại chúng ta.

Một tiếng rì rào đồng tình đáp lại, pha lẫn đâu đó là một vài câu chửi thề thô tục. McGinty rút ở trong túi áo ra một mẫu nhật trình và đọc

”Pháp luật và Trật tự.

Sự khủng bố đang ngự trị trong vùng than và sắt. Mười hai năm đã trôi qua từ khi xảy ra những vụ ám sát đầu tiên chứng tỏ có sự hiện diện của một tổ chức tội ác trong vùng chúng ta. Từ ngày đó đến nay, những vụ án mạng không một lúc nào ngừng và bây giờ đã lên đến một quy mô làm cho chúng ta trở thành một mối ô nhục của thế giới văn minh. Một tình trạng khủng bố và vô chính phủ sẽ được thiết lập dưới bóng thiêng liêng của lá cờ tự do hay sao? Người ta biết rõ những tên cầm đầu. Chúng đã hoạt động công khai trước mắt mọi người. Chúng ta sẽ còn phải chịu đựng tình trạng này bao nhiêu lâu nữa. Chúng ta sẽ sống...”

Ông trưởng toán vút mảnh báo xuống bàn.

- Thôi đọc cái thứ văn chương này như thế là đủ rồi. Đó, nó nói về chúng ta như vậy đó. Câu hỏi tôi muốn đặt ra cho các bạn là: “Chúng ta sẽ nói gì với nó.”

Hàng tá tiếng thét hung dữ nổi lên:

- Giết mẹ nó đi!

Môn huynh Morris, cái người có bộ mặt hiền lành đó lại đứng lên, cãi lại:

- Tôi đã nói với các môn huynh rằng: bàn tay chúng ta đập quá nặng xuống thung lũng này, và cũng chẳng còn lâu nữa sẽ đến cái ngày mà tất cả công dân trong vùng họp nhau lại để đè bẹp chúng ta. James là một ông già. ông ta được người trong thành phố và trong vùng kính trọng. Nếu các anh giết người này, thì cả nước sẽ náo động, cho đến khi chúng ta bị tiêu diệt hết mới thôi.

McGinty rống lên:

- Chúng tiêu diệt chúng ta bằng cách nào, thưa ngài Thổ đế. Bằng cảnh sát chăng? Coi nào, một nửa số cảnh sát ăn lương của chúng ta, nửa kia thì sợ chúng ta như sợ cọp. Bằng tòa án chăng? Chúng ta đã thử nhiều lần rồi đó, hỏi có đi đến đâu không?

Môn huynh Morris đáp lại:

- Có một quan tòa tên là Lynch có thể tuyên án.

- Tôi chỉ cần giơ một ngón tay lên, là có thể đưa về đây 200 người để dọn sạch thành phố này từ đầu đến cuối - McGinty nói

Rồi bỗng ông ta chồm người về phía trước, vằng trán nhãn lại một cách dữ tợn, nói dần từng tiếng:

- Nghe đây, môn huynh Morris, tôi theo dõi anh từ lâu rồi. Bản thân anh không có một chút can đảm nào, nhưng anh lại cứ cố gắng phá hoại lòng can đảm ở người khác. Môn huynh Morris, khi nào mà tên anh được ghi trên chương trình nghị sự, thì ngày ấy sẽ là một ngày không tốt cho anh.

Morris mặt nhợt nhạt, ngã ngồi xuống ghế, hai đầu gối nhũn ra như bông. Ông chìa một bàn tay run rẩy ra cầm lấy ly rượu uống cạn một hơi trước khi trả lời:

- Thưa thầy tôn kính, tôi xin thầy thứ lỗi cho. Tôi xin tất cả các môn huynh thứ lỗi cho, nếu như tôi đã quá lời. Tôi là một hội viên trung thành và trung thực, tất cả các môn huynh đều biết chính vì sợ một biến cố có thể xảy ra, nên tôi mới phát biểu ý kiến như vậy. Nhưng tôi tin tưởng ở sự phán xét sáng suốt của thầy tôn kính hơn là tin tưởng ở sự nhận thức của tôi... Tôi xin hứa là từ giờ trở đi, tôi sẽ không bao giờ dám làm phật ý thầy nữa.

Những nếp nhăn trên trán ngài trưởng toán dần ra.

- Được rồi, môn huynh Morris, tôi sẽ buồn nếu phải giảng cho anh một bài học, nhưng chừng nào mà tôi còn giữ chức vụ, thì chúng ta sẽ giữ vững sự thống nhất trong chi nhánh về lời nói và việc làm. Và bây giờ, hỏi các chàng trai...

Ông trưởng toán nhìn một vòng khắp mặt những người đứng xung quanh.

- Nếu James lãnh đủ những gì mà hắn đáng phải nhận, thì chúng ta sẽ bị phiền nhiễu. Những thằng nhà báo kết với nhau lắm đấy. Nếu James bị hạ, tất cả các báo chí ở Hoa Kỳ sẽ đòi cảnh sát và quân đội can thiệp. Vậy các anh chỉ nên cho hắn một lời cảnh cáo nghiêm khắc mà thôi. Môn huynh Teddy, anh có thể gánh vác việc này được không?

- Dĩ nhiên là được ạ. - Teddy phẩn khởi trả lời.

- Anh cần bao nhiêu người?

- Độ 6 người. Thêm 2 người nữa để giữ cửa.

- Tôi đã hứa để cho vị môn huynh mới của chúng ta được tham dự vào trận ra quân này.- McGinty nói.

Teddy nhìn McMurdo với một cặp mắt chứng tỏ hắn chưa tha thứ một tí gì. Hắn trả lời bằng một giọng chua như giấm:

- Thì để anh ta đi. Công việc làm xong sớm chừng nào hay chừng ấy.

Hội nghị chia tay nhau giữa những tiếng la, hét và những bài hát say rượu. Quầy rượu bên ngoài vẫn còn đông khách, nhiều môn huynh cũng sà vào đó. Toán đi làm nhiệm vụ thì chia nhỏ ra. Bên ngoài rét lắm. Một mảnh trăng lưỡi liềm le lói trên bầu trời giá buốt và đầy sao. Các chàng trai tụ tập trong một mảnh sân đối diện với một tòa nhà lớn, giữa hai cửa sổ sáng choang có khắc hàng chữ vàng “Vemmissa Herald”. Bên trong các máy in đang chạy đều đều.

Teddy sẵn giọng hỏi McMurdo:

- Anh kia, đứng đấy. Anh sẽ ở dưới này canh cửa và giữ đường thông suốt lúc chúng tôi ra. Còn những người khác theo tôi. Đừng sợ gì cả.

McMurdo cùng một người khác đứng dưới nhà. Họ nghe thấy ở tầng lầu một những tiếng thét, tiếng kêu cứu, tiếng chân người chạy, và tiếng đập phá đồ đạc. Một lát sau, một người tóc hoa râm chạy ra cầu thang. Nhưng chưa chạy xa được, thì đã bị túm lại, và cặp kính rơi xuống chân McMurdo. Một tiếng người té ngã, tiếp theo là những tiếng rên rỉ. Người đó nằm sấp, mặt úp xuống. Sáu cây gậy cùng một lúc đánh tới tấp xuống. Đánh chán một lúc sau, chúng mới ngừng tay, Teddy vẫn ra sức đánh vào đầu nạn nhân. Máu đã chảy loang lổ cả vùng tóc bạc. Teddy cúi xuống định đánh một đòn cuối cùng, McMurdo nhảy bổ lên gác, gạt nó ra.

- Mày định giết ông ta à. Thôi!

- Cút. Mày làm gì thế này, lùi ra.

Nó giơ cao cây gậy lên. Nhưng McMurdo đã rút súng, hét lên:

- Nếu mày động đến tao, tao bắn bẻ đầu mày ngay. Lúc này ông trưởng toán đã ra lệnh là không được giết ông James.

Một đứa trong bọn chúng tán thành:

- Anh ấy nói đúng đó.

Người đứng gác dưới nhà gọi vọng lên:

- Thôi nhanh lên. Các anh muốn cả phố xông ra hay sao.

Đúng là lúc ấy ở ngoài đường đã nghe thấy nhiều tiếng người kêu gọi nhốn nháo. Bọn lưu manh chạy vội xuống và tẩu thoát ra lối cửa. Khi chúng về đến hội quán thì một vài đứa lấn ngay vào đám khách và thì thào vào tai McGinty. Những đứa khác, trong số đó có McMurdo thì tản ra trong các ngõ hẻm để về nhà.

11.

Sáng sớm hôm sau, khi tỉnh dậy, McMurdo thấy đầu nhức như búa bổ. Cánh tay phải nơi dấu ấn sắt nung đỏ in vào bị cháy bỏng và sưng phồng lên, anh ăn điểm tâm rất trễ và không ra khỏi nhà. Anh viết một bức thư dài cho một người bạn. Rồi anh đọc lướt qua tờ Herald. Trong mục tin giờ chót “Tòa soạn báo Herald

bị tấn công. Chủ bút bị thương nặng”. Theo sau là một bài tường thuật ngắn về những sự việc mà anh biết rõ hơn ai hết. Bài báo kết thúc như sau:

” Sự việc hiện nay đang được cảnh sát tra xét. Nhưng người ta cũng không hề hy vọng có kết quả gì hơn những vụ trước đây. Một số những tên côn đồ không phải là những người xa lạ. Chúng phải bị kết tội. Những bạn hữu rất đông đảo của James sẽ hết sức vui mừng khi nghe tin, tính mạng của ông không bị đe dọa”.

Dưới bài báo, một mục tin nhỏ thông báo một đội canh gác của cảnh sát vùng mỏ được vũ trang bằng súng, từ nay sẽ bảo vệ tòa soạn.

McMurdo ném tờ báo xuống và đang đưa một tay lên đốt thuốc, thì có tiếng gõ cửa. Bà chủ trọ vào đưa cho anh một bức thư, mà một đứa nhỏ vừa cầm đến. Thư không ký tên, viết như sau:

“Tôi muốn nói chuyện với ông, nhưng nói ở bên ngoài nhà ông. Ông có thể gặp tôi ở cạnh cột cờ trên đồi Miller. Nếu ông đến ngay bây giờ, tôi sẽ nói cho ông hay một điều quan trọng đối với ông và tôi”.

McMurdo đọc đi đọc lại bức thư và không thể đoán được ai là tác giả. Anh chần chừ suy nghĩ rồi quyết định phải làm cho sáng tỏ vấn đề.

Đồi Miller là một công viên ở ngay trung tâm thành phố. Mùa hè có đông người dạo chơi, nhưng mùa lạnh thì vắng ngắt. Đứng trên đồi, người ta nhìn thấy không những cả thành phố mà cả vùng thung lũng nữa. McMurdo đi theo con đường dẫn lên một quán ăn, bên cạnh quán có một cột cờ, và dưới chân cột cờ là một người đàn ông mũ đội sụp xuống tận mắt, cổ áo khoác bẻ cao lên. Khi người này qua lại, McMurdo nhận ra môn huynh Morris. Hai người trao đổi với nhau nghi thức của Hội.

Ông già ngập ngừng nói như người đang dò dẫm đi lần từng bước.

- Tôi xin cảm ơn ông đã đến.
- Tại sao ông không ký tên dưới bức thư.
- Thưa ông. Trong cái thời buổi này, không ai biết trước được hậu quả của bất cứ một việc gì. Mà cũng không biết có thể tin cậy được vào ai.
- Dù sao cũng có thể tin cậy được ở các môn huynh trong cùng một chi nhánh chứ.
- Không. Không thể tin được. Dù chúng ta có nói gì, thì tất cả đều đến tai của McGinty cả.

McMurdo nói một cách trang nghiêm:

- Tối hôm qua, tôi thề trung thành với ngài toán trưởng. Mà hôm nay ông lại đòi hỏi tôi phản bội lời thề đó sao?

Morris buồn rầu nói thều thào:

- Nếu ông nhìn sự việc như vậy, thì thôi, tôi rất tiếc đã quấy rầy ông. Tình hình đã đi đến chỗ tôi tệ đến nỗi hai Người Tự Do không dám trao đổi những ý nghĩ của mình với nhau nữa.

McMurdo cảm thấy bất căng thẳng hơn

- Tôi là người mới tới đây, tôi không hay biết gì hết, nếu ông tin rằng việc ông định nói với tôi là có ích lợi thì tôi đến đây chính là để nghe ông.

Morris cay đắng tiếp theo:

- Để rồi mách lại tất cả với McGinty.

Nhưng McMurdo vội nói ngay:

- Ông đánh giá tôi không đúng. Tôi trung thành với chi nhánh Hội. Tôi đã nói dứt khoát với ông như vậy, nhưng tôi sẽ là một thằng khốn nạn nếu tôi đi kể lại với một người nào khác những điều ông tâm sự với tôi, nhưng ông chớ có mong ở tôi một sự giúp đỡ hay cảm tình.

- Tối hôm qua tôi có cảm tưởng là ông đang cố rập theo khuôn mẫu của những tên tệ hại nhất trong cái băng này. Dù ông có xấu đến đâu đi nữa, thì ông cũng vẫn là một hội viên mới, lương tâm chưa bị đánh cứng lại. Vì vậy, mà tôi muốn nói chuyện với ông.

- Ông định nói gì với tôi?

- Khi ông gia nhập Hội ở Chicago, và khi ông tuyên thệ giữ lòng nhân ái, trung thành thì có bao giờ ông nghĩ, rằng điều đó sẽ dẫn ông đến tội ác không?

- Hãy giả thiết đó là tội ác.

Morris la lên, giọng nói xúc động:

- Hãy giả thiết à?... Mới tối hôm qua đây thôi, đánh một người già bằng tuổi bố ông, như thế có phải là tội ác không? Nếu ông cho rằng đó không phải là tội ác, thì là cái gì vậy?

- Có người nói đó là chiến tranh. Chiến tranh giữa hai giai cấp. Một cuộc chiến tranh tốc lực, không khoan nhượng.

- Thế khi ông xin gia nhập Hội những Người Tự Do ở Chicago, lúc đó ông có nghĩ đến cuộc chiến tranh ấy không?

- Không, lúc đó tôi không nghĩ như thế.

- Tôi cũng vậy, khi tôi gia nhập Hội ở Philadelphia, Hội chỉ đơn giản là một hội ái hữu tương tế, một nơi đến để gặp gỡ bạn bè. Rồi tôi nghe nói đến vùng này. Tôi dọn đến đây với dự tính cải thiện hoàn cảnh của tôi. Vợ tôi và ba con tôi cũng đi theo tôi. Tôi mở một cửa hàng bán vải ở Phố Chợ và phát đạt lên. Rồi người ta biết tôi là một hội viên Hội những Người Tự Do, thế là tôi bắt buộc phải gia nhập vào chi nhánh ở địa phương. Tôi cũng có cái dấu hiệu ô nhục này trên cánh tay, và một cái gì còn tệ hại hơn nữa in bằng sắt nung đỏ vào tim. Tôi có thể làm gì được? Tất cả những gì tôi nói ra đều bị coi như một sự phản bội. Tôi không thể chạy trốn đi khỏi nơi này. Tất cả của cải của tôi là nằm trong cửa hàng. Nếu tôi xin ra khỏi Hội, thì đó là tự ký vào bản án tử hình, rồi còn vợ và các con tôi.

Morris úp mặt vào hai bàn tay, và cả người đều run lên trong những tiếng khóc nức nở.

- Ông quá yếu mềm đối với trò chơi này. Hoàn toàn không phải loại người thích hợp...

- Trước đây tôi có một lương tâm và một tôn giáo. Chúng đã biến tôi thành một tên tội phạm, tôi đã bị chỉ định vào một vụ án mạng. Nếu tôi từ chối, tôi biết cái gì sẽ chờ đợi tôi. Tôi đã tham gia vào vụ án đó. Đó là một căn nhà hẻo lánh, ở cách đây 20 dặm, ở bên kia núi. Chúng cũng đặt tôi ngoài cửa như ông đêm hôm qua. Chúng không tin tôi. Chúng xông vào nhà. Và khi trở ra, thì tay chúng đầy máu. Chúng tôi bỏ đi, nhưng đằng sau tôi có tiếng một đứa trẻ la hét: Đó là một đứa bé trai, khoảng 5 tuổi, vừa chứng kiến bố nó bị giết ngay trước mắt nó. Tôi muốn ngắt đi vì khủng khiếp, nhưng tôi vẫn phải giữ nụ cười trên mặt, vì nếu không thì lần sau, chúng từ nhà tôi trở ra cũng với bàn tay đầy máu. Khi biết tôi là một hội viên, vị thầy tu rút phép thông công. Đó là tình trạng tôi bây giờ. Thế mà tôi thấy ông cũng đang trượt xuống cái dốc đó. Ông có sẵn sàng trở thành một tên giết người như chúng hay không. Hay chúng ta có thể làm được một cái gì để ngăn chặn chúng.

- Thế ông định tố cáo chẳng?

- Ai mà dám làm một việc như vậy. Chỉ nghĩ trong đầu thôi cũng đã đủ mất mạng.

- Được. Tôi thấy ông nghĩ ngợi quá nhiều.

- Ông hãy nhìn thung lũng này. Ông có thấy những đám mây tỏa ra từ hàng trăm ống khói đang bao phủ trên nó không? Những đám mây tội ác còn nặng nề gấp hàng trăm lần: đang bao phủ trên những người dân. Đây là thung lũng của sự khủng khiếp.

McMurdo trả lời một cách rất thản nhiên:

- Thôi được, để khi nào tôi thấy nhiều hơn, tôi sẽ nói cho ông biết tôi nghĩ gì. Nhưng có một điều chắc chắn là ông nên dẹp cái cửa hàng của ông đi, càng sớm càng tốt. Những điều ông nói với tôi, chỉ hai người, tôi với ông biết mà thôi. Nhưng nếu tôi nghĩ rằng ông là một người chỉ điểm...

- Không.
 - Thế thì thôi, ta ngừng lại ở đây. Tôi tin rằng ông đã nói với tôi vì có ý tốt. Bây giờ, tôi đi về đây.
 - Xin ông cho tôi nói với ông một điều nữa trước khi ông ra về. Rất có thể là có người trông thấy chúng ta đứng đây, và người ta muốn biết chúng ta nói gì với nhau.
 - Ồ! Đúng.
 - ông sẽ nói rằng tôi muốn mời ông vào làm công trong cửa hàng của tôi.
 - Và tôi đã từ chối. Thôi môn huynh Morris, thế nhé, một ngày khác ta gặp lại.
- Buổi chiều hôm đó, trong lúc McMurdo đang ngồi hút thuốc và tự lự bên cạnh lò sưởi thì cửa mở, và trong khung cửa hiện lên cái bóng to tướng cả McGinty. Hắn làm dấu hiệu chào của Hội rồi đến ngồi trước McMurdo và nhìn anh trân trân không chớp mắt. Cái nhìn đó đã được đáp lại bởi một cái nhìn khác cũng không kém.
- Một lát sau, McGinty mới nói:
- Tôi đến đây, không phải là để thăm anh, mà đến để xác định với anh một việc.
- McMurdo tỏ vẻ rất hân hoan về việc tới thăm bất ngờ này. Anh đứng dậy, ra mở tủ lấy một chai whisky.
- Thưa ông Hội Đồng, tôi vui mừng được đón tiếp ông. Tôi không ngờ lại có vinh dự này.
 - Cái tay thế nào?
- McMurdo nhăn mặt:
- Tôi sẽ không thể nào quên được. Nhưng việc đó cũng đáng ghi nhớ lắm.
 - Đúng. Thật đáng ghi nhớ đối với những người trung thành, những người hết lòng với Hội. Sáng nay anh nói gì với Morris.
- Câu hỏi đã được đặt ra một cách hết sức đột ngột cho nên phải trả lời ngay. McMurdo phá lên cười ngặt nghèo.
- Morris không biết rằng tôi có thể làm ăn ở đây, ngay trong nhà này thôi. Mà cũng không nên để cho hắn biết, vì tôi thấy hắn thắc mắc nhiều quá. Nhưng hắn là một lão già tốt bụng. Hắn tưởng tôi không có công ăn việc làm, nên muốn mời tôi về làm công trong cửa hàng bán vải.
 - Ồ, ra thế đấy.
 - Vâng.
 - Thế anh đã từ chối chứ.
 - Dĩ nhiên. Tôi có thể kiếm được 10 lần hơn thế nữa với 4 giờ làm việc.
 - Đúng thế. Nhưng tôi là anh, tôi sẽ không đi lại với Morris.
 - Sao thế?
 - Bởi vì tôi bảo anh là không nên đến, giải thích thế là đủ rồi.
 - Có lẽ đối với phần đông những người khác thì đủ đấy, nhưng đối với tôi thì chưa đủ đâu. Nếu ông là một người biết người biết cửa, thì ông phải hiểu điều đó.
- McGinty như nhìn đóng đinh vào mặt McMurdo, bàn tay hắn bóp chặt ly rượu. Nhưng rồi hắn lại bật cười.
- Đúng, anh không phải là một loại người bình thường. Anh muốn biết lý do tại sao không nên đi lại với Morris phải không?
- Được. Thế Morris có nói gì chống lại chi Hội không?
- Không.

- Có nói gì chống lại tôi không?

- Không.

- à, vậy là hấn không tin anh, hấn không phải là một người trung thành. Chúng tôi biết rõ hấn, và vẫn theo dõi hấn để chờ đến lúc nào đó sẽ cho hấn một bài học xứng đáng. Trong đàn cừ, không thể để một con cừu ghê lở như vậy được. Nếu anh đi lại với một tên phản bội, thì chúng tôi có thể nghĩ rằng anh cũng là một tên phản bội. Anh thấy không?

- Tôi không thể nào gần bó với hấn được, vì tôi không thích loại người như hấn. Còn cái chữ phản bội ông vừa gán cho tôi nếu một người khác nói như vậy thì anh ta sẽ không đến một lần thứ hai nữa đâu.

McGinty uống cạn ly rượu:

- Đủ rồi đó. Tôi đến đây để cho anh một lời khuyên. Anh đã nghe lời khuyên đó rồi. Thế là xong.

- Tôi muốn biết, ông làm cách nào mà biết được rằng tôi đã nói chuyện với Morris.

McGinty mỉm cười:

- Đừng bao giờ quên rằng, cuối cùng rồi tôi cũng sẽ biết tất cả mọi việc. Thôi, đến giờ rồi, và...

Vừa lúc McGinty đứng lên định đi thì hai cánh cửa bị đẩy mạnh, bật tung ra, và ba cái đầu đội mũ lưỡi trai của cảnh sát, chăm chăm nhìn hai người. McMurdo vùng đứng dậy, định rút súng ra, nhưng hai khẩu đã chìa thẳng vào anh. Anh thả tay xuống. Một người mặc bình phục bước vào. Đại úy Marvin ngúc ngắc cái đầu và mỉm cười nhìn McMurdo.

- Tôi vẫn nghĩ rằng thế nào rồi ngài cũng giở trò mà! Ngài lưu manh McMurdo. Thôi lấy mũ đội vào, rồi đi theo tôi.

McGinty can thiệp:

- Đại úy sẽ phải trả giá đắt về cái trò bông đùa này. Sao ông dám tự tiện xông vào nhà người ta để dọa nạt những người lương thiện.

- Ông Hội đồng, ông không dính gì đến chuyện này. Chúng tôi chỉ có chuyện đối với tên McMurdo này thôi.

- Đây là một người bạn của tôi, và tôi bảo lãnh cho anh ta về những hành vi của anh.

- Theo tất cả những điều người ta nói về ông, thì rồi một ngày nào đó, chính ông, ông cũng sẽ phải trả lời trước pháp luật... Tên này là một thằng lưu manh trước khi đến đây. Hiện nay nó cũng vẫn là một thằng lưu manh. Thượng sĩ (???), hãy nhắm súng vào nó, trong khi tôi tước vũ khí của nó.

McMurdo lạnh lùng nói:

- Đây, súng của tôi đây.

- Trát bắt người của ông đâu. Tôi xin thề là ông sẽ biết tay tôi. - McGinty đe dọa.

- Ông cứ hành động.

- Tôi bị buộc tội gì? - McMurdo hỏi.

- Dính líu vào vụ hành hung ở tòa soạn báo Herald.

McGinty vừa cười vừa nói.

- Người này tối hôm qua ở trong quán rượu của tôi. Anh ta đánh bài đến nửa đêm mới ra về. Tôi có cả tá người làm chứng có thể xác nhận việc này.

- Đó là việc của ông. Ngày mai ông sẽ trình bày trước tòa. McMurdo, đi thôi.

McGinty cố thu xếp để nói riêng với McMurdo mấy câu trước khi anh bị dẫn đi.

- Thế còn cái?...

McGinty giơ một ngón tay cái lên để ám chỉ cái máy đập tiền. McMurdo đã giấu kỹ nó dưới sàn nhà nên trả lời.

- Yên trí.

- Chúng ta sẽ sớm gặp nhau thôi. Tôi đi tìm thầy cãi. Chúng sẽ không giữ được anh lâu đâu.

Đại úy Marvin xen vào:

- Thượng sĩ (???), ông hãy canh gác kỹ tên tù này, và cho phép ông bắn bỏ nếu nó định giở trò gì ra, tôi đi khám buồng của nó.

Người sĩ quan không tìm thấy cái máy làm bạc giả. Khi ở trên lầu xuống, anh ra lệnh dẫn McMurdo về đồn. Trời đã tối, gió thổi lạnh lẽo, đường xá vắng tanh. Chỉ có một vài người hiếu kỳ đi theo, và được bóng tối làm cho bạo dạn hơn, đã văng tục chửi thề tên tù đang bị dẫn đi.

- Hãy đánh chết cái thằng “Tiên phong” này đi! Đánh chết đi!

Họ cười đùa và nói khôi hài khi thấy cả đám bước vào trong đồn cảnh sát, Sau khi bị hỏi cung chiếu lệ, McMurdo bị dẫn tới một phòng giam. Anh gặp lại ở đây tên Teddy và ba tên tội phạm khác. Nhưng ngay ở trong bức thành trì của luật pháp này, bàn tay dài ngoằng của những Người Tự Do cũng vẫn vươn tới được. Buổi tối hôm đó, một người cai ngục mang rơm vào để chúng rải xuống sàn nhà ngủ cho ấm. Chúng moi từ bó rơm ra hai chai rượu, mấy cái ly và một cổ bài. Chúng đã qua một đêm vui vẻ, không cảm thấy có một chút nào lo sợ đối với vụ xử án ngày hôm sau.

Tại toà, trước những chứng cứ đưa ra, vị quan tòa đành chịu không thể tuyên án. Những người thợ nhà in công nhận rằng ánh sáng lúc đó nhấp nhem. Bản thân họ cũng không được tỉnh trí, nên họ ở trong tình trạng rất khó nói dứt khoát về nhận dạng những tên côn đồ... Đến khi họ bị ông luật sư hỏi vặn lại thì họ lại càng ấp úng hơn nữa. Nạn nhân cũng đã khai rằng ông ta bị tấn công quá đột ngột nên không thể xác định được một điều gì ngoài việc thấy tên đánh đầu tiên vào ông có một bộ râu mép. Ông nói thêm rằng bọn chúng chỉ là “Những Người Tiên Phong” thôi, vì ông ta không có ai khác là kẻ thù trong thành phố. Mặt khác, những lời làm chứng quả quyết của 6 công dân, trong số đó có McGinty đã chứng minh rằng những người bị buộc tội ở đây đã đánh bài tại nhà Hội quán đến tận một thời điểm sau vụ hành hung rất nhiều.

Chúng đã được tha bổng. Đại úy Marvin và ngành cảnh sát bị khiển trách.

12. Giờ Đen Tối Nhất

Sau phiên tòa, McMurdo càng nổi tiếng hơn. Những huynh trưởng trong chi nhánh bảo nhau: “Không ai có thể thay thế anh ta được khi có những vụ gay go”. McGinty cũng công nhận rằng McMurdo là cánh tay đắc lực nhất. Hắn có cảm giác là đang nắm ở đầu dây một con chó săn cực kỳ hung ác. Tất nhiên để làm những việc lật lọng thì hắn không thiếu những con chó con, nhưng nhìn xa trông rộng, hắn đã nhìn thấy trước được cái ngày mà hắn phải xua con chó dữ tợn này vào một con mồi xứng đáng với nó kia. Một vài môn huynh trong chi Hội, trong đó có Teddy đã đem lòng căm hờn, nhưng thầm lặng trong bụng.

Nếu McMurdo đã chiếm được cảm tình của các bạn hữu, thì ở một nơi khác, anh lại mất hết. Bố của cô Ettie không muốn trông mặt anh nữa và cũng không cho anh bước chân vào nhà nữa. Ettie thì không từ bỏ anh được. Nhưng cô cũng tỉnh táo suy nghĩ về những hậu quả của một cuộc hôn nhân với một kẻ bị mọi người coi như một tên tội phạm. Một buổi sáng, cô quyết định đi gặp anh ta, cố gắng kéo anh ta ra khỏi những ảnh hưởng độc hại đang hút anh ta xuống vực thẳm.

McMurdo đang ngồi trước bàn, quay lưng ra ngoài, trước mặt có một bức thư. Một ý nghĩ tinh nghịch thoáng qua đầu óc cô bé 19 tuổi này. Anh không nghe thấy cô mở cửa, nên cô nhón gót yên lặng đi đến sau lưng, nhẹ nhàng đặt hai tay lên vai anh.

Anh ta nhảy chồm lên như một con hổ, tay phải thì nắm lấy cổ cô, tay kia thì vò nát bức thư để trước mặt. Lúc đó anh mới kịp nhìn ra cô. Thế là sự ngạc nhiên và niềm vui tràn ngập đến thay sự hung bạo. Nhưng, sự hung bạo đã làm cho cô khiếp đảm phải lùi mãi đến bức tường phía sau lưng.

McMurdo vừa lau mồ hôi trán vừa nói:

- Em đây à, lại đây, em yêu...

McMurdo giang rộng hai tay ra phía trước.

- Anh phải đền em.

Ettie vẫn còn bàng hoàng vì nét mặt của McMurdo mà cô vừa phát hiện: Tất cả linh tính của phụ nữ đã mách bảo cho cô biết rằng đó không phải là sự sợ hãi bình thường của một người bị bắt ngờ. Không, rõ ràng là sự sợ hãi của một người có tội. Cô la lên:

- Anh làm sao thế. Tại sao anh lại sợ em đến như vậy.

- Anh đang mải suy nghĩ về hàng trăm việc, thì em đến nhẹ nhàng quá, như những bước chân của một nàng tiên.

- Không. Có cái gì hơn thế nữa kia.

Một thoáng nghi ngờ xuyên qua tâm trí cô.

- Hãy đưa cho em đọc cái thư anh đang viết đó.

- Anh không thể đưa em đọc được.

- Anh viết thư cho một người đàn bà khác rồi. Nếu không, tại sao anh lại không đưa cho em coi.

- Anh chưa có vợ, anh thề trên thánh giá.

- Thế tại sao anh không cho em coi thư.

- Anh đã có lời thề với những người khác là sẽ không cho ai đọc bức thư đó, anh cũng không muốn phản bội những người đã tin anh, như anh không muốn phản bội em. Đây là một công việc của chi nhánh Hội, một công việc bí mật, ngay cả đối với em nữa. Và anh hoảng sợ tưởng đó là bàn tay của cảnh sát...

Ettie tin lời McMurdo. Những chiếc hôn nồng cháy của anh đã xóa sạch hết sợ hãi và nghi ngờ.

- Em hãy đến ngồi bên cạnh anh. Đây là một cái ngại vàng thật không xứng đáng với một nữ hoàng như em.

- Làm sao có thể yên tâm được khi biết rằng anh đã nhập bọn với một lũ tội phạm.

- Hãy tin rằng anh không đến nỗi xấu xa như em tưởng đâu. Bọn anh chỉ là những người đáng thương đang cố sức, theo cách riêng của mình, bắt người khác phải tôn trọng những quyền lợi của mình.

Ettie quàng hai tay vào cổ người yêu:

- Hãy bỏ hết đi anh! Vì tình yêu, hãy bỏ hết đi!

McMurdo ôm chặt cô vào lòng.

- Làm sao anh có thể bỏ được, vì như thế là anh sẽ phản bội, và bỏ rơi bạn hữu. Mà dù bây giờ anh có muốn bỏ nữa cũng không thể được. Không bao giờ chỉ

nhánh Hội lại để cho một hội viên rời bỏ mang theo tất cả những bí mật của Hội.

- Em đã lo trước tất cả rồi. Ba có một ít tiền để dành được. Ba cũng ngán nơi này lắm rồi. Em sẵn sàng đi nơi khác. Ở đó, chúng ta sẽ được an toàn.

McMurdo bật cười:

- Chi nhánh Hội có cánh tay dài lắm. Em tưởng bọn chúng không thể với tay từ đây tới Philadelphia hay New York sao?

- Thì chúng ta đi về miền Tây, đi sang Anh, sang Đức; đi bất kỳ đâu cũng được, miễn là ra khỏi cái Thung lũng Khủng khiếp này.

McMurdo chợt nghĩ đến môn huynh Morris.

- Đây là lần thứ hai anh nghe nói đến cái tên Thung lũng Khủng khiếp đó.

- Anh tưởng rằng thằng Teddy đã tha chúng ta à? Nếu nó không sợ anh, thì nó đã tiêu diệt chúng ta rồi. Mỗi lần gặp nó, chỉ cần nhìn đôi mắt hổ đói của nó, em phát run lên.
- Nếu mà anh bắt được những lúc đó, anh sẽ dạy cho nó biết lễ phép. Nhưng em gái bé bỏng. Anh không thể đi khỏi nơi đây được. Nhưng anh sẽ tìm cách thoát khỏi những sự việc này một cách có danh dự.
- Không có danh dự trong một việc như thế này đâu.
- Trong vòng sáu tháng, anh sẽ tìm cách đi khỏi nơi đây mà không phải xấu hổ khi nhìn mặt người khác.
- Sáu tháng à, chắc chắn nhé.
- Có thể là bảy, tám tháng, nhưng tối đa, là trước một năm.

Ettie không thể đòi hỏi thêm được. Cô ra về. Kể từ khi McMurdo xâm nhập vào đời cô, chưa bao giờ cô thấy trong lòng vui vẻ, nhẹ nhàng như hôm nay.

McMurdo tưởng rằng khi mình đã là một hội viên thực thụ, thì anh có thể biết được tất cả những hoạt động của Hội, nhưng chẳng bao lâu sau, anh khám phá ra rằng tổ chức này rộng lớn và phức tạp hơn một chi nhánh rất nhiều, chính McGinty cũng có nhiều chuyện không biết, vì có một vị chức sắc cao cấp hơn gọi là Ủy nhiệm vùng đóng ở phía dưới đường xe lửa, có toàn quyền đối với nhiều chi nhánh.

McMurdo có gặp hấn một lần. Trông hấn như một con chuột chù, dáng đi thì thậm thà thậm thụt, đôi mắt gian xảo chuyên nhìn ngang. Tên hấn là Evans Pott. Một hôm Scanlan, người bạn cùng trọ với McMurdo, nhận được mấy chữ của McGinty kèm theo một lá thư của Evans Pott. Ông “đại vương” báo cho McGinty biết rằng ông ta phải đến Vermissa hai người tên là Lawler và Andrews, với đầy đủ chỉ thị để hoạt động trong vùng. Và ông toán trưởng phải chịu trách nhiệm bố trí cho hai người đó được ăn, ở chu đáo cho đến giờ hành sự. McGinty viết thêm cho Scanlan là ông sẽ biết ơn Scanlan và McMurdo nếu hai vị này thu xếp để cho họ tới ở nhà trọ của bà quả phụ MacNamara.

Họ đến ngay chiều hôm đó, mỗi người mang theo một cái bọc. Lawler là một người đứng tuổi, nét mặt khắc khổ, ít nói và dè dặt, có dáng của một tay đi giăng đạo rong. Andrews thì giống như một đứa trẻ mới lớn lên, mặt mũi cởi mở, vui vẻ, không khác gì một cậu học sinh đi nghỉ hè. Cả hai chỉ uống nước lã, nhưng đều là những tên giết người có hạng. Lawler đã thực hiện 17 vụ, Andrews 3 vụ. Chúng kể lại những thành tích cũ của chúng với một thứ kiêu hãnh giống như những người đã làm được nhiều việc tốt đẹp cho tập thể. Nhưng khi hỏi đến công việc chúng sắp làm, thì chúng lại tỏ ra kín đáo.

- Chúng tôi đã được chọn đi, vì cả tôi lẫn thằng bé không ai biết uống rượu, vì thế chúng tôi sẽ không lỡ mồm lỡ miệng. Vậy các anh đừng giận chúng tôi, đó là vì phải tuân theo lệnh của ngài Ủy nhiệm vùng. - Lawler giải thích.
- Dĩ nhiên rồi.

McMurdo vừa chửi thề vừa nói:

- ở trong vùng này có gần nửa tá những đứa mà tôi sẵn sàng muốn cho đi mò giun. Không biết có phải thằng Jack Knox ở Ironhill là mục tiêu của các anh không? Tôi muốn trả giá rất đắt để được thấy nó lãnh đủ những gì mà nó đáng được nhận.
- Không. Không phải nó đâu.
- Hay là thằng Herman Strauss.
- Cũng không phải nó.
- ồ thôi, chúng tôi không thể bắt buộc các anh nói được. Nhưng mà đối với tôi nó ngứa ngáy chân tay thế nào ấy.

Một buổi sáng, còn sớm lắm, McMurdo nghe thấy hai thằng nhón gót bước nhẹ xuống cầu thang, anh vội đánh thức Scanlan dậy và hai người nhanh chóng mặc áo. Khi họ xuống đến dưới nhà thì thấy cửa mở và hai thằng đi trước họ không xa. Họ liền thận trọng bước theo.

Nhà trọ ở vùng gần ven thành phố, đi một lát thì đến một ngã tư ở giữa nông thôn. Có ba người đã chờ sẵn ở đó. Lawler và Andrews đứng nói chuyện với chúng một lát, rồi cả bọn lại kéo nhau đi. Từ ở chỗ đó có nhiều con đường dẫn đến những mỏ khác nhau. Bọn chúng đi vào con đường dẫn đến đồi Crow là một cái mỏ lớn của Josiah H. Dunn, người New England.

Bây giờ trời đã sáng rõ. Thợ thuyền đang vội vã đi làm, hoặc đi lẻ tẻ hoặc nhập lại thành từng nhóm. McMurdo và Scanlan đi lẫn vào với họ. Sương mù dày đặc bao phủ tất cả. Một hồi còi xé tan bầu không khí: Đó là hiệu lệnh 10 phút trước khi những thang máy đưa thợ xuống hầm mỏ.

Khi họ đến khoảng trống trước miệng giếng xuống mỏ thì ở đó đã có khoảng một trăm thợ mỏ đang đứng đợi, vừa đập chân vừa thổi các ngón tay cho đỡ rét. Bọn hung thủ đứng tùm lại trong bóng tối của nhà máy. Scanlan và McMurdo trèo lên một đồng than xỉ để có thể nhìn rõ quang cảnh. Họ nhận ra kỹ sư mỏ tên là Menzies, từ trong nhà máy đi ra thổi một tiếng còi để ra lệnh cho thang máy xuống hầm. Vừa lúc đó, một người trẻ tuổi, cao lêu nghêu, tiến lại gần miệng giếng. Anh ta trông thấy đám người đứng im lặng cạnh nhà máy, mũ đội sụp xuống thấp, cổ áo thì kéo lên che kín cả mặt. Anh ta hướng về phía những người lạ mặt khả nghi và lớn tiếng hỏi:

- Các anh là ai? Tại sao lại vào đây làm gì?

Không có tiếng trả lời. Chỉ có thằng Andrews tiến lên một bước và bắn một phát vào bụng người đó. Cả trăm người thợ như vừa bị tê liệt hẳn. Người giám đốc mỏ ấn hai tay vào vết thương ở bụng và gập đôi người lại, chụm choạng định chạy đi, nhưng một phát đạn nữa làm anh ta ngã nghiêng xuống, tay chân quờ quạng trên mặt đất. Kỹ sư Menzies hét lên một tiếng, tay cầm mỏ lét xông vào, nhưng anh cũng lãnh hai viên đạn và chết ngay dưới chân chúng. Lúc đó đám đồng thợ mỏ mới rùng rùng lên như một đợt sóng. Một vài người xông về phía bọn sát nhân. Nhưng hai khẩu súng bắn chỉ thiên như trút đạn phía trên đầu họ. Thế là mọi người đứng sững lại, rồi lùi dần và bắt đầu tản ra. Một số chạy thẳng hẳn về nhà. Khi những người dũng cảm nhất tập hợp lại được và chạy tới nhà máy, thì bọn sát nhân đã biến mất trong đám sương mù.

Scanlan là McMurdo trở về nhà trọ. Scanlan có vẻ buồn rầu, McMurdo im lặng, suy nghĩ.

Tối hôm đó có một buổi ăn mừng lớn ở chi nhánh Hội. Không những ăn mừng vụ ám sát người giám đốc và người kỹ sư mỏ ở đồi Crow, mà còn để ăn mừng một thắng lợi khác mà chi nhánh đã thực hiện được ở một nơi xa đây. Bây giờ mới rõ là Evans Pott cử hai người xuống Vermissa, thì đồng thời hẳn cũng đòi hỏi Vermissa phải bí mật cử ba người lên trên hẳn để thủ tiêu William Hales của Stake Royal, một trong những người chủ mẫu mực. Anh ta chỉ có cái tội là cứ thích có năng suất trong công việc nên đã đuổi một số tên sâu rệu và lười biếng, mà những tên này lại là hội viên của Hội.

Bản án vừa được thi hành xong. Teddy hãnh diện ngồi chễm chệ trên ghế danh dự bên phải ông toán trưởng. Bộ mặt đỏ dừ, hai con mắt đỏ sọc máu, chứng tỏ hẳn vừa qua một đêm trắng và uống nhiều rượu. Chúng đã rình nạn nhân trong khi người này đi về nhà vào buổi tối. Chúng phục trên đỉnh một quả đồi, đường đi khắp khểnh nên bắt buộc ngựa phải đi bước một. Nạn nhân mặc nhiều áo quá để chống rét nên không rút súng ra kịp. Cái xác đầm máu được vớt lại trong đồng tuyết để làm một lời cảnh cáo cho tất cả các ông chủ có trái tim sắt đá.

Đó là một ngày trọng đại cho tất cả những Người Tiên Phong. Bóng tối đè nặng hơn nữa lên thung lũng khủng khiếp. McGinty đã nghĩ đến một trận tấn công mới chống những kẻ thù của ông ta. Đêm hôm đó, khi mọi người đã say sưa chia tay nhau ra về, ông ta ngóac McMurdo lại và đưa anh ta vào căn phòng gặp nhau lần đầu tiên.

- Hãy nghe đây. Bây giờ tôi mới có một công việc xứng đáng với anh.

- Tôi hãnh diện vì đã được ông chọn lựa.

- Chúng ta không thể nào yên tâm chừng nào vụ Chester Wilcox chưa được giải quyết xong.

- Nó là ai vậy? Nó ở đâu?

McGinty bỏ điều xì gà xuống, xé ở sổ tay ra một tờ giấy trên có vẽ một bản đồ sơ lược.

- Nó là thằng đốc công chính của công ty thép Dike, thượng sĩ cũ, đã có đi đánh trận về. Chúng ta đã hai lần định hạ nó, nhưng không được may mắn và Jim đã bị nó hạ lại. Đây nhà nó đây, ở chơ vợ một mình tại ngã tư của công ty. Không nên đi đến đó ban ngày, nó có vũ khí, bắn nhanh và bắn giỏi. Nhưng ban đêm... Tóm lại, nó ở đó với vợ nó, ba đứa con và một người đầy tớ gái. Nếu đặt một gói chất nổ ở cửa nhà nó với một cái ngòi, thì xong hết mọi chuyện.

- Người này đã làm gì?

- Nó đã giết Jim Camaway

- Tại sao nó lại giết Jim?

- Một buổi tối Jim đi vào vùng nhà nó, thế là nó giết thôi.

- ở đó có hai người đàn bà và ba đứa trẻ con. Có cần phải cho tất cả bọn này bay lên trời không?

- Tất nhiên rồi.

- Nhưng sợ con nó có tội gì đâu?

- Ahh xì hơi rồi hay sao?

- Hãy bình tĩnh, ông hội đồng. Tôi đã từ chối đâu.

- Thế anh có thi hành mệnh lệnh không?

- Tất nhiên.

- Bao giờ?

- Xin ông cho tôi một hay hai đêm, để tôi dò địa điểm cái nhà nó và lập một kế hoạch...

McGinty chìa tay ra bắt tay McMurdo.

- Tôi trông cậy ở anh. Các đòn cuối cùng này sẽ bắt chúng nó phải quỳ gối hết.

Ngày đêm hôm đó, một mình McMurdo đến đây để nghiên cứu địa hình. Mãi sáng bạch hôm sau mới trở về. Ngày hôm sau, anh hội ý với hai tên trợ thủ. Ngày hôm sau nữa, cả ba người tụ họp ở ngoài thành phố, mang theo đầy đủ thứ vũ khí. Một đứa mang theo một cái bọc đựng đầy thuốc nổ. Khoảng 2 giờ sáng thì cả bọn đến trước nhà Wilcox. Hôm ấy gió to lắm. Mây bay như chạy dưới một mảnh trăng hạ huyền. Chúng đã được báo trước là phải đề phòng những con chó giữ nhà nên chúng rất thận trọng tiến lại gần. Nhưng không thấy có tiếng động nào khác ngoài tiếng gió rít và tiếng cây lá xào xạc. McMurdo ghé sát tai vào cửa nghe, không thấy động tĩnh gì bên trong. Anh đặt gói thuốc nổ vào sát cửa, lấy dao thọc một lỗ và buộc ngòi vào. Sau khi anh đã châm ngòi, cả bọn vắt chân lên cổ mà chạy, được một quãng, vừa nằm rạp xuống một cái rãnh, thì nghe thấy tiếng nổ long trời lở đất, và căn nhà nọ sụp xuống. Công việc đã hoàn thành. Chưa bao giờ một sự thành công trọn vẹn như vậy được ghi nhận trong lịch sử biên niên của Hội. Nhưng than ôi bọc thuốc nổ chỉ làm sụp đổ một căn nhà rỗng không, và người thượng sĩ già vẫn tiếp tục giữ vững trật tự trong các mỏ của công ty Dike.

McMurdo tỏ vẻ bức tức lắm. Anh nói:

- Tôi thề là tôi sẽ hạ được nó.

Toàn thể chi nhánh bỏ phiếu biểu quyết tín nhiệm anh. Rồi vụ Wilcox cũng nguội ngoai đi. Nhưng vài tuần lễ sau, khi báo chí đăng tin, Wilcox đã phải đầu súng trong một vụ phục kích, thì ai cũng hiểu rằng đó là McMurdo quyết tâm hoàn thành một công việc còn đang dang dở.

Đó! Hội những Người Tự Do đã lũng đoạn cả một vùng bằng sự khủng bố. Bóng tối trùm kín thung lũng khủng khiếp.

Rồi mùa xuân đến với những bông hoa tươi thắm và tiếng hát của các con suối. Thiên nhiên bị bàn tay nặng nề của mùa đông giam giữ nay đã trỗi dậy. Nhưng không ở đâu có một tia hy vọng nào, cho những người đàn ông và đàn bà bị khổng chế trong sự khủng bố. Trên đầu họ chưa bao giờ có những đám mây dày đặc sự đen tối và hãi hùng như vào đầu mùa hạ năm 1875 này.

13. Nguy Hiểm

McMurdo đã được tôn lên địa vị của một phụ tá trong Hội. Anh đã trở thành tối cần thiết trong các buổi họp của Hội. Nhưng nếu anh càng nổi tiếng giữa đám Người Tự Do bao nhiêu, thì khi ra ngoài đường phố ở Vermissa, anh càng phải chịu đựng những cái nhìn có ngụ nhiều ý nghĩa bấy nhiêu. Mặc dù vẫn khiếp sợ những người dân ở Vermissa bây giờ đã bắt đầu hợp đoàn với nhau. Chi nhánh đã biết tin là... có những cuộc họp bí mật được triệu tập tại tòa soạn báo Herald, và những người bảo vệ pháp luật đã được phát đầy đủ súng ống. McGinty và cả bọn đều coi thường những tin tức này. Chúng cậy đông người, gan lì và vô trang tốt. Định thủ của chúng thì tàn bạo, lại không có thể lực. Đó là ý kiến đánh

giá của McGinty, của McMurdo và của những tay cứng khác trong chi nhánh.

Một buổi tối thứ bảy tháng năm, theo thường lệ, chi nhánh họp ở nhà hội quán, McMurdo đang sửa soạn sắp đi, thì môn huynh Morris chợt đến tìm anh với vầng trán lo âu, đôi mắt hoảng hốt.

- Tôi có thể nói chuyện tự do với ông được không, ông McMurdo?

- Dĩ nhiên.

- Tôi không quên rằng đã có lần tôi trút cả bầu tâm sự với ông, và ông đã giữ kín cho tôi.

- Nhưng sự yên lặng của tôi không có nghĩa là một sự tán thành những ý nghĩ của ông.

- Tôi biết. Nhưng tôi có một điều bí mật ở đây...

Anh ta để một tay lên ngực.

- Một bí mật ngày đêm gặm nhấm tim tôi. Nếu tôi nói nó ra, thì chắc chắn nó sẽ gây thêm một vụ án mạng nữa. Nhưng nếu không nói, thì nó sẽ là hồi chuông báo tử cho tất cả chúng ta.

Morris đang run bần bật. McMurdo rót một ly rượu whisky và đưa cho ông ta.

- Đây là một liều thuốc cho ông. Bây giờ, ông hãy nói vì sao ông lo sợ đến thế.

- Tôi nói một câu thôi: Có một thám tử đang dò theo dấu vết của chúng ta.

McMurdo nhìn ông ta, kinh ngạc:

- Thì ở đây lúc nào mà chẳng nhưng nhúc nhích cảnh sát và thám tử.

- Không. Đây không phải là một người ở trong vùng này. Ông có nghe nói đến những người của Pinkerton không?

- Cái tên này có gợi cho tôi một cái gì đấy.

- Đó! Đây không phải là một tổ chức muốn làm được việc, muốn có kết quả kia. Nếu một người của Pinkerton đang theo dõi công việc của chúng ta, thì chúng ta chắc chắn bị tiêu diệt mất.

- Tất nhiên,

- Nhưng tôi không phải là kẻ chỉ điểm người cần bị giết. Ôi! Tôi biết làm gì bây giờ?

Morris đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, dáng điệu cực kỳ bối rối. Nhưng những lời nói của anh ta đã làm McMurdo xúc động.

Anh nắm lấy hai vai Morris và lắc mạnh.

- Không làm được gì cả, nếu cứ than khóc như một cụ già. Trước hết phải biết thằng đó là ai? Nó hiện ở đâu? Bằng cách nào ông lại biết nó có ở đây. Tại sao ông lại đến tìm tôi?

- Tôi đã nói với ông rằng trước khi đến đây, tôi đã có một cửa hàng ở miền đông, tại đó tôi có nhiều bạn tốt. Một người trong bọn họ hiện làm việc ở sở Bưu điện. Ngày hôm qua tôi nhận được thư của anh ta. Đây cái đoạn ở trên đầu trang này. Ông có thể đọc được.

“... ở vùng anh, bọn Tiên Phong hoạt động như thế nào? Chúng tôi đọc báo thấy nói nhiều về chúng nó lắm. Giữa chúng ta với nhau, tôi trông đợi tin tức của anh. Năm tập thể lớn và hai công ty hỏa xa đã đứng ra

gánh vác việc này, và họ làm đến nơi đến chốn lắm. Họ muốn có những kết quả thực sự. Theo lệnh của họ, đích thân Pinkerton chỉ huy chiến dịch này và đã phái đến đó, thám tử giỏi nhất của ông ấy là Birdy Edwards. Người ta chờ đợi là ngày một ngày hai, cái bọc mủ ung nhọt ấy sẽ được chọc thủng ra”.

- Bây giờ mời ông đọc thêm phần tái bút.

“Tất nhiên, tôi biết được những điều nói trên là vì công việc của tôi, cho nên anh đừng cho ai biết nhé. Họ dùng một thứ mật mã riêng, mà anh có thể đoán cả ngày cũng không hiểu gì hết”.

McMurdo ngồi lặng đi một lát, tay vẫn không rời bức thư. Màn sương mù thế là vừa tan hết, để lộ ra một vực thẳm trước mặt anh.

- Có ai biết việc này nữa không?

- Tôi không nói với ai cả.

- Người bạn của ông có viết thư cho ai nữa không?

- Anh ta có biết một hai người ở đây.

- Hội viên của Hội à?

- Hình như thế.

- Người bạn ông có thể cho họ biết nhân dạng của tên Birdy này, và nhờ đó chúng ta sẽ có thể tìm ra nó.

- Có thể lắm. Nhưng tôi tin rằng người bạn của tôi không biết mặt tên Birdy đó. Anh ta chỉ cho tôi biết những tin tức đã thu lượm được trong công việc của anh ta thôi.

McMurdo nhảy dựng lên:

- Tôi nắm được nó rồi. Chúng ta may mắn quá. Chúng ta sẽ thanh toán nó trước khi nó có thể làm hại được chúng ta. Nay, ông Morris, ông có để tôi đảm nhiệm việc này không?

- Tất nhiên rồi.

- Ông yên tâm, cứ để một mình tôi xử trí. Tôi coi như cái thư này gửi đến cho chính tôi. Như thế đối với ông đã được chưa?

- Tôi không dám đòi hỏi gì thêm nữa.

- Thế thôi, chúng ta ngừng ở đây nhé. Bây giờ tôi xuống hội quán để họp đây, và rồi chúng ta sẽ cho tên Pinkerton này có dịp than khóc.

- Ông không giết người thám tử đấy chứ?

- Ông càng biết ít càng tốt. Xin ông đừng hỏi tôi nữa.

Morris lắc đầu buồn bã:

- Tôi có cảm giác là tay tôi đã vấy máu.

McMurdo đáp lại với một nụ cười ghê rợn:

- Tự vệ không phải là ám sát. Hoặc nó, hoặc chúng ta.

McMurdo tuy mồm có vẻ cứng cỏi, nhưng những hành động của anh lại tỏ ra là anh thấy sự đe dọa rất nghiêm trọng. Trước khi ra khỏi nhà, anh đã hủy hết những giấy tờ gì có thể buộc tội anh. Nhưng hình như anh vẫn còn lo sợ một cái gì đó, nên trên đường đến hội quán, anh đã dừng lại trước cửa nhà trọ của cụ Shafter, khi anh gõ khê vào cửa thì Ettie chạy ra. Nhìn dáng điệu trang nghiêm

của anh, cô biết rằng một mối nguy hiểm đang gần kề.

- Có gì thế, anh đang bị nguy hiểm à?

- Chưa nguy hiểm lắm. Nhưng chúng ta nên đi khỏi nơi đây trước khi nó trở thành tệ hại hơn.

- Đi hả anh?

- Chiều hôm nay anh nhận được một số tin tức, và thấy nhiều nguy hiểm đang chờ anh.
- Cảnh sát à?
- Không, anh đã dính líu quá sâu vào rồi, và bây giờ anh muốn rút ra khỏi đây không chậm trễ nữa.
- Đó là con đường cứu nguy cho anh đó.

Không một lời nói, Ettie đặt bàn tay mình vào tay người yêu.

- Tốt lắm. Nhiều sự việc sắp xảy ra dồn dập trong vùng thung lũng này. Nhiều người trong bọn anh phải tự lo lấy thân mình. Nếu anh ra đi, em phải đi ngay với anh.
- Em sẽ theo anh sau.
- Không, em đi ngay cùng với anh. Anh có quen biết một bà con rất tốt, anh sẽ đưa em đến đó để chờ ngày làm lễ cưới.
- Vâng, em sẽ đi.

McMurdo đi tới nơi hội họp. Đến nơi, anh được chào đón một cách vui vẻ. Phòng họp đầy nghẹt người. Qua màn khói thuốc lá, anh trông thấy cái bờm tóc đen của ông trưởng toán, bộ mặt độc ác của thằng Teddy, cái tướng điều hâu của thư ký Harraway, cùng khoảng một tá những chức sắc cao cấp của chi nhánh. Anh mỉm cười khi nghĩ rằng tất cả bọn này rồi sẽ phải cuống cuồng lên vì cái tin anh đem đến.

Ông chủ tọa cuộc họp tuyên bố:

- Chúng tôi vui mừng thấy anh đến họp, môn huynh McMurdo. Chúng tôi đang bàn về một vụ rất khó phân giải.

Một người ngồi kế bên nói cho anh hay:

- Chuyện Lander và Egan đấy mà. Cả hai đều đòi tiền thưởng. Ai biết được đứa nào đã bắn viên đạn chủ yếu.

McMurdo đứng dậy và giang tay ra. Nét mặt bất thường của anh chiếm hết sự chú ý của mọi người. Cả phòng họp im phăng phắc, McMurdo trịnh trọng nói:

- Thưa sư huynh tôn kính, yêu cầu được thông báo khẩn cấp.

McGinty nhắc lại:

- Môn huynh McMurdo yêu cầu được thông báo khẩn cấp. Theo nội qui của chúng ta, thì đây là một quyền ưu tiên phải tôn trọng. Bây giờ môn huynh, chúng tôi nghe anh nói.

McMurdo rút cái thư ở trong túi ra.

- Thưa sư huynh tôn kính, và thưa các môn huynh, hôm nay tôi mang đến đây những tin tức không tốt. Tin đó là những công ty có quyền lực nhất, và giàu có nhất của xứ này đã họp nhau lại để tiêu diệt chúng ta. Ngay lúc này đây, một thám tử của Pinkerton, một người mang tên là Birdy Edwards đang hoạt động trong thung lũng, thu nhập những chứng cứ có thể tiêu diệt hết chúng ta. Đó là tình trạng mà tôi yêu cầu bàn bạc khẩn cấp.

Cả hội nghị ngồi chết lặng đi, không ai nói câu nào. Một lát sau, chủ tọa mới lên tiếng:

- Anh có chứng cứ gì không?
- Chứng cứ ở trong bức thư này...

Anh đọc đoạn thư cần thiết, rồi nói tiếp:

- Đây là một vấn đề danh dự của tôi. Tôi không thể cho biết chi tiết hơn về bức thư này, cũng không thể để cho mọi người chuyển tay nhau cùng đọc được.

Một môn huynh đã có tuổi đứng dậy, nói:

- Thưa ông chủ toạ, xin cho phép tôi được phát biểu. Tôi đã có nghe nói đến cái tên Birdy. Nó là phụ tá đắc lực của Pinkerton.

- ở đây ai biết mặt nó? - McGinty hỏi.

- Có. Tôi biết. - McMurdo trả lời.

Một tiếng rì rầm ngạc nhiên truyền đi trong phòng họp. McMurdo tiếp tục nói với một nụ cười đắc thắng trên môi.

- Nếu chúng ta hành động khôn ngoan và nhanh chóng thì chúng ta có thể thoát ra được bước nguy hiểm này. Nếu tôi có được sự tin tưởng và sự hỗ trợ của chi nhánh thì các vị không có gì phải lo sợ nhiều nữa.

- Chúng tôi có gì phải lo sợ, Nó biết gì về công việc của chúng ta.

- Thưa ông hội đồng, ông có thể nói được như vậy nếu như ai cũng thanh liêm như ông. Nhưng người này có khả năng sử dụng

hàng triệu bạc của bọn tư bản. Vậy ông thử nghĩ xem, ở trong tất cả các chi nhánh, há lại không có một môn huynh nào sa ngã

trước bạc tiền? Tên thám tử này rồi ra cũng sẽ biết hết những bí mật của chúng ta. Chỉ có một môn thuốc để trị bệnh này mà thôi.

Teddy nói dần từng tiếng:

- Không để cho nó ra khỏi thung lũng.

McMurdo tán thành nhiệt liệt:

- Hoan hô, môn huynh Teddy, anh đã nói rất đúng.

- Bây giờ làm sao nhận ra nó? McMurdo nói một cách trang nghiêm:

- Thưa ông trưởng toạ. Đây là một vấn đề sinh tử, quá quan trọng để có thể đem ra bàn bạc rộng rãi. Tôi không nghi ngờ bất cứ một người nào trong chúng ta ở đây, nhưng nếu một câu nói chơi lọt đến tai người ấy, thì chúng ta không có một hy vọng nào không chế được nó. Tôi muốn xin chi nhánh bầu ra một uỷ ban tín nhiệm. Tôi xin đề cử chính ông, ông chủ toạ, môn huynh Teddy và 5 môn huynh khác nữa. Lúc đó trước uỷ ban, tôi sẽ nói rõ về những gì tôi biết và các biện pháp nên theo.

Đề nghị của McMurdo được chấp nhận ngay, và một uỷ ban được chỉ định. Ngoài McGinty và Teddy, còn có Harraway, Carter, Hổ Cormac và hai anh em Willaby.

Buổi họp hàng tuần chấm dứt sớm hơn mọi lần trong sự buồn rầu, lo sợ. Lần đầu tiên thấy hiện lên trên bầu trời trong sáng của họ những đám mây đen của pháp luật.

Khi mọi người đã ra về hết, trước mặt uỷ ban tín nhiệm, McGinty ra lệnh:

- McMurdo, nói đi!

Bảy người trong uỷ ban ngồi như những tượng đá lạnh lùng trong các ghế bành.

- Birdy đang ở đây nhưng với cái tên khác. Nó lấy tên là Steve Wilson và hiện ở Hobson s Patch.

- Sao anh biết?

- Tôi ngẫu nhiên có nói chuyện với nó một lần mà không biết. Hồi đó tôi không nghĩ gì nhiều về Pinkerton, và có lẽ cũng đã quên hẳn cái tên ấy đi nếu không nhận được bức thư này. Nhưng bây giờ thì tôi chắc chắn là nó rồi. Tôi đã gặp nó hôm thứ tư vừa rồi trên chuyến tàu. Nó nói nó là ký giả của tờ New York. Tôi tin là thật. Nó muốn biết về những Người Tiên Phong, nói là để viết gửi về tòa soạn. Tất nhiên là tôi không hở ra một chuyện gì. Nó nói với tôi rằng: “Tôi sẽ trả tiền, mà trả giá rất đắt để có những chi tiết có thể làm vui lòng ông chủ báo của tôi”. Tôi đã bịa ra cho nó nghe những điều mà tôi cho là nó sẽ thích thú. Sau đó nó đưa cho tôi một tờ giấy bạc 20 dollars và nói rằng: “Anh sẽ có mười lần hơn thế này, nếu anh tìm được cho tôi những thứ gì mà tôi cần”.

- Thế anh đã kể những gì với hắn
 - Tất cả những gì đến trong đầu tôi lúc ấy.
 - Tại sao anh biết nó không phải là nhà báo?
 - Khi xe chạy đến Hobson s Patch thì nó xuống tàu. Tôi cũng xuống. Cùng ngẫu nhiên khi tôi bước vào phòng bưu điện thì thấy nó từ trong đó đi ra. Người đánh điện tín nói với tôi rằng: “Coi này, tôi nghĩ có lẽ phải bắt hắn trả gấp đôi mới đúng”. - Tôi trả lời “Tôi cũng nghĩ như ông”. Thì ra nó đã viết được cả một tờ điện tín những câu đọc lên không ai hiểu gì cả. Người đánh điện nói ngày nào hắn cũng đánh đi những bức điện tối mò như thế.
 - Anh nói có lý. Thế bây giờ chúng ta phải làm gì? - McGinty nói.
 - Tại sao không xuống dưới đó mà thanh toán mẹ nó đi? - Một người hỏi.
 - Mà sớm chừng nào càng tốt chừng ấy.
 - Tôi sẽ đi ngay tức khắc nếu tôi biết nó ở đâu. Nó ở Hobson s Patch, nhưng không biết ở nhà nào. Nhưng tôi đã có sẵn một cái bẫy này, nếu các ông chịu nghe tôi...
 - Bẫy thế nào?
 - Ngày mai tôi sẽ đi Hobson s Patch. Tôi sẽ nhờ người đánh điện tín chỉ dẫn cho, và tôi sẽ tìm ra nó. Tôi sẽ nói với nó rằng tôi cũng là một hội viên của Hội những Người Tự Do, và muốn bán những bí mật của chi nhánh, nó sẽ vồ ngay. Tôi sẽ nói rằng các tài liệu hiện để ở nhà tôi, nhưng nếu ban ngày mà đến đây lấy, thì thật là điên. Tôi sẽ hẹn đến 10 giờ đêm. Chắc nó đến thôi.
 - Rồi sao nữa?
 - Sau đó thì phần các ông muốn xử trí thế nào thì tùy. “Widow MacNamara s” là một căn nhà hẻo lánh. Bà chủ trọ của tôi là người tin cẩn được. Nếu nó hứa chắc với tôi là nó sẽ đến, thì tôi sẽ báo cho các ông biết và tôi muốn vào khoảng 9 giờ tối mai cả 7 ông phải có mặt ở nhà tôi. Nó sẽ sập bẫy.
- McGinty kết luận:
- Đồng ý về tất cả kế hoạch. Chín giờ tối mai, chúng tôi sẽ đến nhà. Anh chỉ việc đóng cửa sau lưng nó, còn để mặc chúng tôi.

14. Birdy Sập Bẫy

Căn nhà nơi McMurdo ở trọ nằm ở ven thành phố và xa đường cái đi lại. Trong những trường hợp khác, bọn chủ mưu chỉ việc đưa con mồi đến đây, rồi trút đạn lên nạn nhân. Nhưng đây chính là một trường hợp ngoại lệ: còn cần phải rõ người kia đã biết những gì, làm cách nào mà biết, và đã truyền đi nhưng tin tức gì. Nếu người thám tử đã làm xong công việc thu thập tài liệu, thì cần phải biết ai đã phản bội để xử trí tên ấy.

McMurdo đi xuống Hobson s Patch như đã dự định trước. Buổi sáng hôm đó, hình như cảnh sát lại đặc biệt chú ý đến anh ta thì phải. Đại úy Marvin định tới nói chuyện với anh, khi anh đứng đợi tàu ở sân ga. Anh quay mặt đi không thèm trả lời. Đến chiều thì McMurdo trở về và tìm ngay McGinty ở nhà hội quán để báo tin:

- Nó sẽ đến.
 - Hoan hô!
- Ông trưởng toán vỗ tay reo mừng:
- Cậu có tin là nó biết gì nhiều lắm không?
- McMurdo gật đầu buồn bã:

- Nó đã ở đây ít nhất là 6 tuần rồi. Nếu nó cứ vung tiền ra trong suốt thời gian vừa qua, thì nó cũng đã thu được không ít tin tức và đã gửi những tin ấy đi rồi.

McGinty la lên:

- Nhưng trong chi nhánh, mọi người đều vững vàng như thành đồng lữ thép cả. Chỉ có cái thằng Morris ấy thôi. Nếu có một người nào đó đi tố giác chúng ta thì chính là nó. Tôi muốn cho hai đứa đến nhà nó ngay trước tối hôm nay để cho nó một trận và đồng thời cung tra hỏi nó xem có biết thêm gì không.

- Tôi không giấu ông là tôi cũng có thương hại lão ấy, mà nếu lão ấy bị làm sao thì tôi cũng có phần áy náy. Mặc dù lão có những cách nhìn không giống ông và tôi, nhưng tôi có cảm giác lão không phải là một tên phản bội. Nhưng thôi, tôi đâu có dám can thiệp chuyện giữa ông và lão.

- Tôi sẽ thanh toán nó

- Nhưng xin ông hãy đợi cho đến ngày mai, không nên để cho người ta chú ý quá nhiều đến chúng ta trước khi giải quyết xong vụ Pinkerton.

- Anh nói có lý. Và chúng ta sẽ bắt thằng Birdy phải khai rõ là nó đã nhận được những tin tức từ người nào. Dù chúng ta có phải moi tìm ra để bắt nó nói, cũng phải làm cho kỳ được. Nó có cảm thấy là bị gài bẫy không?

- Tôi đã tóm được điểm yếu của nó. Nó sẵn sàng đi từ đây đến New York, nếu có được những tài liệu tốt. Tôi đã cầm tiền của nó...

McMurdo rút ở trong túi ra một xấp giấy dollars

- Nó sẽ đưa cho tôi bấy nhiêu nữa khi nào nó thấy những tài liệu của tôi.

- Tài liệu nào?

- Tất nhiên tôi làm gì có tài liệu. Nhưng tôi đã cho nó giở nước dãi ra khi nói đến những nội quy, những sổ thanh toán, những đơn xin nhập hội. Hẳn tin chắc rằng, trước khi đi khỏi nơi đây, hẳn sẽ mò được đến tận đáy của vấn đề.

McGinty thì thầm với một giọng dễ sợ:

-ừ, nó cũng không nghi sai đâu. Thế nó có hỏi anh tại sao không mang những tài liệu đó đi theo luôn không?

- Ai dại gì mang theo trong mình từng ấy tài liệu? Ngay mới buổi sáng hôm nay, đại uý Marvin còn muốn nói chuyện với tôi ở ngoài sân ga nữa kia.

- ừ, người ta cũng đã có thuật lại với tôi như vậy. Tôi sợ rằng không khéo rồi cuối cùng chỉ có một mình anh sẽ phải gánh chịu tất cả sức nặng của vụ này. Sau khi thủ tiêu nó trong một cái giếng cu, chúng ta không thể gạt bỏ được hai sự kiện là nó thì ở Hobson s Patch, mà hôm nay chính anh cũng đi Hobson s Patch.

- Ban đêm thì sẽ không có một ai trông thấy nó vào nhà tôi, và tôi cuộc rằng sẽ không ai trông thấy nó ở trong nhà tôi đi ra. Bây giờ xin ông Hội đồng nghe kỹ tôi nói đây. Các ông sẽ đến đây đúng giờ đã quy định. Mười giờ thì nó đến. Nó sẽ gõ cửa ba lần. Chính tôi sẽ ra mở cửa cho nó vào. Tôi đi đằng sau nó và sẽ khóa cửa lại. Thế là xong.

-ừ, dễ như trở bàn tay thôi.

- Nhưng chuyện tiếp theo mới là cần suy nghĩ. Nó có vu khí, ai cấm nó không biết cảnh giác và đề phòng. Ông hãy cứ tưởng tượng rằng tôi đưa nó vào một căn buồng có 7 người đàn ông ngồi chờ nó, trong khi nó tưởng chỉ có một mình tôi thôi. Thế là sẽ nổ ra một cuộc đọ súng, và có thể có những cái không may xảy đến cho một vài anh em chúng ta.

- Đúng.

- Và tiếng súng có thể làm cho tất cả bọn cớm trong thành phố này đổ xô đến đây.

- Anh nói có lý lắm.

- Cho nên tôi định xếp đặt mọi việc như thế này. Các ông sẽ ngồi tất cả ở căn phòng lớn. Tôi mở cửa ngoài đường, đưa nó vào buồng khách nhỏ bên cạnh cửa. Tôi sẽ để nó ngồi đó trong khi tôi đi vào lấy tài liệu. Tôi sẽ trở lại với một vài tài liệu giả. Trong khi nó đọc, tôi sẽ nhảy vào ôm chặt tay nó. Các ông sẽ nghe thấy tiếng tôi gọi và chạy ủa sang, xin các ông chạy nhanh nhanh cho một chút.

- Kế hoạch thế tốt đấy. Chi nhánh Hội ta sẽ mang nợ anh nhiều lắm đấy.

- Thưa ông Hội đồng, di nhên tôi không còn là một tên lính mới tò te nữa.

Khi về đến nhà, anh bắt đầu vào việc chuẩn bị cho cái buổi tối ghê gớm này. Trước hết anh đem khẩu súng ra lau chùi, bôi mỡ và lắp đạn. Rồi anh kiểm tra lại căn buồng nơi sẽ giương bẫy. Cuối cùng anh kể hết mọi chuyện cho Scanlan nghe và nói thêm:

- Ngày Scanlan, đêm nay anh nên đi ngủ ở nơi khác. Trước sáng ngày mai, nơi đây sẽ có nhiều máu đấy.

- Tôi sợ chi nhánh đánh giá tôi không tốt, chứ tôi rất muốn theo lời khuyên của anh.

Bọn sát nhân đến đúng giờ đã định. Nhìn bề ngoài chúng có vẻ là những công dân ăn mặc đẹp đẽ, sạch sẽ. Nhưng nếu người nào biết xem tướng mặt, thì sẽ hiểu rằng Birdy ít có khả năng sống sót được. Chủ nhà có để chai rượu whisky trên bàn, nên chúng vội vã nốc rượu ngay cho ấm bụng. Teddy và Cormac đã chuểnh choáng say rồi. Rượu hun đốt thêm sự độc ác tự nhiên của chúng. Cormac để tay gần cái bếp lò sưởi đã được đốt lên. Nó nói:

- Nóng thế này, được đấy.

Thằng Teddy hiểu ngay ý nghĩa của câu nói đó, gật gù tán thành:

- ừ, được, đem trói nó vào đây thì sự thật nào cũng phải khắc ra hết.

McMurdo nói:

- Đừng lo. Chúng ta sẽ bắt nó phải khai.

McMurdo, con người này có lẽ có những dây thần kinh bằng thép hay sao ấy. Tất cả công việc khó khăn nguy hiểm này là đặt trên hai vai anh ta, mà anh ta vẫn bình tĩnh, như không có gì xảy ra cả.

Tên toán trưởng nói với McMurdo:

- Một mình anh sẽ thu xếp riêng với nó. Chừng nào mà tay anh còn chưa nắm được vào cổ nó, thì nó sẽ chưa biết sự có mặt của chúng tôi.

- Có thể nó sẽ không đến. Có thể nó cảm thấy có có nguy hiểm. - Tên thư ký nói.

- Thế nào nó cũng đến. Nó ao ước được đến đây cũng không kém gì các ông ao ước được thấy nó. Đây, nghe xem. - McMurdo đáp.

Chúng đứng người lại, đứng im lặng như tượng đá. Ba tiếng gõ cửa vang lên ở cánh cửa ngoài đường. McMurdo giơ một tay lên để cản dặn phải thận trọng. Cả bảy cặp mắt cùng lóng lánh chung một ánh sắc trắng, cả bảy bàn tay đều đặt lên vu khí.

- Không được gây tiếng động nữa. - McMurdo thì thầm.

Rồi anh bước ra khỏi phòng và đóng cửa kỹ lưỡng. Bọn sát nhân căng tai nghe ngóng. Chúng nhận thấy bước chân của McMurdo đi trên hành lang, rồi thấy anh mở cửa ngoài. Có vài lời chào đón trao đổi qua lại, sau đó chúng nghe thấy tiếng bước chân của một người đi rụt rè trong nhà, và một giọng nói mà chúng không quen biết. Một lát sau, một cánh cửa đập mạnh và có tiếng chìa khóa xoay. Thế là xong, con mồi đã sập bẫy. Hồ Cormac phá lên cười ghê rợn. McGinty vừa bắt nó im, vừa thì thào:

- Đồ ngu, mày làm hỏng việc bây giờ.

ở buồng bên, nghe có tiếng người nói chuyện, nói rất lâu. Rồi cửa mở. McMurdo hiện ra, một ngón tay để lên môi ra hiệu.

Anh ta đi đến một đầu bàn và nhìn kỹ từng bộ mặt. Một sự thay đổi rất tế nhị xuất hiện ở anh ta, gương mặt lạnh lùng, rắn đanh lại, đôi mắt sâu đậm, long lanh sau cặp kính. Rõ ràng anh ta đã lột xác thành một

người có uy quyền đối với người khác. Bọn sát nhân ngắm anh không chớp mắt, nhưng anh vẫn không nói gì. Chỉ nhìn chúng bằng cặp mắt rất kỳ lạ.

Cuối cùng McGinty phải lên tiếng:

- Thế nào. Thằng Birdy có ở đây không?

McMurdo chậm rãi trả lời, dần từng tiếng:

- Có. Tao là Birdy đây.

Mười giây đồng hồ trôi qua, sự im lặng sâu đậm đến nỗi người ta tưởng căn phòng này không có người. Bầy bộ mặt xám ngoét, quay nhìn về hướng con người đang chế ngự chúng. Trong tiếng kính bị bể vỡ, rèm cửa bị rút tung và qua mỗi khung cửa sổ, những họng súng chia vào. McGinty rống lên như một con gấu bị thương, nhảy bổ ra phía cửa. Hắn chạm ngay vào mũi súng và đôi mắt xanh của đại úy Marvin. Tên trưởng toán lùi lại, ngã ngồi xuống ghế.

McMurdo gật đầu tán thành:

- Ông Hội đồng, ông ngồi chỗ ấy tốt đấy. Còn mày, Teddy, nếu mày không cất tay ra khỏi khẩu súng thì mày sẽ không được gặp mặt đao phủ đâu. Bỏ tay ra. Đó. Thế được đấy. Có bốn mươi tay súng chung quanh ngôi nhà này. Marvin, hãy tước hết súng của chúng nó đi.

Bọn giết người bị tước hết vũ khí. Kinh ngạc, sợ hãi, buồn rầu, chúng vẫn ngồi cả chung quanh bàn.

Người giương mắt đồng dục nói lớn:

- Tao muốn nói với chúng mày một vài lời trước khi chia tay. Tao chính là Birdy của tổ chức Pinkerton đây, tao đến đây là để tiêu diệt chúng mày. Tao đã phải chơi một ván bài khó khăn và nguy hiểm.

Bầy bộ mặt tái nhợt, sững sờ. Bầy cặp mắt trong đó cháy bỏng một mối căm hờn không bao giờ có thể dập tắt được.

- Chúng mày tưởng là ván bài chưa kết thúc phải không? Nó kết thúc rồi: ở đây bây giờ và ngay đêm nay, 60 tay chân của chúng mày sẽ ngủ trong nhà tù. Khi đảm nhiệm vụ án này, tao không tin rằng trên đời này lại có cái hội như hội của chúng mày. Tao tưởng đó chủ là những chuyện phóng đại của một số nhà báo. Người ta nói với tao rằng tao sẽ phải chạm trán với những “Người Tự Do” vì thế tao đã đi đến Chicago đến trở thành một Người Tự Do. Ở đó, tao thực sự tin rằng đúng là những chuyện phóng đại của báo chí, vì tao thấy Hội không có gì xấu xa, mà trái lại là đáng khác. Vì phải làm cho trọn vẹn cuộc điều tra, nên tao đã đến thung lũng này. Khi đến đây tao mới hiểu rằng tao đã lầm. Cho nên tao đã ở lại đây để nghiên cứu vấn đề cho cặn kẽ.

Tao chưa hề giết một người nào ở Chicago, tao chưa bao giờ làm bạc giả. Những đồng dollars tao đưa cho chúng mày tiêu, nói là bạc giả nhưng chính là bạc thật. Thế là tao được nhập vào cái chi nhánh địa ngục của chúng mày và cùng chúng mày bàn bạc những chuyện giết người. Cái đêm hôm tao được nhập vào chi nhánh, chúng mày đi hành hung cụ James. Tao không báo kịp cho cụ biết. Nhưng tao đã giữ tay mày lại, Teddy, khi mày định giết ông cụ. Tao không cứu được anh bạn Dunn và Menzies, vì tao không rõ sự việc, nhưng tao sẽ treo cổ những tên giết hai người đó. Tao đã báo tin cho Wilcox, để có thể cùng vợ và các con ông ta thoát đi khỏi, trước khi tao đặt thuốc nổ. Cũng có nhiều vụ tao không thể báo trước cho nạn nhân biết. Nhưng rõ ràng đã có biết bao nhiêu lần những người mà chúng mày định ám hại đã trốn thoát.

McGinty rít lên giữa hai hàm răng:

- Thằng phản bội.

- McGinty! Mày gọi tao là “phản bội”, nhưng sẽ có hàng nghìn người khác gọi tao là “người tốt”, đã xuống tận địa ngục để cứu họ lên, trong cái địa ngục này, tao cố sống cho đến khi nắm được tất cả từng đứa một, từng bí mật trong lòng bàn tay này. Nhưng một bức thư đã khiến tao sắp bị lộ. Vì vậy tao phải hành động ngay tức khắc. Tao không còn nói gì thêm với chúng mày nữa. Thôi, bây giờ ông Marvin, ông hãy đem giam bọn này lại, Chuyện còn lại ta sẽ làm sau.

Scanlan được giao một chiếc phong bì dán kín mà anh ta có nhiệm vụ phải đưa đến địa chỉ của Ettie. Sáng hôm sau, một cô gái trẻ đẹp và một người đàn ông khăn áo trùm kín người bước lên một chuyến tàu đặc biệt của công ty hỏa xa dành riêng cho họ, mở hết tốc lực rời khỏi một vùng đất đầy nguy hiểm. Mười ngày sau, họ làm lễ cưới ở Chicago. Cụ Shafter là người làm chứng trong cuộc hôn nhân đó.

Vụ xử án những “Người Tiên Phong” được tổ chức cực kỳ cẩn mật. Chúng cố chối cãi. Nhưng vô ích. McGinty và 8 tên phụ tá, chết trên đoạn đầu đài, 50 đứa khác ngồi tù. Thắng lợi của Birdy trọn vẹn và hoàn toàn.

Nhưng thằng Teddy không phải lên đoạn đầu đài. Anh em thằng Willabys cũng thế. Và một vài thằng hung thần khác cũng thoát. Chúng bị giam giữ trong 10 năm, rồi chúng tìm được tự do. Ngày chúng ra khỏi tù, Birdy biết rằng ông bắt đầu gặp khó khăn.

Chúng ám sát hai lần, nhưng ông đều thoát. Ông phải rời Chicago, đổi tên để sinh sống ở California. Tại đây, Ettie từ trần. Một lần khác ông lại suýt bị giết. Mang một cái tên mới là Douglas, ông làm việc trong một hầm mỏ với một người hùn vốn tên là Barker, và trở nên giàu có. Có người báo rằng: bọn khát máu lại đánh hơi thấy dấu vết của ông rồi. Thế là ông vội vã xuống tàu trở về Anh, đổi tên là John Douglas, lấy vợ và sống như một nhà quý phái nông thôn tại vùng Sussex rồi sau đó tại lâu đài cổ này xảy ra câu chuyện như ta đã thấy.

Tác phẩm bậc thầy

Trước tòa đại hình, Douglas được trắng án vì đã hành động trong hoàn cảnh tự vệ. Holmes viết thư cho bà vợ ông ta: “Bằng mọi giá, bà hãy đưa ông ấy đi khỏi nước Anh. Ở đây có những tổ chức còn mạnh hơn gấp bội những tổ chức mà ông đã thoát được. Không thể nào có an toàn cho ông ở Anh quốc”.

Hai tháng đã trôi qua. Vụ án chìm dần vào di vãng. Một buổi sáng, có một bức thư khó hiểu được nhét vào hòm thư của chúng tôi.

“Ông Holmes đáng thương của tôi ơi! Ôi... ôi...”[1]

Bức thư nặc danh chỉ có mấy chữ đó thôi. Tôi bật cười. Holmes thì trở nên nghiêm trang:

- Quỳ quá! thật.

Và anh ta ngồi lặng đi, vàng trán cau lại.

Tối khuya hôm đó, bà Hudson bước vào, nói rằng có một vị khách muốn được gặp ông Holmes về một vấn đề quan trọng.

Người khách được mời vào ngay: Đó là ông Barker. Với gương mặt căng thẳng, đôi mắt hoảng hốt, ông nói:

- Tôi mang đến những tin tức xấu.

- Đó là những điều tôi đang sợ đây. - Holmes nói

- Ông nhận được một bức điện?

- Thư của người nhận được bức điện đó.

- Chuyện của ông Douglas. Người ta nói với tôi rằng tên thật của ông ta là Birdy. Hai ông bà ấy đã xuống tàu Panama đi Nam Phi từ ba tuần lễ rồi. Tối hôm qua, tàu đổ lại ở Cape Town. Sáng nay, tôi nhận được bức điện này của bà Douglas: “Jack mất tích dưới biển trong một trận bão ngoài khơi St. Helena. Không ai biết tai nạn xảy ra như thế nào.”

- Thì ra như vậy đó. Việc bố trí và dàn cảnh thật tuyệt vời. Holmes nói.

- Ông không tin đây là một tai nạn?

- Phải.

- Thế thì Douglas đã bị mưu sát?

- Phải.

- Tôi cung nghi thế. Bọn Người Tiên Phong.

Holmes ngắt lời:

- Không phải đâu. Đây là một bàn tay bậc thầy kia. Đây không còn là một khẩu súng săn của nòng, một khẩu súng lục. Mà là tác phẩm vĩ đại của một bậc thầy. Trong những nét bút tuyệt vời này, tôi có thể nhận ra ngay đây là tác phẩm của Moriarty. Vụ án mạng này không phải là sản phẩm của Mỹ quốc mà chính là của London đó.

- Vì sao vậy?

- Vì nó đã được thực hiện bởi một người “bất bại”. Một bộ óc lớn và một tổ chức khổng lồ dùng để thủ tiêu một người mà thôi. Khác nào dùng búa tạ để đập một hạt dẻ. Một sự phung phí năng lực quá cỡ, nhưng hạt dẻ đã bị đập nát bét.

- Nhưng bậc thầy ấy sao lại dính líu vào vụ này được.

- Thằng Porlock chính là một trong những tay chân của bậc thầy đó, Người Mỹ rất khôn ngoan. Khi họ dự định đánh một trận ở Anh, thì họ nghi ngay đến việc hợp tác với một chuyên gia lớn về tội ác ở Anh.

Mới đầu Moriarty chỉ huy động bộ máy của hắn để tìm ra Douglas. Rồi hắn chỉ dẫn cho hung thủ cách tiến hành công việc như thế nào cho tốt. Nhưng Teddy đi từ Mỹ sang đây đã thất bại. Bây giờ Moriarty tự đứng ra đảm nhận việc này, và đã giải quyết nó bằng một tác phẩm bậc thầy.

Barker dùng dùng nổi giận, nắm chặt bàn tay, tự dấm vào trán.

- Chúng ta bắt buộc phải chấp nhận điều đó ư? Sẽ không có ai lên đến ngang tầm của tên ma vương này sao?

Holmes chậm rãi trả lời:

- Không. Tôi không nói rằng tên ma vương ấy sẽ không thể bị đánh bại. Nhưng ông phải để cho chúng tôi có thời gian... vâng, phải có thời gian.

Chúng tôi ngồi lặng im. Đôi mắt tiên tri của Holmes vẫn như đang muốn chọc thủng bức màn tương lai.

Hết—[1] Nguyên văn: “Dear me, Mr. Holmes. Dear me!”

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thung-lung-khung-khiép>